

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Quality Management (BA018IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.208

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAW15077	HUỖNH THỊ DIỄU	ÁI	BABA154WE21			
2	BABAW15128	NGUYỄN NGỌC THÚY	AN	BABA154WE21			
3	BABAW15324	HOÀNG THỊ HOÀNG	ANH	BABA15WE21			
4	BABAW15102	NGUYỄN CAO THỤY	ANH	BABA154WE21			Unpaid
5	BABAW15007	NGUYỄN HỒNG LAM	ANH	BABA153WE21			
6	BABAIU14024	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	BABA14BM			
7	BABAW15193	TRẦN THANH	DUNG	BABA154WE21			Unpaid
8	BABAW15322	TRẦN NGỌC THỤY	DƯƠNG	BABA15WE22			Unpaid
9	BABAW15088	LÊ PHÁT	ĐẠT	BABA154WE21			
10	BABAW13275	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	BABA134WE11			Unpaid
11	BABAW15269	PHAN LÊ TRƯỜNG	GIANG	BABA154WE21			Unpaid
12	BABAW15208	VŨ ANH	HOÀNG	BABA154WE21			
13	BABAW15050	ĐÌNH QUANG	HUY	BABA154WE21			Unpaid
14	BABAW14170	VŨ THANH	HUY	BABA144WE11			
15	BABAIU14107	NGUYỄN	HƯNG	BABA14BM			
16	BABAW15199	TRẦN THỊ THANH	HƯƠNG	BABA154WE11			
17	BABAW15154	NHAN HOÀNG DIỄU	KHANH	BABA154WE21			
18	BABAIU14124	LÊ ANH	KHOA	BABA14BM			
19	BABAW15210	VŨ ĐỨC ĐĂNG	KHOA	BABA154WE21			
20	BABAW14232	VŨ PHƯƠNG	LAN	BABA144WE21			
21	BABAW15326	MAI KHẮC HẢI	LONG	BABA15WE21			
22	BABAW14286	LÝ XUÂN	MỸ	BABA144WE11			
23	BABAW15094	LƯU HÀ	NAM	BABA154WE21			Unpaid
24	BABAW15198	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	BABA154WE11			
25	BABAW15064	HỒ HOÀNG MỸ	NGỌC	BABA154WE21			
26	BABAW15355	TRẦN THỊ ÁNH	NGỌC	BABA154WE31			
27	BABAW15170	PHAN NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	BABA154WE21			
28	BABAW15106	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	NHÂN	BABA154WE21			
29	BABAIU14183	BÙI HÀ BẢO	NHI	BABA14BM			Unpaid
30	BABAW15131	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	BABA154WE21			
31	BABAW15174	PHƯƠNG THỰC	NHI	BABA154WE21			Unpaid
32	BABAW15097	MAI QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			
33	BABAW15334	PHAN THỊ BẢO	NHƯ	BABA154WE22			
34	BABAW15233	VĂN NGỌC QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			Unpaid
35	BABAIU14216	HUỖNH NHƯ	QUỲNH	BABA14BM			
36	BABAW14239	VÕ PHƯƠNG NHẬT	QUỲNH	BABA144WE11			Unpaid
37	BABAW15230	PHẠM THỊ KIM	SƠN	BABA154WE21			
38	BABAW14284	CAO THỊ THANH	TÂM	BABA14WE11			Unpaid
39	BABAW15114	NGUYỄN HUỖNH THANH	TÂM	BABA154WE21			
40	BABAW15048	ĐĂNG THÀNH MAI	THẢO	BABA154WE21			
41	BABAW15232	TRẦN THỊ THU	THẢO	BABA154WE21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Quality Management (BA018IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.208

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE15213	VŨ MAI THI	BABA154WE21			
43	BABAWE15153	NGUYỄN XUÂN THỊNH	BABA154WE21			
44	BABAIU14256	VÕ PHÚC THỌ	BABA14BM			
45	BABAWE15181	TRẦN ĐẶNG MINH THU	BABA154WE21			
46	BABAWE15038	BÙI THANH THỦY	BABA154WE21			
47	BABAWE14289	NGUYỄN THANH THỦY	BABA144WE11			
48	BABAIU15157	NGUYỄN THỊ HẠNH TIÊN	BABA15BM			
49	BABAWE15206	VÕ LỮ THANH TRÀ	BABA154WE21			
50	BABAWE15040	BÙI THỊ NGỌC TRÂM	BABA154WE21			
51	BABAWE15221	HUYỀN PHƯƠNG BẢO TRẦN	BABA154WE21			Unpaid
52	BABAIU14356	NGUYỄN TƯỜNG THÙY TRẦN	BABA14IU11			
53	BABAWE15276	VĂN BẢO TRẦN	BABA154WE21			Unpaid
54	BABAWE15357	BÙI TRỊNH VĨNH TRINH	BABA154WE21			
55	BABAWE15249	HOÀNG MAI CẨM TÚ	BABA154WE21			
56	BABAWE15052	ĐINH THỊ MINH TUYỀN	BABA154WE21			
57	BABAWE15332	NGUYỄN HẢI VÂN	BABA154WE31			
58	BABAWE15191	TRẦN NHẬT LÊ VI	BABA154WE11			
59	BABAWE15047	ĐẶNG NGUYỄN TRÚC VY	BABA154WE21			
60	BABAWE15361	NGÔ ĐÌNH PHƯƠNG VY	BABA153WE31			
61	BABAWE14203	TRẦN THỊ MỘNG VY	BABA144WE11			
62	BABAWE15166	PHAN ÁI XUÂN	BABA154WE21			Unpaid
63	BABAWE14204	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	BABA144WE11			

Total List: 63 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: International Financial Management (BA051IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L109

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15110	NGUYỄN HẢI	AN	BABA15IU31			Unpaid
2	BABAIU13026	LÊ THỊ TRÂM	ANH	BABA13IB			
3	BABAIU14030	TRẦN THỊ TRÂM	ANH	BABA14BM			
4	BABAWE15002	ĐỖ CAO	CƯỜNG	BABA152WE11			Unpaid
5	BABAWE15173	PHAN TRẦN MINH	ĐĂNG	BABA154WE21			
6	BA17EX33	CHRISTINA GABI	EBERLE	BABA17IU31			
7	BAFNIU14045	BÙI THANH	HẰNG	BAFN14CF1			
8	BABAIU15128	NGUYỄN MINH	HIỀN	BABA15IB			
9	BAFNIU11112	DƯƠNG VIỆT	HÙNG	BAFN11FI1			Unpaid
10	BABAIU15022	ĐỖ QUANG	HUY	BABA15IU21			
11	BAFNIU13231	NGUYỄN THÁI BẢO	HUYỀN	BAFN13IU41			
12	BABAIU15095	MAI QUỐC	HƯNG	BABA15IB			
13	BAFNIU14069	NGUYỄN THÁI HẠ	LIÊN	BAFN14CF1			Unpaid
14	BABAIU14403	NGUYỄN MỸ	LINH	BABA14IU11			Unpaid
15	BABAIU14141	ĐOÀN THỊ PHI	MAI	BABA14IB			
16	BAFNIU14203	PHẠM ĐẶNG KIM	NGÂN	BAFN14CF1			
17	BABAWE15172	PHAN THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			Unpaid
18	BAFNIU14135	PHẠM HOÀNG	THỊNH	BAFN14CF1			
19	BAFNIU14152	PHẠM HÀ UYÊN	THY	BAFN14CF1			
20	BAFNIU15110	NGUYỄN THỦY	TIÊN	BAFN15CF			
21	BAFNIU13181	TRẦN NGỌC THÙY	TRANG	BAFN13CF1			
22	BABAIU14355	NGUYỄN THÀNH	TRÍ	BABA14IB			
23	BABAIU15108	NGUYỄN ĐÔNG	TRÚC	BABA15IU21			
24	BAFNIU13102	PHAN THỊ THANH	TRÚC	BAFN13IU31			Unpaid
25	BABAIU14340	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VY	BABA14IB			Unpaid
26	BABAIU15113	NGUYỄN HOÀNG MINH	XUÂN	BABA15IB			
27	BAFNIU15187	VŨ THỊ HẢI	YẾN	BAFN15CF			

Total List: 27 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Brand Management (BA082IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 Time: 8:00 Room: A1.201

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15151	NGUYỄN TÂM	AN	BABA15IU12			Unpaid
2	BABAIU11155	VÕ LÊ HOÀNG	AN	BABA11MK1			
3	BABAIU14018	LÊ NGUYỄN MAI	ANH	BABA14MK			
4	BABAIU14029	TRẦN PHƯƠNG	ANH	BABA14IB			
5	BABAIU14031	TRẦN THUY VÂN	ANH	BABA14MK			
6	BABAIU14035	VÕ THỊ NGỌC	ANH	BABA14MK			
7	BA17EX08	CLAUDIA GARCIA	CACHERO	BABA17IU31			
8	BABAIU14396	TRẦN PHẠM NGỌC	DIỆP	BABA14MK			Unpaid
9	BABAIU14069	PHẠM BẢO	DUY	BABA14IB			
10	BABAIU15135	NGUYỄN NGỌC LINH	ĐAN	BABA15IB			
11	BABAIU15172	NGUYỄN TRẦN DIỆU	ĐĂNG	BABA15IB			
12	BABAIU15191	PHẠM QUỐC	ĐÌNH	BABA15IU22			
13	BABAIU14073	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	BABA14IB			
14	BABAIU15238	TRẦN THU	HẰNG	BABA15IU32			
15	BABAIU14078	HỒ PHÚC GIA	HÂN	BABA14MK			Unpaid
16	BABAIU14084	VŨ NGUYỄN NGỌC	HÂN	BABA14MK			
17	BABAIU14092	TRẦN LÊ THU	HIỀN	BABA14IB			
18	BABAIU14102	TRƯƠNG THỊ THU	HÒA	BABA14MK			
19	BABAIU15093	MAI LAN	HƯƠNG	BABA15MK			
20	BABAIU14111	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	BABA14MK			Unpaid
21	BABAIU14119	NGUYỄN	KHẢI	BABA14IB			
22	BABAIU15062	LÊ MINH	KHANG	BABA15IB			
23	BABAIU15228	TRẦN QUANG ANH	KHOA	BABA15MK			
24	BABAIU12286	TRỊNH LÂM THỊ THIÊN	KIM	BABA12MK1			Unpaid
25	BABAIU14136	NGÔ NGỌC	LINH	BABA14IB			Unpaid
26	BABAIU15114	NGUYỄN HOÀNG MỸ	LINH	BABA15MK			
27	BABAIU14382	NGUYỄN MỸ	LINH	BABA14MK			Unpaid
28	BABAIU15158	NGUYỄN THỊ HỒNG	LINH	BABA15IU22			
29	BABAIU14137	TẠ KHÁNH	LINH	BABA14MK			
30	BABAIU15206	THÁI THỊ THÙY	LINH	BABA15MK			
31	BABAIU14138	TRẦN HOÀNG MỸ	LINH	BABA14IB			
32	BABAIU14146	TRẦN THANH	MAI	BABA14MK			
33	BABAIU14150	HUỲNH THIÊN	MINH	BABA14MK			
34	BABAIU15143	NGUYỄN NHẬT	MINH	BABA15IU21			
35	BABAIU14152	PHẠM QUANG	MINH	BABA14IU31			
36	BABAIU14154	ĐÌNH PHẠM KIỀU	MY	BABA14MK			Unpaid
37	BABAIU14410	TRẦN LÊ XUÂN	MỸ	BABA14IU21			
38	BABAIU14363	LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	BABA14IU11			
39	BABAIU15092	MẠCH BẢO	NGÂN	BABA15MK			
40	BABAIU14164	NGUYỄN THỊ HOÀNG	NGÂN	BABA14MK			Unpaid
41	BABAIU14166	PHÙNG THỊ KIM	NGÂN	BABA14MK			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Brand Management (BA082IU) - Credits: 3**Date of exam: 07/11/17 Time: 8:00 Room: A1.201**

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU15096	MAI TRÚC	NGHI	BABA15MK			
43	BABAIU14168	BÙI MINH	NGỌC	BABA14IB			
44	BABAIU14175	VÕ NGỌC THẢO	NGUYỄN	BABA14MK			
45	BABAIU14194	VÕ LÊ HOÀNG	NIÊN	BABA14IB			
46	BABAIU14204	NGUYỄN LÂM CÚC	PHƯƠNG	BABA14MK			
47	BABAIU15013	ĐẶNG VIỆT	QUỐC	BABA15IB			
48	BABAIU14357	VÕ ÁI	QUYÊN	BABA14IB			
49	BABAIU15188	PHẠM NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	BABA15IU32			
50	BABAIU14384	VŨ THỊ PHƯƠNG	QUỲNH	BABA14IB			
51	BABAIU14227	PHẠM NGỌC	SÁNG	BABA14IU22			
52	BABAIU15152	NGUYỄN THÁI	SƠN	BABA15MK			Unpaid
53	BABAIU14234	CHẰNG LÝ	THANH	BABA14MK			
54	BABAIU15203	TẠ MINH	THẢO	BABA15IU32			
55	BABAIU14253	NGÔ ĐĂNG HOÀN	THIỆN	BABA14MK			Unpaid
56	BABAIU14255	LÊ ĐỨC	THỊNH	BABA14MK			
57	BABAIU14385	NGUYỄN MINH	THƯ	BABA14IB			
58	BABAIU14275	PHẠM NGỌC KHÁNH	THY	BABA14IB			
59	BABAIU14391	TRẦN NGỌC NHÃ	TÍNH	BABA14IB			Unpaid
60	BABAIU15075	LÊ THỊ QUỲNH	TRANG	BABA15IB			
61	BABAIU14283	BÙI QUỲNH	TRÂM	BABA14MK			Unpaid
62	BABAIU15132	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	BABA15MK			
63	BABAIU14374	LẠI THÀNH	TRÍ	BABA14IU11			
64	BABAIU15065	LÊ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	BABA15MK			
65	BABAIU13389	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	BABA13MK			
66	BABAIU14301	LÊ THỊ PHƯƠNG	TRÚC	BABA14MK			
67	BABAIU15192	PHẠM THỊ CẨM	TÚ	BABA15MK			
68	BABAIU15054	LÊ CHÂU PHƯƠNG	UYÊN	BABA15IU11			
69	BABAIU14316	PHẠM BÍCH	UYÊN	BABA14MK			
70	BABAIU14361	NGUYỄN THỊ XUÂN	VÂN	BABA14MK			
71	BABAIU14322	TRẦN NAM DIỆU	VÂN	BABA14IB			
72	BABAIU14325	TRẦN THỊ LÊ	VÂN	BABA14IB			
73	BABAIU14326	TRƯƠNG THỊ THÙY	VÂN	BABA14MK			
74	BABAIU14331	LÊ HÙNG	VIỆT	BABA14MK			

Total List: 74 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Psychology (BA118IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.402

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAUN16003	NGUYỄN VŨ PHƯỚC	AN	BABA16UN21			Unpaid
2	BABANS16011	HUỖNH NGỌC TRÂM	ANH	BABA16NS11			
3	BABAIU16020	LÊ ĐỨC	ANH	BABA16IU11			
4	BABAAU14036	LÊ THỊ HOÀNG	ANH	BABA14AU11			
5	BABANS16012	LÊ TRẦN CHÍ	ANH	BABA16NS11			
6	BAFN1U16029	NGUYỄN CẨM	ANH	BAFN16IU21			Unpaid
7	BABAWE16233	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	BABA162WE21			Unpaid
8	BABAWE14100	TRẦN HOÀNG	ANH	BABA144WE11			Unpaid
9	BABAWE16247	NGUYỄN LÊ NHÃ	CA	BABA164WE22			
10	BABAIU16150	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	CHUNG	BABA16IU21			
11	BABAIU16055	TRƯƠNG THỊ HUYỀN	DIỆU	BABA16IU31			
12	BABAWE16176	TRẦN DINH	DINH	BABA164WE21			Unpaid
13	BABAWE16243	LÊ MINH	DŨNG	BABA164WE21			
14	BABANS16033	PHAN HOÀNG	DŨNG	BABA16NS11			
15	BABAUN16001	NGUYỄN LÊ THÙY	DUYÊN	BABA16UN21			Unpaid
16	EEEEIU12029	PHẠM BÁ	DƯƠNG	EEEE12IU11			Unpaid
17	BAFN1U16007	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	BAFN16IU11			
18	BAFN1U16094	TRẦN QUÝ	ĐÔ	BAFN16IU21			
19	BAFN1U16042	NGUYỄN THÚY HÀ	GIANG	BAFN16IU11			Unpaid
20	BABANS16015	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	BABA16NS11			
21	BABAIU16069	LÊ VĂN	HẰNG	BABA16IU21			
22	BABAIU16067	NGUYỄN BẢO	HÂN	BABA16IU31			
23	BABAWE16316	PHẠM NGUYỄN GIA	HÂN	BABA162WE11			Unpaid
24	BABAIU16071	VŨ ĐỨC	HIỀN	BABA16IU21			Unpaid
25	BABAIU16159	NGUYỄN THỊ MINH	HIẾU	BABA16IU31			
26	BABAWE16240	NGUYỄN THẢO MINH	HOÀNG	BABA164WE13			
27	BABAUN16032	SHIN DONG	HOON	BABA16UN21			
28	BABAWE15304	LÊ HOÀNG	HUY	BABA152WE21			Unpaid
29	BABAIU16036	LƯƠNG TRẦN GIA	HUY	BABA16IU21			Unpaid
30	BABAIU16037	NGUYỄN HỮU	HUY	BABA16IU11			
31	BABAWE16241	PHẠM KHÁNH	HƯNG	BABA164WE22			
32	BABAWE16088	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	HƯƠNG	BABA164WE21			
33	BABAWE15229	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	BABA154WE11			
34	BA17EX31	MIKAEL BORRE	JANSSON	BABA17IU31			
35	BABAIU15273	JANG EUN	JI	BABA15IU12			Unpaid
36	BABAWE14113	TRẦN VŨ	KHA	BABA144WE11			
37	BABAWE14300	HỒ QUANG	KHẢI	BABA144WE11			
38	BABAIU16163	ĐẶNG THỊ KIM	KHÁNH	BABA16IU21			
39	BABAWE16325	TRƯƠNG NGUYỄN ĐĂNG	KHƯƠNG	BABA164WE21			
40	BABAWE16292	TẶNG NGỌC KHÁNH	LINH	BABA164WE21			Unpaid
41	BABAWE16095	TRẦN ĐOÀN THỊ KHÁNH	LINH	BABA164WE21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Psychology (BA118IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.402

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BAFNIU16055	TRẦN NGỌC KHÁNH	LINH	BAFN16IU21			
43	BABAIU16088	ĐẶNG THÁI HOÀNG	MAI	BABA16IU11			
44	BABAW16312	VÕ NGUYỄN HẢI	NAM	BABA164WE11			Unpaid
45	BABANS16007	BÙI TRẦN THANH	NGÂN	BABA16NS11			
46	BABAW14122	LÊ HOÀNG KIM	NGÂN	BABA144WE11			
47	BABAIU15134	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	NGÂN	BABA15IU11			
48	BABAIU16093	NGUYỄN TƯỜNG GIA	NGHI	BABA16IU21			
49	BAFNIU16013	NGÔ NGUYỄN NHƯ	NGỌC	BAFN16IU11			Unpaid
50	BABAW16103	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	BABA164WE21			
51	BABAIU15257	VĂN HỒNG BẢO	NGỌC	BABA15IU12			
52	BABAIU16096	NGUYỄN THỊ THANH	NHÂN	BABA16IU21			
53	BABAW16290	LÊ HUỖNH NHẬT	NHI	BABA164WE21			Unpaid
54	BABAIU16099	PHAN THỊ HƯƠNG	NHI	BABA16IU21			
55	BABAW14240	VÕ THUY HỒNG	NHUNG	BABA144WE11			Unpaid
56	BABAIU16216	KIM ANH	NHƯ	BABA16IU21			Unpaid
57	BABAIU16100	NGUYỄN HỮU QUỲNH	NHƯ	BABA16IU21			
58	BABAW16111	NGUYỄN TRỊNH QUỲNH	NHƯ	BABA164WE21			
59	BABAIU16102	ĐỖ THỊ KIỀU	OANH	BABA16IU11			
60	BABAW16115	ĐỖ HOÀNG MINH	PHÚC	BABA164WE31			
61	BABAW16210	HUỖNH HOÀNG KIM	PHỤNG	BABA164WE12			
62	BABANS16051	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	BABA16NS21			
63	BABAIU16112	LÊ NGUYỄN ANH	QUÂN	BABA16IU31			
64	BABANS16027	LÊ ANH	QUỐC	BABA16NS11			Unpaid
65	BT17EX06	MARTI E	ROSEN	BTBT17IU31			
66	BABAIU16046	VÕ	SANG	BABA16IU11			
67	BABAW16236	PHAN NGUYỄN HẢI	THÀNH	BABA164WE22			
68	BABAW16217	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	BABA164WE13			
69	BABAIU16125	NHÂN HIẾU	THẢO	BABA16IU31			
70	BABAIU16185	VŨ LÊ MAI	THẢO	BABA16IU31			
71	BABAIU15057	LÊ HỮU	THẮNG	BABA15IU21			
72	BABAW16266	HUỖNH THIÊN	THI	BABA162WE12			
73	BABAW16127	NGUYỄN TRẦN	THIÊN	BABA164WE21			
74	BABAIU15252	TRƯƠNG THỊ NHẢ	THIÊN	BABA15IU12			
75	BABAIU16132	ĐÌNH THỊ ÁNH	THÙY	BABA16IU11			Unpaid
76	BABAW15127	NGUYỄN NGỌC THANH	THÙY	BABA154WE21			
77	BABAIU16131	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	BABA16IU21			
78	BAFNIU16107	PHẠM HOÀNG ANH	THƯ	BAFN16IU21			
79	BABAIU16212	PHẠM THỊ MINH	THƯ	BABA16IU11			
80	BABAW16037	PHAN VÕ THỦY	TIÊN	BABA164WE21			
81	BABAW16158	PHAN VIỆT	TIẾN	BABA163WE31			
82	BAFNIU16078	VÕ THỊ NGỌC	TRÂN	BAFN16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Psychology (BA118IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.402

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAW14306	NGUYỄN TRẦN MINH	TRÍ	BABA143WE31			
84	BAFN16024	ĐẶNG DIỆP	TÙNG	BAFN16IU21			Unpaid
85	BABANS16030	LƯƠNG BẢO	UYÊN	BABA16NS11			
86	BABANS16057	TRẦN QUANG	VŨ	BABA16NS11			
87	BAFN16110	HUỖNH THỊ TƯỜNG	VY	BAFN13CF2			
88	BABAW16229	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG	VY	BABA164WE22			
89	BABAIU16142	TRẦN HOÀNG DIỄM	VY	BABA16IU21			
90	BABAIU16143	LÊ ANH	XUÂN	BABA16IU21			
91	BAFN16115	LÊ NHƯ	Ý	BAFN16IU11			

Total List: 91 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Principles of Management (BA123IU) - Credits: 3**Date of exam: 07/11/17 Time: 8:00 Room: B801**

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU15131	PHAN BẢO LINH	AN	BAFN15IU12			
2	BABAW16164	ĐỖ HỒNG HOÀNG	ANH	BABA164WE12			
3	BABAW16062	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	ANH	BABA164WE11			
4	BABAUH16018	NGUYỄN LAN	ANH	BABA16UH11			
5	BABAW15353	VŨ ĐÀO MINH	ANH	BABA154WE22			Unpaid
6	BABAUH16051	VŨ PHÚC	BẢO	BABA16UH21			
7	BABAAU16013	NGUYỄN KHÁNH	BÌNH	BABA16AU11			
8	BABAW16073	LÊ NGỌC MINH	CHÂU	BABA164WE11			
9	BABAW16046	NGUYỄN THỊ ANH	CHI	BABA164WE21			
10	BABAW16174	VŨ ĐẶNG LINH	CHI	BABA164WE21			
11	BABAIU16054	PHẠM VĂN	CÔNG	BABA16IU11			
12	BAFNIU15158	TRẦN THỊ	DINH	BAFN15IU12			
13	BABAW14164	ĐẶNG LÝ TIỂU	DUNG	BABA144WE11			Unpaid
14	BABAW16288	TRẦN MỸ HẠNH	DUNG	BABA164WE13			
15	BAFNIU16037	VŨ THỊ THÙY	DUNG	BAFN16IU21			
16	BABAW16179	PHẠM MINH	DUYÊN	BABA164WE12			Unpaid
17	BABAW16231	THÁI LÊ THẢO	DUYÊN	BABA164WE13			
18	BABAUH16020	VŨ PHẠM THÙY	DƯƠNG	BABA16UH11			
19	BABAUH16053	VÕ KHẮC TIẾN	ĐẠT	BABA16UH11			
20	BABAW15286	BÙI HOÀNG	ĐỨC	BABA154WE11			
21	BABAUH16094	VŨ THỊ HƯƠNG	GIANG	BABA16UH31			Unpaid
22	BABAW16313	NGUYỄN THANH	HẢI	BABA164WE11			
23	BABAW16283	ĐẶNG NGỌC	HẢO	BABA164WE13			
24	BABAW16282	NGUYỄN THỊ CẨM	HẰNG	BABA164WE13			
25	BAFNIU16116	TRƯƠNG THANH	HẰNG	BAFN16IU31			
26	BABAUH16103	NGUYỄN LÊ MAI	HÂN	BABA16UH21			Unpaid
27	BABAW16184	NGUYỄN LÊ KIM	HỒNG	BABA164WE12			
28	BABAW16021	BÙI THANH	HUYỀN	BABA164WE11			
29	BABAW15028	NGUYỄN PHƯỚC THANH	HUYỀN	BABA153WE11			
30	BABAAU14021	CAO QUỐC	HƯNG	BABA14AU21			
31	BAFNIU15184	TRƯƠNG QUỲNH TRÚC	KHANH	BAFN15IU11			
32	BABAW16185	HỒ NGUYỄN MINH	KHÁNH	BABA164WE12			
33	BABAW16004	LÊ HIẾU	LAM	BABA162WE11			
34	BABAAU16008	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	BABA16AU11			
35	BABAIU16084	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	BABA16IU11			Unpaid
36	BABAW16193	TRƯƠNG GIA	LINH	BABA164WE12			Unpaid
37	BAFNIU13050	NGUYỄN TẤN	LÔNG	BAFN13IU31			Unpaid
38	BABAW16024	NGUYỄN MAI	MINH	BABA164WE11			
39	BABAW16230	TRẦN NGUYỄN CƯỜNG	NAM	BABA164WE12			Unpaid
40	BABAIU15289	NGUYỄN MINH	NGÂN	BABA15IU11			
41	BAFNIU16120	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	BAFN16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Principles of Management (BA123IU) - Credits: 3**Date of exam: 07/11/17 Time: 8:00 Room: B801**

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE16197	TÔ KIỀU	NGÂN	BABA164WE12			Unpaid
43	BABAUH16067	VÕ HUỲNH VĨNH	NGHI	BABA16UH31			
44	BABAWE14177	NGUYỄN MINH	NHÃ	BABA144WE11			Unpaid
45	BABANS16046	BÙI LÊ HUỲNH	NHƯ	BABA16NS11			
46	BABAIU16041	PHẠM THỊ NGỌC	NHƯ	BABA16IU11			
47	BABAWE16206	TRẦN THIÊN	NHƯ	BABA164WE21			
48	BABAWE15336	QUÁCH GIA	PHÚ	BABA154WE22			Unpaid
49	BABAUH16069	PHÙNG LINH	PHƯƠNG	BABA16UH11			Unpaid
50	BABAUH16102	PHẠM ĐĂNG	QUANG	BABA16UH11			Unpaid
51	BAFNIU15191	MAI TRẦN NHƯ	QUỲNH	BAFN15IU11			
52	BABAWE16032	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	THANH	BABA164WE11			
53	BABAWE16326	LÂM KIM	THÀNH	BABA164WE21			
54	BABAWE16034	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	BABA164WE11			
55	BABAWE16234	PHẠM HOÀI MAI	THẢO	BABA164WE13			
56	BAFNIU15185	TRẦN THẠCH	THẢO	BAFN15IU12			
57	BABAUH16043	TRẦN KIM	THUẬN	BABA16UH11			
58	BABAWE16153	HOÀNG NGỌC THANH	TRANG	BABA162WE11			Unpaid
59	BABAWE16039	TRẦN THỊ NGỌC	TRANG	BABA164WE11			
60	BABAUH16085	VÕ KIM	TRANG	BABA16UH11			
61	BABAWE16038	LÊ TRIỆU QUẾ	TRÂN	BABA164WE11			Unpaid
62	BABAWE14209	ĐÀO MINH	TRÍ	BABA144WE11			Unpaid
63	BABAWE16040	PHẠM NHÃ	TRÚC	BABA164WE11			
64	BABAWE16224	NGUYỄN GIA	TRUNG	BABA164WE13			Unpaid
65	BABAUH16046	NGUYỄN NHƯ	TÙNG	BABA16UH21			Unpaid
66	BABAWE14272	TRẦN THỰC	UYÊN	BABA14WE21			
67	BABAWE16323	LÂM QUỐC	VIỆT	BABA164WE12			
68	BABAWE16319	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	BABA164WE11			
69	BABAWE16044	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	BABA164WE11			

Total List: 69 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Human Resources Management (BA156IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B301

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15088	LƯU VŨ PHƯƠNG	ANH	BABA15IU21			Unpaid
2	IELSIU14013	TRẦN ANH	DUY	IELS14IU22			
3	IELSIU14009	TRƯƠNG XUÂN	ĐAN	IELS14IU21			
4	IELSIU14018	DƯƠNG THU	GIANG	IELS14IU32			
5	IELSIU14021	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	IELS14IU11			
6	IELSIU14023	TRẦN THỊ NHƯ	HÀ	IELS14IU12			Unpaid
7	IELSIU14111	DƯƠNG VẠN MỸ	LINH	IELS14IU32			
8	IELSIU14039	NGUYỄN HUỖNH	LỘC	IELS14IU22			
9	IELSIU14041	NGUYỄN NHẬT	MINH	IELS14IU32			
10	IELSIU14045	THÁI NGUYỄN KIỀU	MY	IELS14IU21			
11	IELSIU14048	HUỖNH NHƯ	NGỌC	IELS14IU11			
12	IELSIU14050	HUỖNH NHẬT VĨNH	NGUYỄN	IELS14IU31			
13	IELSIU14108	PHAN NGUYỄN ĐỨC	NGUYỄN	IELS14IU31			
14	IELSIU14055	NGÔ THỊ TÚ	NHI	IELS14IU22			
15	IELSIU14060	LÊ THỊ MỸ	NỮ	IELS14IU21			
16	IELSIU14061	TRẦN MINH	PHÚC	IELS14IU21			
17	IELSIU14063	PHẠM NGÔ THỊ	PHƯƠNG	IELS14IU12			
18	IELSIU14069	NGÔ HÓN	TÂN	IELS14IU21			
19	IELSIU14071	PHẠM CHU THANH	THANH	IELS14IU12			
20	BABAIU15052	LÂM HOÀNG THY	THƠ	BABA15IU21			
21	IELSIU14076	PHẠM THỊ MỸ	THƠM	IELS14IU11			
22	IELSIU14078	TRẦN VŨ MINH	THƯ	IELS14IU32			
23	IELSIU14088	VÕ THỊ THU	TRANG	IELS14IU21			
24	IELSIU14097	PHẠM TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	IELS14IU12			
25	IELSIU14098	BIỆN THỊ HẢI	VÂN	IELS14IU31			

Total List: 25 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Vietnamese Legal System (BA167IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.501

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE16060	NGUYỄN HÀ THY	AN	BABA164WE11			
2	BABAIU15281	HOÀNG MẠNH	ANH	BABA15IU21			
3	BAFNIU15186	HUỖNH NGỌC LAN	ANH	BAFN15IU31			
4	BABAWE16271	LÊ NGỌC MINH	ANH	BABA164WE13			
5	BABAWE16001	TRẦN HOÀI	BẢO	BABA164WE31			
6	BABAWE15335	PHẠM XUÂN	CƯỜNG	BABA154WE31			
7	BABAIU15053	LÂM VIỆT	CƯỜNG	BABA15IU11			
8	BABAWE16052	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	BABA164WE21			
9	BABAIU15147	NGUYỄN QUANG	ĐẠI	BABA15IU21			Unpaid
10	BAFNIU15157	TRẦN THỊ ANH	ĐÀO	BAFN15IU12			
11	BABAWE14290	BÙI NGỌC	ĐỨC	BABA144WE11			Unpaid
12	BAFNIU15083	NGUYỄN LONG	GIANG	BAFN15IU11			
13	BAFNIU15178	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	BAFN15IU22			
14	BAFNIU15069	NGUYỄN BẢO	HÂN	BAFN15IU11			
15	BABAWE15309	NGUYỄN THỊ THÚY	HIỀN	BABA15WE11			
16	BABAIU15174	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	BABA15MK			
17	BABAWE16262	LÊ HOÀNG ÁNH	HOA	BABA164WE13			Unpaid
18	BABAWE16087	LÊ HUY	HOÀNG	BABA164WE11			
19	BABAWE16018	ĐỖ MẠNH	HUY	BABA164WE11			Unpaid
20	BABAWE15133	NGUYỄN TẤN	HUY	BABA154WE11			
21	BABAWE15360	LÊ ANH	KHA	BABA154WE11			Unpaid
22	BABAIU15111	NGUYỄN HOÀNG DUY	KHANG	BABA15BM			
23	EEACIU14048	TRIỆU ĐĂNG	KHOA	EEAC14IU11			Unpaid
24	BABAWE16091	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	BABA164WE31			
25	BABAWE16022	VŨ THỊ NGỌC	KIỀU	BABA164WE11			
26	BABAIU15040	HOÀNG THỊ MỸ	LINH	BABA15IB			
27	BABAWE16192	LÊ THẢO	LINH	BABA164WE21			Unpaid
28	BABAWE13276	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	BABA134WE11			
29	BAFNIU15139	PHAN THỊ MỸ	LINH	BAFN15IU22			
30	BABAIU15280	TRẦN NGUYỄN NHẬT	LINH	BABA15IU31			
31	BABAWE16096	TRẦN PHƯƠNG	LINH	BABA164WE21			
32	BABAWE16155	TRẦN THỊ THÙY	LINH	BABA163WE11			
33	BAFNIU15012	ĐÀO HOÀNG	LONG	BAFN15IU31			
34	BABAWE16194	NGUYỄN PHÚ TRIỀU	MINH	BABA164WE12			
35	BABAWE16198	TRƯƠNG HOÀNG THẢO	NGÂN	BABA164WE12			
36	BAFNIU15027	DƯƠNG BÍCH	NGỌC	BAFN15CF			
37	BABAWE14285	NGUYỄN KIM	NGỌC	BABA154WE11			
38	BAFNIU15104	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	BAFN15IU12			
39	BAFNIU15133	PHAN HẠNH	NGUYỄN	BAFN15CF			
40	BAFNIU15068	NGÔ TRỌNG	NHÂN	BAFN15IU11			
41	BABAWE15241	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	BABA154WE11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Vietnamese Legal System (BA167IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.501

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU15251	TRƯƠNG PHƯỚC	NHÂN	BABA15BM			
43	BABAIU15081	LÊ TUYẾT	NHI	BABA15IU11			Unpaid
44	BABAIU16098	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	BABA16IU11			
45	BAFNIU15113	PHẠM GIANG HỒNG	NHI	BAFN15IU21			
46	BABAW16208	TRẦN THỊ TUYẾT	NHUNG	BABA164WE13			
47	BAFNIU15004	BÙI THỊ QUỲNH	NHƯ	BAFN15IU31			
48	BABAIU16017	NGUYỄN PHAN TỔ	NHƯ	BABA16IU31			
49	BABAIU15260	VÕ KIỀU	OANH	BABA15IU12			
50	BABAW15321	NGUYỄN ĐÌNH	PHÁT	BABA15WE21			
51	BAFNIU15026	ĐOÀN VÕ PHI	PHỤNG	BAFN15CF			
52	BABAW16302	PHẠM THỊ THANH	PHƯƠNG	BABA16WE11			
53	BABAW15340	NGUYỄN CÔNG	QUÂN	BABA154WE21			
54	BABAW16286	NGÔ VŨ BẢO	QUYÊN	BABA164WE13			
55	BABAW14299	LÊ ĐỨC	QUYÊN	BABA144WE11			Unpaid
56	BABAIU15039	HOÀNG	TÂM	BABA15IU21			Unpaid
57	BABAW16123	HOÀNG PHÚC	TÂN	BABA164WE21			
58	BABAW16309	HỒ THỰC XUÂN	THANH	BABA164WE21			
59	BABAW16294	LÝ HOÀNG	THÀNH	BABA164WE11			Unpaid
60	BABAW15262	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	BABA154WE21			Unpaid
61	BAFNIU15125	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	BAFN15CF			
62	BABAW15062	DƯƠNG QUỐC	THẮNG	BABA154WE11			
63	BABAW15224	NGUYỄN HOÀNG KHẢ	THI	BABA154WE11			Unpaid
64	BABAW15215	BẾ PHẠM QUANG	THIỆN	BABA154WE11			
65	BABAIU15263	VÕ NGỌC ANH	THƠ	BABA15MK			
66	BABAW16129	NGUYỄN THỊ DIỄM	THÚY	BABA164WE12			
67	BABAIU15258	VÃNG THỊ NGỌC	THÚY	BABA15IU12			
68	BABAW15302	TRẦN ANH	THƯ	BABA154WE21			
69	BABAIU13373	TRẦN PHÙNG ANH	THƯ	BABA13HM			
70	BABAIU16133	PHAN CẨM	TIÊN	BABA16IU31			
71	BABAW15113	NGUYỄN HỮU	TÍN	BABA154WE21			
72	BABAW16159	NGÔ PHAN THÙY	TRANG	BABA163WE31			
73	BAFNIU16119	NGUYỄN LÊ THÙY	TRANG	BAFN16IU21			
74	BABAW16132	LÊ HỒNG BẢO	TRÂM	BABA164WE12			Unpaid
75	BABAIU15180	PHẠM ĐỨC	TRÍ	BABA15IU22			Unpaid
76	BAFNIU15028	DƯƠNG MINH	TRUNG	BAFN15IU11			
77	EEEEIU14053	TRẦN QUANG	TRUNG	EEEE14IU11			Unpaid
78	BABAIU15067	LÊ NGUYỄN THÁI	TRƯỜNG	BABA15IU11			
79	BABAIU15068	LÊ NGUYỄN VIỆT	TUẤN	BABA15IU11			
80	BABAW16161	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	BABA163WE11			
81	BABAW16287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYẾN	BABA164WE13			
82	BAFNIU16081	NGUYỄN TRƯƠNG THỰC	UYÊN	BAFN16IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Vietnamese Legal System (BA167IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.501

Page 3

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAIU15240	TRẦN THÙY TÚ UYẾN	BABA15IU22			
84	BABAWE16137	HUỖNH HỒ MỸ VÂN	BABA164WE12			
85	BABAWE15253	LIÊU THỂ VÂN	BABA154WE11			Unpaid
86	BABAIU15097	MAI TUẤN VŨ	BABA15IU11			
87	BABAIU15229	TRẦN QUỐC VƯƠNG	BABA15IU12			
88	BABAIU15142	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	BABA15IU11			
89	BABAIU15227	TRẦN PHƯƠNG VY	BABA15IU12			
90	BAFN15177	VÕ THỊ HẢI YẾN	BAFN15IU22			

Total List: 90 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: BME CapstoBME Capstone Design Course (BM009IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.311

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEIU14002	LÊ NGUYỄN MỸ	AN	BEBE14IU21			
2	BEBEIU14016	MAI THANH	DANH	BEBE14IU11			
3	BEBEIU14015	LÊ LINH	ĐAN	BEBE14IU21			
4	BEBEIU14030	NGUYỄN THẾ	HIỆP	BEBE14IU11			
5	BEBEIU12043	NGUYỄN NGỌC BẢO	KHA	BEBE12IU51			
6	BEBEIU14041	LÝ LOAN	KHÁNH	BEBE14IU21			
7	BEBEIU13041	NGUYỄN VƯƠNG HOÀNG	LONG	BEBE13IU31			
8	BEBEIU14051	TRẦN THANH	LONG	BEBE14IU21			
9	BEBEIU14059	NGÔ THỊ THU	NGÂN	BEBE14IU11			Unpaid
10	BEBEIU14060	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	BEBE14IU21			
11	BEBEIU14061	VŨ THIÊN	NGÂN	BEBE14IU11			
12	BEBEIU14065	MAI THU SĨ	NGUYỄN	BEBE14IU21			
13	BEBEIU14067	PHẠM ĐẮC MINH	NHẬT	BEBE14IU31			
14	BEBEIU14069	VÕ XUÂN	NỮ	BEBE14IU21			
15	BEBEIU14070	HUỖNH KIM	PHÁT	BEBE14IU21			
16	BEBEIU14076	NGUYỄN MAI TRÚC	PHƯƠNG	BEBE14IU11			
17	BEBEIU13078	HOÀNG TRUNG	THIÊN	BEBE13IU41			
18	BEBEIU14094	NGUYỄN TẤN TRUNG	THỊNH	BEBE14IU21			
19	BEBEIU14099	VÕ MINH	THÙY	BEBE14IU21			
20	BEBEIU14101	NGUYỄN XUÂN YẾN	TRÂM	BEBE14IU11			Unpaid
21	BEBEIU14104	LÊ MINH	TRIẾT	BEBE14IU31			
22	BEBEIU14105	LÊ NGUYỄN HẢI	TRIỀU	BEBE14IU11			
23	BEBEIU14108	NGUYỄN THANH	TRÚC	BEBE14IU21			Unpaid
24	BEBEIU14117	ĐOÀN KHÁNH	VINH	BEBE14IU11			
25	BEBEIU14123	DƯƠNG NGUYỄN KHÁNH	VY	BEBE14IU11			
26	BEBEIU13112	LÊ THANH	XUÂN	BEBE13IU41			

Total List: 26 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Engineering Challenges in Medicine II (BM012IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.409

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEI15024	NGUYỄN ĐỨC	ANH	BEBE15IU21			
2	BEBEI14006	NGUYỄN VIỆT	ANH	BEBE14IU11			Unpaid
3	BEBEI14007	PHAN DỊU	ANH	BEBE14IU11			
4	BEBEI15072	VƯƠNG TUẤN	ANH	BEBE15IU31			
5	BEBEI15050	QUÁCH MAI	BỘI	BEBE15IU21			
6	BEBEI15008	ĐỖ HỒNG MỸ	DUYÊN	BEBE15IU31			
7	BEBEI15034	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	BEBE15IU31			
8	BEBEI14019	TRẦN QUANG	ĐẠT	BEBE14IU21			
9	BEBEI15042	PHẠM LÊ VƯƠNG	ĐOÀN	BEBE15IU21			
10	BEBEI15007	ĐINH TRỊNH MINH	ĐỨC	BEBE15IU31			
11	EE17EX02	DARIO GONZALEZ DE LA	FUENTE	EEEE17IU31			
12	BEBEI15021	LÝ BẢO	HÂN	BEBE15IU21			
13	BEBEI15019	LÊ XUÂN	HIẾU	BEBE15IU21			
14	BEBEI14037	TRẦN NGUYỄN	HUY	BEBE14IU11			
15	BEBEI15014	HUỖNH QUỐC	KHÁNH	BEBE15IU31			
16	BEBEI14045	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	BEBE14IU21			
17	BEBEI15047	PHẠM TRUNG	KIÊN	BEBE15IU31			
18	BEBEI14049	LƯU HOÀNG	LINH	BEBE14IU11			
19	BEBEI14050	NGUYỄN TRƯỜNG	LINH	BEBE14IU21			
20	BEBEI15043	PHẠM MAI NGỌC	MINH	BEBE15IU31			
21	BEBEI15053	THẦN HẢI NHẬT	MINH	BEBE15IU31			
22	BEBEI15003	BÙI HOÀNG	NAM	BEBE15IU31			
23	BEBEI15057	TRẦN MINH PHƯƠNG	NAM	BEBE15IU31			
24	BEBEI14058	LÝ PHẠM THU	NGÂN	BEBE14IU11			
25	BEBEI15060	TRẦN NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	BEBE15IU21			
26	BEBEI14063	ĐẶNG THỊ THẢO	NGUYỄN	BEBE14IU11			
27	BEBEI14068	ĐỖ ĐOÀN THẢO	NHI	BEBE14IU11			
28	BEBEI14071	PHẠM ĐẠI	PHÁT	BEBE14IU11			
29	BEBEI14072	LÊ QUỐC	PHONG	BEBE14IU11			
30	BEBEI14073	PHẠM HỒNG	PHONG	BEBE14IU11			
31	BEBEI14074	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	BEBE14IU11			
32	BEBEI15015	HUỖNH THỊ THANH	THẢO	BEBE15IU21			
33	BEBEI15040	NGUYỄN TRẦN	THỊNH	BEBE15IU21			
34	BEBEI15031	NGUYỄN NGỌC THỦY	TIÊN	BEBE15IU31			
35	BEBEI15018	LÊ THỊ HIẾU	TOÀN	BEBE15IU21			
36	BEBEI15030	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	BEBE15IU31			
37	BEBEI14107	NGUYỄN LÂM NHẬT	TRỌNG	BEBE14IU11			
38	BEBEI14113	TRƯƠNG ĐÌNH	TUẤN	BEBE14IU31			
39	BEBEI15041	NGUYỄN TƯỜNG QUANG	VINH	BEBE15IU21			Unpaid
40	BEBEI13157	HÀ THANH	VŨ	BEBE13IU11			Unpaid
41	BEBEI14122	PHẠM ANH	VŨ	BEBE14IU11			

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Applied Informatics (BM064IU) - Credits: 4**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B202

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBE1U16062	NGUYỄN VĨNH QUẾ	AN	BEBE16IU21			
2	BEBE1U16064	ĐỖ TUẤN	ANH	BEBE16IU31			
3	BEBE1U16126	TRẦN HỒNG GIA	BẢO	BEBE16IU11			
4	BEBE1U16034	NGUYỄN LÊ HOÀNG	CẨM	BEBE16IU31			
5	BEBE1U15055	TRẦN ĐÌNH	CHI	BEBE15IU11			
6	BEBE1U16135	LÊ HÙNG	DUY	BEBE16IU21			Unpaid
7	BEBE1U16038	NGUYỄN HUỖNH NHẬT	DUY	BEBE16IU31			
8	BEBE1U16040	LÊ NGUYỄN THANH	DUYÊN	BEBE16IU21			
9	BEBE1U16068	NGUYỄN MINH	ĐẠT	BEBE16IU11			Unpaid
10	BEBE1U16041	ĐOÀN TÍN	ĐỨC	BEBE16IU31			
11	BEBE1U16008	LÊ PHƯƠNG	HIỀN	BEBE16IU31			
12	BEBE1U15046	PHẠM TRỌNG	HIẾU	BEBE15IU11			
13	BEBE1U15006	ĐẶNG HOÀNG	HUY	BEBE15IU11			
14	BEBE1U16045	ĐỒNG ĐỨC	HUY	BEBE16IU21			
15	BEBE1U16046	MAI LÊ	HUY	BEBE16IU31			
16	BEBE1U16076	NGÔ LÊ	HUY	BEBE16IU31			
17	BEBE1U16047	NGUYỄN ĐĂNG	HUY	BEBE16IU31			
18	BEBE1U15029	NGUYỄN MINH	HƯNG	BEBE15IU11			
19	BEBE1U16049	NGUYỄN KHẮC NGUYỄN	KHÔI	BEBE16IU11			
20	BEBE1U14052	TRẦN HẢI	LÝ	BEBE14IU11			
21	BEBE1U16021	BÙI HIẾU	NGHĨA	BEBE16IU11			
22	BEBE1U16121	ĐOÀN NGUYỄN THIÊN	NGỌC	BEBE16IU21			
23	BEBE1U16088	HÀ NGUYỄN YẾN	NHI	BEBE16IU31			
24	BEBE1U16024	LÊ QUANG	PHÚC	BEBE16IU31			
25	BEBE1U16002	NGUYỄN HOÀNG	PHƯỚC	BEBE16IU31			
26	BEBERG14006	TRẦN MINH	QUANG	BEBE14RG11			Unpaid
27	BEBE1U16007	TRƯƠNG TẤN	SANG	BEBE16IU21			
28	BEBE1U16053	NGUYỄN DUY	THẮNG	BEBE16IU21			
29	BEBE1U15025	NGUYỄN HẢI	THIÊN	BEBE15IU11			
30	BEBE1U16103	NGUYỄN PHAN QUỐC	THỤY	BEBE16IU21			Unpaid
31	BEBE1U16006	LƯƠNG ĐOÀN MINH	TIẾN	BEBE16IU21			
32	BEBE1U16105	LƯƠNG ĐẠI	TÍN	BEBE16IU21			
33	BEBE1U16054	NGUYỄN NGÔ SƠN	TOẠI	BEBE16IU21			
34	BEBE1U14129	HUYỀN LÊ ĐỨC	TOÀN	BEBE14IU11			
35	BEBE1U15074	LÂM TUYẾT	TRINH	BEBE15IU11			
36	BEBE1U16004	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	BEBE16IU21			
37	BEBE1U16112	NGUYỄN NGÔ ANH	TRƯỜNG	BEBE16IU11			Unpaid
38	BEBE1U16057	NGUYỄN THU	UYÊN	BEBE16IU21			
39	BEBE1U16058	LÂM KHÁNH	VÂN	BEBE16IU31			
40	BEBE1U16115	NGUYỄN ĐÌNH XUÂN	VINH	BEBE16IU21			
41	BEBE1U16031	LÊ BÌNH	YÊN	BEBE16IU11			

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Plant Physiology (BT010IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.601

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTUN15001	CAO NGOC THIÊN	AN	BTBT15UN21			
2	BTBTWE16002	HOÀNG MINH	ANH	BTBT16WE21			
3	BTBTIU14027	PHAN THÁI	BẢO	BTBT14IU12			
4	BTBTIU16002	HỒ NGỌC PHƯƠNG	DUNG	BTBT16IU21			
5	BTBTIU15109	NGUYỄN TRẦN ĐỨC	DUY	BTBT15IU12			
6	BTBTWE15003	LÊ NGUYỄN THẢO	HIỀN	BTBT15WE21			
7	BTBTWE16003	VŨ THU	HIỀN	BTBT16WE31			
8	BTBTIU15053	LÊ THÁI MINH	HOÀNG	BTBT15IU11			Unpaid
9	BTBTIU16081	NGUYỄN LÊ	KHOA	BTBT16IU11			
10	BEBEIU13038	VÕ ANH	KIỆT	BEBE13IU21			
11	BTBTIU16086	LÝ ĐÌNH THIÊN	KIM	BTBT16IU21			
12	BTBTIU16091	TRẦN HOÀNG GIA	LINH	BTBT16IU31			
13	BTBTIU15153	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	BTBT15IU12			
14	BTBTWE16011	TRẦN THỊ THÙY	LINH	BTBT16WE21			
15	BTBTUN15034	TRẦN THỊ TUYẾT	MAI	BTBT15UN11			
16	BTBTWE16013	PHẠM HỒNG HẠ	MY	BTBT16WE21			Unpaid
17	BTBTIU15051	LÊ PHẠM HOÀI	NAM	BTBT15IU11			
18	BTBTUN16023	NGUYỄN HẢI	NAM	BTBT16UN21			
19	BTBTIU16006	LÊ HOÀNG KHÔI	NGUYỄN	BTBT16IU31			Unpaid
20	BTBTIU15024	HỒ ĐỖ MINH	NHẬT	BTBT15IU21			
21	BTBTIU14166	NGUYỄN MINH	NHI	BTBT14IU12			
22	BTBTUN16040	TRƯƠNG LÊ Ý	NHI	BTBT16UN11			
23	BTBTIU15055	LÊ THỊ THẢO	PHƯƠNG	BTBT15IU11			
24	BTBTIU14303	LÂM	QUỐC	BTBT14IU12			
25	BTBTIU15014	DIỆP THỊ MINH	TÂM	BTBT15IU11			
26	BTBTIU15022	DƯƠNG NGUYỄN MINH	TÂM	BTBT15IU11			
27	BTBTWE16016	ĐAN PHÚC QUANG	TÂM	BTBT16WE21			
28	BTBTIU15047	LÊ NGỌC BẢO	TÂM	BTBT15IU11			
29	BTBTUN13052	NGUYỄN MINH	TÂM	BTBT13UN21			Unpaid
30	BTBTIU15061	LƯU BÍCH	THANH	BTBT15IU21			
31	BTBTIU16184	TRẦN HỮU	THẮNG	BTBT16IU21			
32	BTBTIU15111	NGUYỄN TRÚC NGÂN	THUY	BTBT15IU12			
33	BTBTIU15084	NGUYỄN LÂM	THƯƠNG	BTBT15IU11			
34	BTBTIU16135	PHẠM NGỌC HOÀI	THƯƠNG	BTBT16IU31			
35	BTBTIU15102	NGUYỄN THỊ KHÁNH	TRANG	BTBT15IU12			
36	BTBTIU15126	PHAN LÊ MINH	TÚ	BTBT15IU21			Unpaid
37	BTBTIU16153	ÔN THƯỢNG	VĨ	BTBT16IU31			
38	BTBTUN16043	LÊ PHAN TƯỜNG	VY	BTBT16UN31			

Total List: 38 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Biology (BT155UH) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L107

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAUH14168	LÊ THỊ HỒNG	ĐÀO	BABA14UH11			Unpaid
2	BTARIU16019	TRẦN THỊ THIÊN	HÀ	BTAR16IU11			
3	BTARIU15036	VÕ QUẾ	HƯƠNG	BTAR15IU11			
4	BTARIU16056	TRẦN NHỰT	LINH	BTAR16IU11			Unpaid
5	BTARIU16028	NGUYỄN HỒ PHÚC	LONG	BTAR16IU11			
6	BTARIU15044	PHAN ĐÌNH	NHÂN	BTAR15IU11			
7	BTBTUN14079	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	BTBT14UN11			
8	BTARIU12004	NGUYỄN LÊ ĐÌNH	PHÚC	BTAR12IU21			
9	BTBTIU16204	NGUYỄN ĐẠT PHƯƠNG	THẢO	BTBT16IU12			
10	BTBTIU14256	NGUYỄN HUỲNH THANH	TRÚC	BTBT14IU13			Unpaid
11	BTARIU15016	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	BTAR15IU11			Unpaid
12	BTBTIU16177	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	BTBT16IU12			Unpaid
13	BTBCIU15005	ĐOÀN ANH	TUẤN	BTBC15IU11			
14	BABAUH15035	NGUYỄN CÔNG	VIỆT	BABA15UH11			
15	BTARIU15014	NGUYỄN THANH	VỸ	BTAR15IU11			

Total List: 15 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Pharmaceutical Biotechnology (BT185IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B702

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU14001	BÙI NGỌC MỸ	AN	BTBT14IU21			
2	BTBTIU14015	LÊ THÚY	ANH	BTBT14IU11			
3	BTBTIU14016	NGUYỄN HOÀNG KIỀU	ANH	BTBT14IU31			
4	BTBTIU14017	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	BTBT14IU31			
5	BTBTIU14023	LƯU ANH	BẢO	BTBT14IU11			
6	BTBTIU14032	PHẠM HOÀNG LINH	CHI	BTBT14IU31			Unpaid
7	BTBTIU14036	NGÔ TẤN	ĐẠT	BTBT14IU12			
8	BTBTIU14058	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	BTBT14IU22			
9	BTBTIU14328	TRẦN THỊ THU	HIỀN	BTBT14IU13			
10	BTBTIU14068	LÊ THANH	HÒA	BTBT14IU31			
11	BTBTIU14090	TRỊNH ĐỨC	KHANG	BTBT14IU11			
12	BTBTIU14098	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	BTBT14IU21			
13	BTBTIU14383	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	LI	BTBT14IU21			
14	BTBTIU14337	PHẠM THỊ NGÀ	LINH	BTBT14IU22			
15	BTBTIU14386	PHẠM LÊ SAO	MAI	BTBT14IU21			Unpaid
16	BTBTIU14122	VŨ NGỌC	MINH	BTBT14IU21			
17	BTBTIU14125	TRƯƠNG KHOA	MY	BTBT14IU21			
18	BTBTIU14345	MAI HOÀNG KHÁNH	NGÂN	BTBT14IU13			
19	BTBTIU14133	TRẦN QUỲNH	NGÂN	BTBT14IU21			
20	BTBTIU14139	PHẠM THỊ	NGHĨA	BTBT14IU12			
21	BTBTIU14140	DIỆP UYÊN	NGHINH	BTBT14IU21			
22	BTBTIU14169	TRẦN VÂN	NHI	BTBT14IU12			
23	BTBTIU14185	MAI HỮU	PHƯỚC	BTBT14IU22			Unpaid
24	BTBTIU14188	TRẦN PHẠM LINH	PHƯƠNG	BTBT14IU31			Unpaid
25	BTBTIU14209	HUỲNH THỊ ĐANG	THANH	BTBT14IU21			
26	BTBTIU14212	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	BTBT14IU12			
27	BTBTIU14215	TRẦN HUỲNH	THÀNH	BTBT14IU11			Unpaid
28	BTBTIU14221	TRƯƠNG NGUYỄN THUẬN	THIÊN	BTBT14IU11			
29	BTBTIU13336	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	BTBT13IU12			
30	BTBTIU14230	NGÔ THỊ THANH	THÚY	BTBT14IU12			
31	BTBTIU14235	NGUYỄN NGỌC THỦY	TIÊN	BTBT14IU31			
32	BTBTIU14276	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	BTBT14IU11			
33	BTBTIU14285	VÕ HỒ YẾN	VI	BTBT14IU12			

Total List: 33 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Fish Physiology (BTAR205IU) - Credits: 4**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L110

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTARIU14091	NGUYỄN THÀNH AN	BTAR14IU11			
2	BTARIU15011	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	BTAR15IU11			
3	BTARIU15020	PHẠM HỒNG ANH	BTAR15IU11			
4	BTARIU15025	TRẦN YẾN ANH	BTAR15IU21			
5	BTARIU14090	NGUYỄN QUỐC BẢO	BTAR14IU11			Unpaid
6	BTARIU15033	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	BTAR15IU11			Unpaid
7	BTARIU15002	HUỖNH THỊ THÙY DƯƠNG	BTAR15IU11			
8	BTARIU15017	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	BTAR15IU11			
9	BTARIU15007	LÊ THỊ ÁNH HỒNG	BTAR15IU11			Unpaid
10	BTARIU15028	NGUYỄN DUY HƯNG	BTAR15IU21			
11	BTARIU13062	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	BTAR13IU21			
12	BTARIU14038	CAO VĨNH NGUYỄN	BTAR14IU11			
13	BTARIU15023	TRẦN PHÚC NGUYỄN	BTAR15IU21			
14	BTARIU15027	LÊ THIÊN TRI NHÂN	BTAR15IU21			Unpaid
15	BTARIU15035	TRƯƠNG NGỌC THÙY NHI	BTAR15IU11			
16	BTARIU15004	LÊ HOÀNG NHƯ	BTAR15IU11			
17	BTARIU14042	TRẦN BÙI TRÚC QUÂN	BTAR14IU11			
18	BTARIU15015	NGUYỄN THỊ MAI THẢO	BTAR15IU11			
19	BTARIU15012	NGUYỄN NHẬT TÔN	BTAR15IU21			
20	BTARIU15030	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	BTAR15IU11			
21	BTARIU13084	ĐỖ BÙI BẢO VI	BTAR13IU51			

Total List: 21 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Fundamentals of Analytical Chemistry (BTBC202IU) - Credits: 4**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.202

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU15055	TRẦN HÀ PHƯƠNG	ANH	BTBC15IU11			
2	BTBCIU15070	VĂN THỊ NGỌC	ÁNH	BTBC15IU11			
3	BTBCIU14005	DƯƠNG QUANG	DUY	BTBC14IU11			
4	BTBCIU15048	PHAN ĐỨC	DUY	BTBC15IU11			
5	BTBCIU15035	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	BTBC15IU11			
6	BTBCIU15027	NGUYỄN HUỲNH THÙY	DƯƠNG	BTBC15IU21			
7	BTBCIU15052	PHAN VIỆT	HÀ	BTBC15IU11			
8	BTBCIU14009	ĐỖ THANH	HÒA	BTBC14IU11			
9	BTBCIU15062	VĂN MỸ	HỒNG	BTBC15IU11			
10	BTBCIU15043	NGUYỄN TRẦN THANH	HUYỀN	BTBC15IU11			
11	BTBCIU16044	HOÀNG LIÊN	HƯƠNG	BTBC16IU31			
12	BTBCIU15022	NGUYỄN ĐẶNG MINH	KHANH	BTBC15IU11			
13	BTBCIU15061	TRƯƠNG PHÚ	LỄ	BTBC15IU11			
14	BTBCIU15029	NGUYỄN KHÁNH	LỘC	BTBC15IU11			
15	BTBCIU15001	BÙI NGUYỄN CÁC	LUYNH	BTBC15IU11			
16	BTBCIU14064	NGÔ HOÀN	MỸ	BTBC14IU31			
17	BTBCIU15044	NGUYỄN TUYẾT HẠNH	NGUYỄN	BTBC15IU11			
18	BTBCIU15046	PHẠM HỮU	NHỊ	BTBC15IU21			
19	BTBCIU15041	NGUYỄN THỤY QUỲNH	NHƯ	BTBC15IU11			
20	BTBCIU14073	VÕ QUỲNH	NHƯ	BTBC14IU11			
21	BTBCIU15051	PHAN TUỜNG	NI	BTBC15IU11			
22	BTBCIU15024	NGUYỄN DƯƠNG THANH	PHONG	BTBC15IU11			
23	BTBCIU15006	DƯ HỒNG	PHÚC	BTBC15IU11			
24	BTBCIU15072	VÕ THỊ ĐĂNG	SƠN	BTBC15IU11			
25	BTBCIU15042	NGUYỄN TRẦN HỮU	TÀI	BTBC15IU11			Unpaid
26	BTBCIU15008	HỒ THÙY HẠNH	THẢO	BTBC15IU11			
27	BTBCIU15057	TRẦN THỊ KIM	THOA	BTBC15IU11			
28	BTBCIU15030	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	BTBC15IU11			
29	BTBCIU15034	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	BTBC15IU11			
30	BTBCIU15045	PHẠM ANH	THƯ	BTBC15IU11			
31	BTBCIU15036	NGUYỄN THỊ MỸ	TIÊN	BTBC15IU11			
32	BTBCIU15071	PHAN THỊ QUỲNH	TRANG	BTBC15IU11			
33	BTBCIU15018	MAI THỊ TUYẾT	TRINH	BTBC15IU11			
34	BTBCIU15037	NGUYỄN THỊ MỸ	TRINH	BTBC15IU11			
35	BTBCIU14074	VÕ HÀ PHƯƠNG	TRINH	BTBC14IU11			
36	BTBCIU15021	NGUYỄN ĐÀM MINH	TRÚC	BTBC15IU11			
37	BTBCIU14072	LƯU THÀNH	TRUNG	BTBC14IU11			Unpaid
38	BTBCIU15047	PHẠM XUÂN	TÙNG	BTBC15IU21			
39	BTBCIU15063	VÕ THỊ LỆ	UYỄN	BTBC15IU11			
40	BTBCIU15069	LÊ TRẦN THẢO	VY	BTBC15IU11			Unpaid

Total List: 40 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Computational Methods for Civil Engineering (CE213IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** LA1.505

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU14002	LƯƠNG GIA	BẢO	CECE14IU31			Unpaid
2	CECEIU15046	NGUYỄN LÊ QUỐC	BẢO	CECE15IU11			
3	CECEIU14012	NGUYỄN NAM TRUNG	HIẾU	CECE14IU21			
4	CECEIU14013	CHU TUẤN	HOÀNG	CECE14IU21			
5	CECEIU13013	VÕ THÀNH	HƯNG	CECE13IU31			
6	CECEIU13062	VÕ ĐĂNG	KHOA	CECE13IU21			
7	CECEIU15001	CAO LÊ PHƯƠNG	LINH	CECE15IU11			
8	CECEIU14020	TRƯƠNG PHÚC	NGUYỄN	CECE14IU11			
9	CECEIU13081	LỮ XUÂN	PHÁT	CECE13IU21			
10	CECEIU13025	NGUYỄN HÙNG	QUÝ	CECE13IU31			
11	CECEIU15048	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	CECE15IU11			
12	CECEIU14032	ĐẶNG TRẦN MINH	TRÍ	CECE14IU21			Unpaid
13	CECEIU14034	TÔN THẮT	TÙNG	CECE14IU31			
14	CECEIU14035	TRẦN HOÀNG	VIỆT	CECE14IU31			

Total List: 14 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Steel Structures (CE305IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B101

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU14001	HOÀNG CÔNG	ANH	CECE14IU31			
2	CECEIU13003	BÙI QUỐC	BẢO	CECE13IU11			Unpaid
3	CECEIU14003	NGUYỄN NGUYỄN GIA	BẢO	CECE14IU11			
4	CECEIU14005	VŨ QUỐC	BẢO	CECE14IU11			
5	CECEIU14011	PHAN VĂN	DUY	CECE14IU11			Unpaid
6	CECEIU15070	VŨ HOÀNG	HỮU	CECE15IU21			
7	CECEIU15012	LÊ NGUYỄN	KHANG	CECE15IU21			Unpaid
8	CECEIU15004	ĐOÀN DUY	LỘC	CECE15IU21			
9	CECEIU13102	NGUYỄN QUANG	LỘC	CECE13IU51			
10	CECEIU12039	NGUYỄN ĐÔNG	PHƯƠNG	CECE12IU11			
11	CECEIU14026	VŨ MINH	TÂM	CECE14IU11			
12	CECEIU15023	NGUYỄN THIÊN	THÀNH	CECE15IU31			
13	CECEIU14027	MÃ GIA	THỊNH	CECE14IU11			
14	CECEIU14033	NGUYỄN BẢO	TRUNG	CECE14IU11			
15	CECEIU15027	PHAN THIÊN	TRƯỜNG	CECE15IU21			
16	CECEIU13035	PHAN ANH	TÚ	CECE13IU21			
17	CECEIU15056	PHẠM MINH	TUẤN	CECE15IU21			Unpaid
18	CECEIU14036	NGUYỄN VIỆT THÀNH	VINH	CECE14IU11			

Total List: 18 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Electromagnetic Theory (EE010IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.313

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEACIU15001	BÙI TUẤN	ANH	EEAC15IU11			
2	EEEEIU15040	NGUYỄN THÁI GIA	BẢO	EEEE15IU11			
3	EEACIU14002	LƯU THIÊN	CHÍNH	EEAC14IU11			
4	EEEEIU15023	LÊ TRƯƠNG HOÀNG	ĐẠT	EEEE15IU11			
5	EEEEIU15043	NGUYỄN THẾ	ĐẠT	EEEE15IU11			
6	EEACIU15036	TRẦN HIẾU	ĐÔNG	EEAC15IU11			Unpaid
7	EEACIU15038	TRẦN MINH	ĐỨC	EEAC15IU11			
8	EEEEIU15032	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	EEEE15IU11			Unpaid
9	EEEEIU15049	NGUYỄN TRUNG	HẬU	EEEE15IU11			
10	EEEEIU15053	PHẠM SĨ HOÀNG	HIẾU	EEEE15IU31			Unpaid
11	EEACIU15008	ĐOÀN DUY	HÙNG	EEAC15IU11			
12	EEEEIU15063	TRƯƠNG TRỌNG	HUY	EEEE15IU11			Unpaid
13	EEACIU15040	TRẦN PHÚC	KHANG	EEAC15IU11			
14	EEEEIU14074	NGUYỄN THANH	LÂM	EEEE14IU21			
15	EEACIU15032	PHẠM TIẾN	LẬP	EEAC15IU21			
16	EEEEIU15006	ĐỖ HOÀNG	LONG	EEEE15IU11			
17	EEACIU14019	LÊ HỒNG	LONG	EEAC14IU11			
18	EEACIU15009	ĐƯỜNG MINH	NGUYỄN	EEAC15IU11			
19	EEEEIU15011	HỒ QUỐC	NGUYỄN	EEEE15IU11			
20	EEACIU14009	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	EEAC14IU11			
21	EEEEIU15065	VƯƠNG ĐÌNH DUY	PHÚC	EEEE15IU21			
22	EEACIU15042	TRẦN VĂN	PHƯỚC	EEAC15IU11			
23	EEEERG14007	DƯƠNG ĐĂNG	QUANG	EEEE14RG21			
24	EEEERG15003	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	EEEE15RG31			
25	EEEEIU15061	TRƯƠNG QUỐC	QUANG	EEEE15IU11			
26	EEEEIU12018	HOÀNG TRỌNG	QUÝ	EEEE12IU31			
27	EEACIU15017	LƯƠNG VÕ NGỌC	THANH	EEAC15IU11			
28	EEEEIU14045	NGUYỄN CẢNH	THỊNH	EEEE14IU11			
29	EEACIU14024	LÊ DIỄM	THƠ	EEAC14IU11			
30	EEEEIU14047	HOÀNG LÊ ANH	THỨ	EEEE14IU21			
31	EEEEIU15060	TRỊNH MINH	THƯƠNG	EEEE15IU21			
32	EEEEIU15066	CHANG QUỐC	TOÀN	EEEE15IU21			
33	EEEEIU15042	NGUYỄN THANH	TOÀN	EEEE15IU11			
34	EEACIU14027	DƯƠNG HỒNG THÙY	TRANG	EEAC14IU11			
35	EEEEIU14085	TẠ THỊ NGỌC	TRÂN	EEEE14IU11			
36	EEACIU15022	NGUYỄN HỮU	TRÍ	EEAC15IU21			
37	EEACIU14028	NGUYỄN TUẤN MINH	TRÍ	EEAC14IU11			
38	EEACIU14029	LÃ QUANG THẢO	TRÚC	EEAC14IU11			Unpaid

Total List: 38 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Writing 1 (B2-C1) (EL002IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.309

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ENENIU17043	ĐẶNG THỊ THẢO ANH	ENEL17IU31			
2	ENENIU17037	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	ENEL17IU31			
3	ENENIU17024	VŨ NGỌC QUỲNH ANH	ENEL17IU31			
4	ENENIU17011	PHAN NGỌC BÁCH	ENEL17IU31			
5	ENENIU17015	DƯ BẢO DUYỄN	ENEL17IU31			
6	ENENIU17028	ĐÀO HƯƠNG GIANG	ENEL17IU31			
7	ENENIU17029	ĐINH THỊ TRÚC GIANG	ENEL17IU31			
8	ENENIU17012	HÀ HUỲNH HỒNG HÂN	ENEL17IU31			
9	ENENIU17004	NGUYỄN HỮU HẬU	ENEL17IU31			
10	ENENIU17008	HẠ NGUYỄN LÊ KHÁNH	ENEL17IU31			
11	ENENIU17030	ĐOÀN MINH KHÔI	ENEL17IU31			
12	ENENIU17033	NGUYỄN XUÂN THIÊN KIM	ENEL17IU31			Unpaid
13	ENENIU17006	TRẦN HOÀNG LINH	ENEL17IU31			
14	ENENIU17034	TRẦN THUY LINH	ENEL17IU31			
15	ENENIU17010	HÀ THỊ THANH MAI	ENEL17IU31			
16	ENENIU17022	NGUYỄN THỊ THẢO MAI	ENEL17IU31			
17	ENENIU17005	LÊ NGUYỄN THU NGÂN	ENEL17IU31			
18	ENENIU17026	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG NGUYỄN	ENEL17IU31			
19	ENENIU17032	LÊ CAO LONG NHẬT	ENEL17IU31			
20	ENENIU17023	PHẠM ĐƯỜNG MINH NHẬT	ENEL17IU31			
21	ENENIU17035	NINH THUẬN NHI	ENEL17IU31			
22	ENENIU17041	LƯƠNG MINH TUỆ PHƯƠNG	ENEL17IU31			
23	ENENIU17001	TRẦN HỮU THỊNH	ENEL17IU31			
24	ENENIU17009	CAO MINH THY	ENEL17IU31			
25	ENENIU17007	NGUYỄN CAO TIẾN	ENEL17IU31			
26	ENENIU17002	PHÙNG ĐÀO NGỌC TRANG	ENEL17IU31			
27	ENENIU17021	PHẠM NGỌC BẢO TRÂM	ENEL17IU31			
28	ENENIU17040	THÁI THỊ NGỌC TRÂM	ENEL17IU31			

Total List: 28 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Writing AE2 (EN011IU) - Credits: 2
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B302

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15104	NGÔ THỊ THÚY AN	BABA15IU11			
2	BTBTIU15029	HUỖNH NGUYỄN LOAN ANH	BTBT15IU11			
3	CECEIU12043	NGUYỄN THÁI BÌNH	CECE12IU11			Unpaid
4	BABAWE16076	TRẦN THỊ XUÂN DIỆU	BABA164WE11			
5	BABAIU15107	NGUYỄN ĐÔN THANH HẰNG	BABA15IU11			
6	BTARIU16021	PHẠM CẨM HUY	BTAR16IU11			
7	BABAWE16305	PHẠM GIA HY	BABA164WE11			
8	BTFTIU15082	VĂN BÁ PHAN KHÔI	BTFT15IU11			
9	BABAWE16303	LÊ TUẤN KIẾT	BABA162WE11			
10	BABAIU15002	BÀNH NGỌC LAN	BABA15IU11			
11	BTBTIU15125	PHẠM THỊ NGỌC LINH	BTBT15IU12			
12	BAFNIU15092	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MAI	BAFN15IU12			
13	MAMAIU16042	HỒ THANH NGUYỄN	MAMA16IU21			
14	IEIEIU10014	TRẦN THỊ NHƯ NGUYỄN	IEIE10IU11			Unpaid
15	IELSIU16140	HOÀNG THỊ BÍCH PHƯƠNG	IELS16IU11			
16	ITITIU14126	NGUYỄN THANH TÀI	ITIT14IU11			
17	BTBTIU15146	TRẦN NGỌC THẮNG	BTBT15IU12			
18	BABAIU15200	PHAN XUÂN THỊNH	BABA15IU12			
19	BTBCIU16017	NGUYỄN ĐÔNG THỰC	BTBC16IU21			
20	BABAIU15083	LƯƠNG ANH THỰ	BABA15IU11			Unpaid
21	BABAIU14259	NGUYỄN ANH THỰ	BABA14HM			
22	BTBTIU16018	NGUYỄN HUỖNH NGỌC THỰ	BTBT16IU21			
23	BTBTIU15091	NGUYỄN NGỌC MINH THỰ	BTBT15IU11			
24	BABAIU14267	PHẠM LƯƠNG HOÀI THƯƠNG	BABA14IB			
25	BTBTIU16140	LÊ MINH TRIẾT	BTBT16IU21			
26	BTBCIU15039	NGUYỄN THIẾN TRÚC	BTBC15IU11			Unpaid
27	BAFNIU13104	LÊ ĐỨC TRUNG	BAFN13CF2			Unpaid
28	EEEEIU16085	PHẠM THIÊN TUẤN	EEEE16IU11			
29	BABAWE16136	PHAN LÊ DIỄM UYÊN	BABA164WE12			
30	BAFNIU11084	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VÂN	BAFN11CF2			Unpaid
31	BTBTIU15074	NGUYỄN HÀ YÊN	BTBT15IU21			

Total List: 31 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Engineering Mechanic-Dynamics (IS016IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.402

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IEIEIU15003	ĐẶNG NGUYỄN DUY	ANH	IEIE15IU11			
2	IEIEIU16027	LÊ PHẠM PHƯƠNG	ANH	IEIE16IU21			
3	IEIEIU15032	NGUYỄN NGỌC TRÚC	ANH	IEIE15IU21			
4	IEIEIU16028	NGUYỄN NHỰT	ANH	IEIE16IU21			
5	IEIEIU15037	NGUYỄN THỊ XUÂN	ANH	IEIE15IU11			
6	IEIEIU15064	TRẦN THÙY	ANH	IEIE15IU21			
7	IEIEIU14001	TRẦN TUẤN	ANH	IEIE14IU11			
8	IEIEIU15024	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	BẢO	IEIE15IU11			
9	IEIEIU15031	NGUYỄN NGỌC	BẢO	IEIE15IU11			
10	IEIEIU16075	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	IEIE16IU21			
11	IEIEIU15052	TẠ NGUYỄN MINH	CHÂU	IEIE15IU21			Unpaid
12	IEIEIU15023	NGUYỄN HOÀNG AN	CỰ	IEIE15IU11			
13	IEIEIU16005	CHÂU TUẤN	CƯỜNG	IEIE16IU11			
14	IEIEIU14085	NGUYỄN KIM	CƯỜNG	IEIE14IU11			
15	IEIEIU15041	NGUYỄN VĂN TOẠI	DANH	IEIE15IU11			
16	IEIEIU14007	NGUYỄN TRỌNG	DƯƠNG	IEIE14IU11			
17	IEIEIU14009	PHẠM THỊ NGÂN	GIANG	IEIE14IU11			
18	IEIEIU16034	LÊ THANH	HẢI	IEIE16IU21			
19	IEIEIU15065	TRẦN TUẤN	HẢI	IEIE15IU31			Unpaid
20	IEIEIU15036	NGUYỄN THỊ DIỆU	HÂN	IEIE15IU11			
21	IEIEIU15004	ĐỖ ĐỨC	HIỀN	IEIE15IU11			
22	IEIEIU14016	PHẠM PHÚ	HUY	IEIE14IU21			
23	IEIEIU16039	ĐÌNH QUỐC	HƯNG	IEIE16IU21			
24	IEIEIU15027	NGUYỄN KIỀU VIỆT	HƯNG	IEIE15IU11			
25	IEIEIU16040	HUỲNH NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	IEIE16IU21			
26	IEIEIU16080	NGUYỄN BÍCH KIM	HƯƠNG	IEIE16IU21			
27	IEIEIU14062	NGUYỄN HUỲNH	HƯƠNG	IEIE14IU11			
28	IEIEIU14087	TRẦN TẤN	KHẢI	IEIE14IU21			
29	IEIEIU15055	TRẦN LƯƠNG MẠNH	KHANG	IEIE15IU21			
30	IEIEIU14018	VÕ MINH	KHÔI	IEIE14IU31			
31	IEIEIU15030	NGUYỄN MẬU DUY	KHƯƠNG	IEIE15IU11			
32	IEIEIU16043	TRẦN NGUYỄN THIÊN	KIM	IEIE16IU31			
33	IEIEIU16010	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	IEIE16IU11			
34	IEIEIU15029	NGUYỄN	LINH	IEIE15IU21			Unpaid
35	IEIEIU15063	TRẦN THỊ XUÂN	MAI	IEIE15IU11			
36	IEIEIU15057	TRẦN NGỌC TRÀ	MY	IEIE15IU11			

Total List: 36 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Inventory Management (IS023IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.104

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU15033	HUỖNH THIÊN	AN	IELS15IU21			
2	IELSIU15017	ĐOÀN HOÀNG	ANH	IELS15IU31			
3	IEIEIU15018	NGÔ THANH PHƯƠNG	ANH	IEIE15IU31			
4	IELSIU15056	NGUYỄN ĐÔNG	ANH	IELS15IU21			
5	IEIEIU15048	PHAN HOÀNG NAM	ANH	IEIE15IU31			Unpaid
6	IELSIU15014	ĐỖ THÁI	BẢO	IELS15IU21			
7	IELSIU15032	HUỖNH THỊ KHÁNH	CHI	IELS15IU31			
8	IELSIU15081	NHÂM THỊ DIỄM	CHI	IELS15IU11			
9	IELSIU15106	TRẦN TRÚC	CHI	IELS15IU31			
10	IELSIU15113	NGUYỄN QUANG	DŨNG	IELS15IU21			
11	IELSIU15004	CAO MẠNH	DUY	IELS15IU31			
12	IELSIU15019	DƯƠNG NGUYỄN ĐỨC	DUY	IELS15IU21			
13	IELSIU15098	TRẦN ĐÌNH	DUY	IELS15IU11			
14	IELSIU15040	LÊ MỸ	DUYÊN	IELS15IU21			
15	IELSIU15089	PHẠM VŨ LAM	ĐIỀN	IELS15IU31			
16	IELSIU15038	LÊ MINH HỒNG	ĐỨC	IELS15IU31			Unpaid
17	IELSIU15083	PHẠM HỮU	ĐỨC	IELS15IU31			Unpaid
18	IE17EX01	IGNACIO ESPINIELLA	GARCIA	IEIE17IU31			
19	IELSIU15058	NGUYỄN HỒNG	HÀ	IELS15IU21			
20	IEIEIU15043	PHẠM NGÂN	HÀ	IEIE15IU21			Unpaid
21	IELSIU15085	PHẠM NGỌC MINH	HÀO	IELS15IU11			
22	IELSIU15052	NGÔ THU	HẰNG	IELS15IU31			
23	IELSIU15016	ĐỖ TRANG THANH	HẬU	IELS15IU21			
24	IELSIU15079	NGUYỄN TRUNG	HẬU	IELS15IU11			
25	IELSIU15063	NGUYỄN PHAN THANH	HIỀN	IELS15IU21			
26	IELSIU15006	ĐẶNG CÔNG	HỢP	IELS15IU11			
27	IELSIU15090	PHAN GIA	HUY	IELS15IU11			
28	IELSIU15084	PHẠM LÊ TIẾN	HƯNG	IELS15IU11			
29	IELSIU15018	DƯƠNG MAI	HƯƠNG	IELS15IU31			
30	IELSIU15028	HUỖNH DƯƠNG MỸ	HƯƠNG	IELS15IU31			
31	IEIEIU15074	NGUYỄN LÊ YẾN	HƯƠNG	IEIE15IU21			
32	IELSIU15069	NGUYỄN TẤN	KHANG	IELS15IU21			
33	IELSIU15023	HÀ MAI	KHANH	IELS15IU21			
34	IELSIU15049	MAI	KHANH	IELS15IU11			
35	IELSIU15011	DIỆP TỬ	KHÔI	IELS15IU31			Unpaid
36	IELSIU15042	LÊ PHƯƠNG	LINH	IELS15IU11			
37	IELSIU15104	TRẦN MAI	LINH	IELS15IU31			
38	IELSIU15108	VÕ KHÁNH	LINH	IELS15IU31			
39	IELSIU15036	LÊ HOÀNG	LONG	IELS15IU21			
40	IELSIU15064	NGUYỄN PHÚC	LỢI	IELS15IU21			
41	IEIEIU14068	CAO NGUYỄN ĐĂNG	MINH	IEIE14IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Inventory Management (IS023IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.104

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU15091	PHAN NHẬT	MINH	IELS15IU21			
43	IELSIU15076	NGUYỄN THU	NGA	IELS15IU11			
44	IELSIU15107	TRƯƠNG TRIỀU	NGÂN	IELS15IU21			
45	IELSIU15043	LÊ THÀNH	NGHĨA	IELS15IU31			
46	IELSIU15088	PHẠM TRỌNG	NGHĨA	IELS15IU21			
47	IELSIU15086	PHẠM NGUYỄN NHƯ	NGỌC	IELS15IU21			
48	IELSIU15102	TRẦN LÊ NHƯ	NGỌC	IELS15IU21			
49	IELSIU15075	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	IELS15IU11			
50	IELSIU15103	TRẦN LÊ THẢO	NGUYỄN	IELS15IU11			Unpaid
51	IELSIU15034	LÊ CHÍ	NGUYỄN	IELS15IU21			
52	IELSIU15048	LƯU THIÊN	NHÂN	IELS15IU11			
53	IELSIU15003	CAO HUỲNH	NHƯ	IELS15IU11			
54	IELSIU15037	LÊ HOÀNG	NHƯ	IELS15IU11			
55	IELSIU15095	THÁI NGUYỄN	PHÚ	IELS15IU31			
56	IEIEIU13097	PHAN PHI	PHỤNG	IEIE13IU21			
57	IELSIU15053	NGUY TIỂU	QUÂN	IELS15IU21			
58	IELSIU15044	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	IELS15IU31			Unpaid
59	IEIEIU15015	LÝ HƯƠNG	QUỲNH	IEIE15IU31			
60	IELSIU15050	MAI TRÚC	QUỲNH	IELS15IU31			
61	IELSIU15078	NGUYỄN TRẦN NHƯ	QUỲNH	IELS15IU21			
62	IELSIU15105	TRẦN THỊ NGỌC	QUỲNH	IELS15IU31			
63	IELSIU15039	LÊ MINH	TÀI	IELS15IU11			
64	IEIEIU14042	ĐỒNG BỘI	THỊ	IEIE14IU11			
65	IEIEIU15001	BÙI ĐÔNG TRƯỜNG	THỊNH	IEIE15IU21			
66	IELSIU15012	ĐINH CẢNH	THỊNH	IELS15IU31			
67	IELSIU15096	TỔNG CHÍ	THÔNG	IELS15IU21			
68	IELSIU15119	VŨ ĐÌNH	THUẬN	IELS15IU11			
69	IELSIU15010	DIỆP NGỌC	THY	IELS15IU21			
70	IELSIU15008	ĐẶNG NGỌC THẢO	THY	IELS15IU31			
71	IELSIU15092	PHAN TRẦN XUÂN	THY	IELS15IU11			
72	IELSIU15035	LÊ ĐÌNH	TIÊN	IELS15IU21			
73	IELSIU15061	NGUYỄN MINH	TIẾN	IELS15IU11			
74	IELSIU15047	LƯƠNG THU	TRANG	IELS15IU21			
75	IELSIU15077	NGUYỄN THÙY	TRANG	IELS15IU21			
76	IELSIU15051	NGÔ ĐOÀN BẢO	TRÂM	IELS15IU21			
77	IELSIU15062	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRÂM	IELS15IU21			
78	IELSIU15073	NGUYỄN THỊ BẢO	TRẦN	IELS15IU11			
79	IELSIU15007	ĐẶNG LÊ MINH	TRÍ	IELS15IU31			
80	IELSIU15026	HOÀNG HẢI	TRIỀU	IELS15IU21			
81	IELSIU15030	HUỲNH MINH	TRIỀU	IELS15IU21			
82	IELSIU15060	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	TRINH	IELS15IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Inventory Management (IS023IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.104

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	IELSIU15021	DƯƠNG VIỆT THANH	TRÚC	IELS15IU11			
84	IELSIU15070	NGUYỄN THANH	TRÚC	IELS15IU21			
85	IELSIU15024	HÀ NGUYỄN KHUÊ	TÚ	IELS15IU21			
86	IELSIU15054	NGUYỄN ANH	TUẤN	IELS15IU11			
87	IELSIU15071	NGUYỄN THANH	TUẤN	IELS15IU31			
88	IELSIU15072	NGUYỄN THANH	TÙNG	IELS15IU21			
89	IELSIU15099	TRẦN DUY	TƯỜNG	IELS15IU11			
90	IELSIU15001	BÙI KHÁNH	VÂN	IELS15IU31			
91	IELSIU15094	THÁI LÊ	VINH	IELS15IU11			
92	IELSIU15110	VŨ THANH	VINH	IELS15IU31			
93	BA17EX10	DANIEL GEORG MARTIN	VOIGE	BABA17IU31			
94	IELSIU15100	TRẦN HÀ THANH	VY	IELS15IU31			
95	IELSIU15002	BÙI THỊ BÍCH	YẾN	IELS15IU11			

Total List: 95 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Software Engineering (IT076IU) - Credits: 4

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.309

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU15049	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	ITIT15CS1			
2	ITITIU14118	TẶNG THẾ	ANH	ITIT14CS1			
3	ITITIU15076	TRẦN DUY	BẢO	ITIT15CS1			
4	ITITIU15105	NGUYỄN THÁI	BÌNH	ITIT15IU21			
5	ITITIU15005	ĐẶNG QUỐC	CƯỜNG	ITIT15CS1			
6	ITITIU15030	LÊ VÕ THANH	DUY	ITIT15CS1			
7	ITITIU14127	TRẦN ĐỨC	DUY	ITIT14IU11			
8	ITITIU15071	PHẠM THẾ	DUYỆT	ITIT15IU21			
9	ITITIU14021	NGUYỄN THIÊN	DƯƠNG	ITIT14IU21			
10	ITITIU15037	NGÔ QUANG	ĐẠT	ITIT15CS1			
11	ITITIU13005	NGÔ QUỐC	ĐẠT	ITIT13IU21			
12	ITITIU15087	TỪ MINH	ĐĂNG	ITIT15CS1			
13	ITITIU14116	VÕ DUY	ĐỨC	ITIT14IU21			
14	ITITIU14025	ÔN ĐÔNG	HẢI	ITIT14CS1			
15	ITITIU15070	PHẠM SƠN	HẢI	ITIT15CS1			Unpaid
16	ITITIU13019	PHẠM TUẤN	HẢI	ITIT13CE			
17	ITITIU14027	HUỲNH LÊ NGỌC	HÂN	ITIT14IU11			
18	ITITIU14117	NGUYỄN TẤN NGỌC	HIỀN	ITIT14NE1			
19	ITITIU14029	LÊ TRỌNG	HIẾU	ITIT14CS1			Unpaid
20	ITITIU15061	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	ITIT15CS1			
21	ITITIU15090	VÕ MINH	HIẾU	ITIT15CS1			
22	ITITIU15031	LƯƠNG HUỲNH HUY	HOÀNG	ITIT15CS1			Unpaid
23	ITITIU14033	TRẦN XUÂN	HOÀNG	ITIT14IU11			
24	ITITIU15034	LƯU TUẤN	HÙNG	ITIT15CS1			
25	ITITIU15041	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	ITIT15CS1			
26	ITITIU13028	NGUYỄN GIA	HUY	ITIT13IU11			Unpaid
27	ITITIU14039	PHẠM HỒ TẤN	HUY	ITIT14CS1			
28	ITITIU15074	PHÙNG HUỲNH QUỐC	HUY	ITIT15CS1			
29	ITITIU15012	HOÀNG NGỌC TRIỀU	HƯNG	ITIT15NE1			
30	ITITIU15073	PHAN MINH	HƯNG	ITIT15IU21			
31	ITITIU13175	KHÔNG TRƯỜNG	KHÂM	ITIT13IU21			
32	ITITIU14051	TRẦN HOÀNG	KIM	ITIT14CS1			
33	ITITIU15048	NGUYỄN NGỌC	LÂM	ITIT15CS1			
34	ITITIU15021	LÊ NGUYỄN NHẬT	MINH	ITIT15IU11			
35	ITITIU13046	THÂN LÊ QUỐC	MỸ	ITIT13IU31			
36	ITITIU15060	NGUYỄN TRẦN HOÀI	NAM	ITIT15CS1			Unpaid
37	ITITIU15003	ĐẶNG NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	ITIT15CS1			
38	ITITIU15036	MAI LÂM TRỌNG	NGUYỄN	ITIT15CS1			
39	ITITIU14066	LÊ TRƯƠNG TRỌNG	NGUYỄN	ITIT14IU11			
40	ITITIU15007	ĐỖ MINH	NHẬT	ITIT15NE1			
41	ITITIU15086	TRƯƠNG HOÀNG	NHẬT	ITIT15CS1			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Software Engineering (IT076IU) - Credits: 4**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.309

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	ITITIU15042	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	ITIT15CS1			
43	ITITIU11008	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	ITIT11CS			
44	ITITIU13058	NGUYỄN HỒNG PHÚC	ITIT13CS			
45	ITITIU15066	PHẠM MINH QUANG	ITIT15CS1			
46	ITITIU15033	LƯU MINH QUÂN	ITIT15CS1			
47	ITITIU14083	PHẠM ĐỖ MINH QUÂN	ITIT14CS1			
48	ITITIU14124	NGUYỄN NHẬT SANG	ITIT14IU11			Unpaid
49	ITITIU15010	HỒ THANH SƠN	ITIT15CS1			
50	ITITIU15054	NGUYỄN QUỐC SƠN	ITIT15CS1			
51	ITITIU15047	NGUYỄN MINH TÂM	ITIT15CS1			
52	ITITIU12027	ĐINH XUÂN THANH	ITIT12NE			
53	ITITIU15063	NGUYỄN XUÂN THANH	ITIT15CS1			
54	ITITIU13073	PHẠM HOÀNG THÀNH	ITIT13CS			Unpaid
55	ITITUN15008	LÝ THU THẢO	ITIT15UN21			
56	ITITIU15062	NGUYỄN VIỆT THẮNG	ITIT15CS1			
57	ITITIU14122	NGUYỄN MINH THIÊN	ITIT14IU11			
58	ITITIU15014	HUỖNH LÊ MINH THỊNH	ITIT15CS1			
59	ITITIU15001	BÙI NGUYỄN HOÀNG THÔNG	ITIT15CS1			
60	ITITIU14091	NGUYỄN HUY THÔNG	ITIT14CS1			
61	ITITIU15022	LÊ PHẠM TRI THỨC	ITIT15NE1			
62	ITITIU15032	LƯƠNG THANH THỦY TIÊN	ITIT15CS1			
63	ITITIU15084	TRẦN TRỌNG TIẾN	ITIT15IU21			
64	ITITIU15059	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	ITIT15CS1			
65	ITITIU14119	TRẦN THẠCH TRẬN	ITIT14IU11			
66	ITITIU14098	NGUYỄN MINH TRÍ	ITIT14CS1			
67	ITITIU15083	TRẦN THỊ HUỆ TRINH	ITIT15CS1			
68	ITITIU15085	TRẦN TUẤN TRUNG	ITIT15CS1			Unpaid
69	ITITIU12010	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	ITIT12IU21			
70	ITITIU14110	NGUYỄN LÊ HỮU VINH	ITIT14NE1			
71	ITITIU15052	NGUYỄN PHÚ VINH	ITIT15CS1			

Total List: 71 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.407

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU17079	NGUYỄN VŨ THÀNH	AN	BABA17IU31			
2	BABAIU17071	NGÔ NGUYỄN THÚY	ANH	BABA17IU31			
3	BABANS17081	NGUYỄN ĐỨC	ANH	BABA17NS31			
4	BAFN15080	NGUYỄN KHOA TUẤN	ANH	BAFN15IU21			
5	ITITIU17055	PHẠM NGỌC ĐỨC	ANH	ITIT17IU31			
6	BABANS17015	PHẠM QUANG	ANH	BABA17NS31			Unpaid
7	BAFN17059	BÙI NGỌC	ÁNH	BAFN17IU31			
8	BABAIU17106	NGUYỄN ĐẮC QUỐC	BẢO	BABA17IU31			
9	BTBTWE16006	NGUYỄN THẠCH KHÁNH	BẮNG	BTBT16WE11			Unpaid
10	BABAIU17073	ĐOÀN NGỌC BẢO	CHÂU	BABA17IU31			Unpaid
11	BABAIU17084	NGUYỄN CÔNG	DIỆM	BABA17IU21			
12	BABAIU17123	TRƯƠNG TÚ	DINH	BABA17IU31			
13	BABAIU12276	HONG	DONGGEO N	BABA12IU11			
14	BTBTIU14392	ĐẶNG ANH	DŨNG	BTBT14IU11			Unpaid
15	ITITIU17047	VŨ NHẬT	DUY	ITIT17IU31			
16	BABAIU17101	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	BABA17IU31			
17	BABAIU17013	NGUYỄN QUỐC	ĐỨC	BABA17IU31			
18	BAFN17024	TRẦN TRUNG	ĐỨC	BAFN17IU11			
19	BTBTUN14011	NGUYỄN THU	HÀ	BTBT14UN11			Unpaid
20	BABAIU17114	TẠ THỊ THU	HÀ	BABA17IU21			
21	BABAIU17110	BÙI HỒNG	HẠNH	BABA17IU21			
22	BABANS17009	LƯU NGUYỄN THÚY	HẠNH	BABA17NS31			
23	BABANS17045	TRẦN NGỌC TUYẾT	HẰNG	BABA17NS21			Unpaid
24	BABAIU17087	NGUYỄN PHẠM BẢO	HÂN	BABA17IU21			
25	IEIEIU16079	LÊ TRUNG	HIẾU	IEIE16IU31			
26	ITITSB17004	NGUYỄN TRẦN CHÍ	HIẾU	ITIT17SB31			
27	BAFN17041	NGUYỄN NGỌC ANH	HOÀI	BAFN17IU21			
28	BABAWE15350	VŨ ĐỨC ANH	HOÀNG	BABA154WE21			
29	BABANS17003	HÀ CHÍ	HÙNG	BABA17NS31			
30	ITITIU16095	ĐỖ THÁI ANH	HUY	ITIT16CS1			
31	BAFN17021	HUỖNH QUANG	HUY	BAFN17IU31			
32	CECEIU15030	THÁI QUỐC	HUY	CECE15IU11			
33	BABAIU17136	TỪ GIA	HUY	BABA17IU31			
34	BAFN17003	PHAN THANH	HUYỀN	BAFN17IU31			
35	BAFN17011	NGUYỄN AN	HƯNG	BAFN17IU31			
36	BABAIU17127	MAI TÔN THIÊN	HƯƠNG	BABA17IU21			
37	EEACIU16016	NGÔ GIA	HY	EEAC16IU11			
38	IEIEIU16081	NGUYỄN NHỰT	KHA	IEIE16IU31			
39	BABANS17014	LÊ NGỌC BẢO	KHANG	BABA17NS31			
40	BABAIU15019	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	BABA15IU11			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.407

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
41	BABAIU17112	NGUYỄN MINH	KHOA	BABA17IU31			Unpaid
42	BTBTIU15113	NGUYỄN TUẤN	KHOA	BTBT15IU21			
43	BABAIU17117	TRƯƠNG VŨ ANH	KHOA	BABA17IU21			
44	BTBTIU13090	LONG DING	KHÔN	BTBT13IU21			
45	BABANS17012	VÕ LƯƠNG MINH	KHUẾ	BABA17NS31			Unpaid
46	BABAIU17163	NGUYỄN KIM	KHUYẾN	BABA17IU21			
47	ITITIU17040	LÊ TUẤN	KIỆT	ITIT17IU31			
48	BABAIU17160	NGUYỄN HUỖNH THIÊN	KIM	BABA17IU21			
49	EEEEIU17020	NGUYỄN LÊ THIÊN	KIM	EEEE17IU31			
50	BAFNIU17001	HỒ THỊ TUYẾT	LIÊN	BAFN17IU31			
51	BAFNIU17015	ĐINH THỊ PHƯƠNG	LINH	BAFN17IU31			
52	BABAIU17124	LÊ ĐOÀN KIM	LINH	BABA17IU21			
53	BABAIU17140	TRƯƠNG BẢO	LINH	BABA17IU31			
54	BABAIU17012	ĐẶNG KIM	LONG	BABA17IU31			Unpaid
55	BABAIU17107	NGUYỄN HỮU	LỘC	BABA17IU31			
56	BABAIU17055	NGUYỄN HẢI	LƯU	BABA17IU31			
57	BABAAU17014	LÊ HỒNG KHÁNH	MAI	BABA17AU31			
58	BABAIU17014	NGUYỄN VŨ CHI	MAI	BABA17IU31			
59	BABAIU17109	TRẦN MINH	MÃN	BABA17IU21			
60	BABAIU17010	LƯƠNG NGỌC	MINH	BABA17IU31			
61	BAFNIU15136	PHAN NGUYỄN HOÀI	MINH	BAFN15IU22			Unpaid
62	BABAIU17050	TRƯƠNG TRIỆU	MINH	BABA17IU31			
63	BAFNIU15090	NGUYỄN NGỌC KIỀU	MY	BAFN15IU21			
64	BABAIU17066	PHÙNG THỊ TRÀ	MY	BABA17IU31			
65	BABAWE16273	HÀ TÀI	NAM	BABA164WE22			Unpaid
66	BABAIU17092	TỬ GIA	NĂNG	BABA17IU31			
67	BABAIU17115	HỒ THỊ THÚY	NGA	BABA17IU21			
68	BABAIU17158	LÊ THỊ HOÀNG	NGA	BABA17IU31			
69	BABAIU17162	VÕ TRẦN THÚY	NGA	BABA17IU21			
70	BTFTIU17043	PHẠM HOÀNG KIM	NGÂN	BTFT17IU21			
71	BABAIU17148	NGUYỄN GIA HOÀNG	NGHI	BABA17IU21			
72	BABANS17006	TRẦN HỒNG PHƯƠNG	NGHI	BABA17NS31			
73	BABAIU16094	NGUYỄN VŨ HIẾU	NGHĨA	BABA16IU31			
74	ITITIU17058	HỒ ĐẶNG PHƯƠNG	NGỌC	ITIT17IU31			
75	BAFNIU17008	LÂM HOÀNG	NGUYỄN	BAFN17IU31			Unpaid

Total List: 75 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU17033	LÊ PHÚC MINH	AN	BTBT17IU31			
2	BTBTUN17008	LÝ THÀNH	AN	BTBT17UN31			Unpaid
3	BABAIU17122	NGUYỄN NGỌC THÚY	AN	BABA17IU31			
4	BTBCIU17022	PHAN HOÀNG THIÊN	AN	BTBC17IU31			
5	BTARIU17008	VÕ HOÀNG	AN	BTAR17IU21			
6	BTBCIU17014	LÂM NGỌC NGÂN	ANH	BTBC17IU31			
7	BTBTWE17008	LÊ NGỌC PHƯƠNG	ANH	BTBT17WE21			
8	BTBTUN16044	NGUYỄN LƯU HOÀNG	ANH	BTBT16UN21			
9	BTBTWE17014	NGUYỄN NGÔ ĐỨC	ANH	BTBT17WE21			
10	BTBCIU17003	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	BTBC17IU31			Unpaid
11	BTBTIU17066	TÔ MINH	ANH	BTBT17IU31			
12	BABAW16168	TRẦN NGUYỄN KIỀU	ANH	BABA16WE31			Unpaid
13	BTBCIU17024	TRỊNH MINH	ANH	BTBC17IU31			
14	BTBTIU17050	VÕ LÊ HỒNG	ANH	BTBT17IU31			
15	BTBTIU17045	CAO NGỌC	ÁNH	BTBT17IU21			
16	BTBTUN17031	NGHIÊM THANH	BÁCH	BTBT17UN31			
17	BTBTIU17002	NGUYỄN TRẦN QUỐC	BẢO	BTBT17IU21			
18	BTBTUN17001	HÀ NGỌC	BÍCH	BTBT17UN21			
19	BABAIU17153	PHÙNG NGUYỄN THÁI	BÌNH	BABA17IU31			
20	BTBTIU17155	PHAN THỊ NGỌC	CẨM	BTBT17IU21			
21	BTBTUN17022	LƯƠNG NGHĨA	CHÍ	BTBT17UN11			
22	BABAIU17062	LƯƠNG MINH	CƯỜNG	BABA17IU31			Unpaid
23	BTBTIU17017	NGUYỄN NGỌC HẠNH	DUNG	BTBT17IU21			
24	BTBTIU17008	TRỊNH LÊ PHƯƠNG	DUNG	BTBT17IU21			
25	EEEEIU17032	VÕ PHƯỚC	DUY	EEEE17IU21			
26	BEBEIU17027	PHẠM MỸ	DUYÊN	BEBE17IU21			
27	BTBTIU17103	LÊ PHÚC	ĐẠT	BTBT17IU21			
28	BTBTUN17035	PHAN BẢO	ĐẠT	BTBT17UN21			
29	BTBTIU17027	NGUYỄN PHÚ HẢI	ĐĂNG	BTBT17IU31			
30	BTFTIU17030	PHAN VIỆT CAO	ĐĂNG	BTFT17IU21			
31	ITITRG17004	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	ITIT17RG31			
32	BTBTUN17002	NGUYỄN MINH	ĐỨC	BTBT17UN31			
33	CECEIU17051	PHẠM MINH	ĐỨC	CECE17IU21			
34	BABAIU17067	LÊ TRẦN KHÁNH	GIANG	BABA17IU31			
35	BTBTWE17001	TRỊNH PHÚC	GIANG	BTBT17WE21			
36	BTBTIU15143	TRẦN NGỌC HẢI	HẠ	BTBT15IU21			
37	BTBTUN17033	TRẦN DỰ	HÀO	BTBT17UN11			
38	BTBTUN17023	ĐẶNG THỊ	HẰNG	BTBT17UN21			
39	BTBTIU17004	PHAN LÊ BẢO	HÂN	BTBT17IU21			
40	BABAW17057	LÊ THẢO	HIỀN	BABA17WE21			
41	BTFTIU17061	VŨ TRỌNG	HIỀN	BTFT17IU21			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTUN16016	NGUYỄN NGỌC	HIỆP	BTBT16UN11			
43	BABAIU17149	NGUYỄN KIM	HOÀNG	BABA17IU31			
44	BTBTIU17074	TRẦN LÊ	HÙNG	BTBT17IU21			
45	BTBTIU17129	NGUYỄN MINH	HUY	BTBT17IU21			
46	BTBTUN17004	PHẠM TRƯƠNG AN	HUY	BTBT17UN21			
47	BTBTUN17003	ĐẬU MINH	HUYỀN	BTBT17UN31			
48	BTBTIU17036	HUỖNH BÁCH	KHA	BTBT17IU21			
49	BTBTIU17006	NGUYỄN GIA	KHANG	BTBT17IU21			
50	BTARIU17018	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	BTAR17IU31			
51	BTFTIU17038	NGUYỄN ĐAN THỰC	KHANH	BTFT17IU31			
52	BEBEIU17015	ĐẶNG THỊ THU	KHIẾT	BEBE17IU21			
53	BTBTIU17014	LÊ CÔNG MINH	KHOA	BTBT17IU31			
54	BABAIU17006	ĐỖ HOÀNG MAI	KHÔI	BABA17IU31			
55	BTFTIU16015	NGUYỄN TRỊNH QUỐC	KỶ	BTFT16IU21			Unpaid
56	BTFTIU17023	PHẠM HỒNG THANH	LAM	BTFT17IU21			
57	BTBCIU17036	TRẦN PHƯƠNG	LAM	BTBC17IU31			
58	BTBCIU17008	ĐỖ LẠI TUẤN	LẬP	BTBC17IU31			
59	BTBTIU17048	TRẦN HOÀNG KHÁNH	LINH	BTBT17IU21			
60	BTBTUN17013	TRẦN NGỌC THÙY	LINH	BTBT17UN21			
61	BTBTIU17079	ĐỖ BẢO	LONG	BTBT17IU21			
62	BTBTIU17059	TRANG HOÀNG	LONG	BTBT17IU31			
63	CECEIU15014	LÊ TRỌNG	LUÂN	CECE15IU11			Unpaid
64	BABAIU17003	CHU KIM	MAI	BABA17IU31			
65	BTBTIU17060	LÊ QUẾ	MAI	BTBT17IU21			
66	BTBTIU17061	NGUYỄN PHAN HUỖNH	MAI	BTBT17IU21			
67	BTBTIU17082	NGUYỄN QUANG	MINH	BTBT17IU21			
68	BTFTIU17009	PHẠM CÔNG	MINH	BTFT17IU31			
69	BTBTUN17032	TRẦN ĐẮC QUANG	MINH	BTBT17UN21			
70	CECEIU15034	VÕ HOÀNG	MINH	CECE15IU11			
71	BTBCIU17009	NGUYỄN VI QUỲNH	MY	BTBC17IU31			Unpaid
72	BTBTIU17047	NGUYỄN THÀNH	NAM	BTBT17IU21			
73	BTFTIU16075	NGUYỄN MỸ	NGÂN	BTFT16IU11			
74	BTFTIU17006	ĐÀO TRỌNG	NGHĨA	BTFT17IU31			
75	BABAW15362	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	BABA154WE11			Unpaid
76	BTBCIU17021	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	BTBC17IU31			Unpaid
77	BTBTIU17046	PHẠM HỮU	NGHĨA	BTBT17IU21			
78	BTBTIU17096	LƯƠNG THỊ THU	NGUYỄN	BTBT17IU31			
79	BTFTIU17005	PHAN HOÀNG	NGUYỄN	BTFT17IU31			
80	BTFTIU17051	THÁI HOÀNG	NGUYỄN	BTFT17IU31			

Total List: 80 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: World Economic Geography (PE007IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.109

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU15071	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG	AN	BAFN15IU31			
2	BABAW15063	DƯƠNG QUỲNH	ANH	BABA154WE11			
3	BABAW16165	ĐOÀN MINH	ANH	BABA164WE21			
4	BAFNIU16088	KHỔNG MỸ	ANH	BAFN16IU31			
5	BAFNIU15043	KHUU MINH	ANH	BAFN15IU21			
6	BAFNIU15188	LÊ VĂN	ANH	BAFN15IU31			Unpaid
7	BAFNIU15076	NGUYỄN HỒNG	ANH	BAFN15IU11			
8	BABAW16066	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	BABA164WE21			
9	BABAW16167	NGUYỄN THỊ THUY	ANH	BABA164WE21			
10	BAFNIU15122	PHẠM PHƯƠNG	ANH	BAFN15IU12			Unpaid
11	BABAW16069	PHẠM THUY	ANH	BABA164WE11			
12	BABAW16170	TRỊNH MINH LÂM	ANH	BABA164WE21			
13	BAFNIU15038	HUỲNH CHÂU GIA	BẢO	BAFN15IU31			
14	BABAW16071	TRẦN NHƯ	BÌNH	BABA164WE11			
15	BABAW16072	VÕ THANH	BÌNH	BABA164WE11			
16	BABAW16074	PHẠM THỊ NGỌC	CHÂU	BABA164WE11			Unpaid
17	BABAW16172	ĐỖ TRẦN BẢO	CHI	BABA164WE21			Unpaid
18	BABAW16295	TRẦN PHÚ	CƯỜNG	BABA163WE11			
19	BAFNIU16005	ĐIỀU NGỌC	DIỆP	BAFN16IU11			
20	BABAW16270	PHẠM VŨ KHƯƠNG	DUY	BABA164WE22			Unpaid
21	BABAW16297	NGUYỄN HỮU MINH	ĐỨC	BABA162WE21			
22	BABAW16015	PHAN ĐỖ HƯƠNG	GIANG	BABA164WE11			
23	BABAW16082	MAI TRẦN BẢO	HẠNH	BABA164WE11			Unpaid
24	BABAW16083	PHẠM THỊ MỸ	HẠNH	BABA164WE11			
25	BABAW16084	BÙI THỨC ANH	HÀO	BABA164WE11			
26	BAFNIU15030	HÀ PHÚC	HẢO	BAFN15IU21			
27	BABAW16007	PHAN NỮ THOẠI	HẰNG	BABA163WE11			Unpaid
28	BABAW16085	ĐỖ GIA	HIỀN	BABA164WE21			Unpaid
29	BABAIU15049	LÃ MINH	HIỀN	BABA15BM			
30	BABAW16047	NGÔ ĐỨC	HIỀN	BABA162WE12			
31	BABAW15341	NGUYỄN TRỌNG	HIỂU	BABA154WE21			
32	BABAIU15084	LƯƠNG GIA	HÒA	BABA15MK			Unpaid
33	BABAAU14045	ĐINH XUÂN	HOÀNG	BABA14AU11			
34	BABAW14294	NGUYỄN BÁ MINH	HOÀNG	BABA144WE21			
35	BAFNIU15096	NGUYỄN PHI	HÙNG	BAFN15IU21			
36	BABAW16019	TRẦN ĐÌNH	HUY	BABA164WE11			
37	BABAW15009	NGUYỄN PHƯỚC	HƯNG	BABA152WE21			
38	BABAW16298	LƯU KHÁNH	HY	BABA164WE11			
39	BABAW16186	TRẦN VŨ TRÚC	KHANH	BABA164WE21			
40	BAFNIU15072	NGUYỄN GIA	KHOA	BAFN15IU11			Unpaid
41	CECEIU13071	TRẦN VĂN ĐĂNG	KHOA	CECE13IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: World Economic Geography (PE007IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.109

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BAFNIU15006	BÙI TRANG MỸ	LINH	BAFN15CF			
43	BABAW15348	BÙI VŨ THÙY	LINH	BABA154WE11			
44	BABAW16293	MAI THỊ DIỆP	LINH	BABA164WE11			
45	BABAW16235	PHẠM HOÀI GIA	LINH	BABA164WE22			
46	BAFNIU15102	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	BAFN15CF			
47	BABAW16097	PHẠM LÊ THANH	LOAN	BABA164WE21			
48	BABAW16280	LÊ HOÀNG	LONG	BABA164WE22			
49	BABAW16099	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	BABA164WE21			
50	BAFNIU16122	PHẠM QUANG	MINH	BAFN16IU11			
51	BABAIU16091	LÊ HOÀI	NAM	BABA16IU31			
52	BABAW16199	VÕ PHƯƠNG	NGHI	BABA164WE12			
53	BAFNIU15077	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	BAFN15IU11			
54	BABAIU15220	TRẦN MINH	NGỌC	BABA15IU32			
55	BABAIU15020	ĐỖ HOÀNG THẢO	NGUYỄN	BABA15IU21			Unpaid
56	BABAIU15072	LÊ THẢO	NGUYỄN	BABA15IU11			
57	BABAW14305	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	BABA144WE11			
58	BABAW16109	SẦN HUỆ	NHI	BABA164WE21			
59	BABAW16026	NGÔ GIA	PHÚ	BABA164WE11			
60	BAFNIU15041	HUỲNH NHƯ	PHỤNG	BAFN15IU11			
61	BAFNIU15099	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	BAFN15IU12			
62	BABAW16211	NGUYỄN THÙY UYÊN	PHƯƠNG	BABA164WE21			
63	BAFNIU15064	LÝ TIỂU	QUÂN	BAFN15IU21			
64	BABAIU15171	NGUYỄN THY THỤC	QUÂN	BABA15IU12			
65	BABAW16028	NGUYỄN THÀNH	SƠN	BABA164WE11			
66	BABAW16279	NGUYỄN HUY	TÀI	BABA164WE13			
67	BAFNIU15100	NGUYỄN THẾ	TÀI	BAFN15IU12			
68	BABAIU14231	PHẠM TRÍ	TÀI	BABA14IU11			
69	BAFNIU15029	DƯƠNG THÀNH	TÂM	BAFN15IU21			Unpaid
70	BABAW15300	NGÔ THỊ THANH	TÂM	BABA154WE31			
71	BABAW16121	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	BABA164WE21			
72	CECEIU13026	VƯƠNG CHÍNH	TÂM	CECE13IU21			Unpaid
73	BABAW16030	NGUYỄN QUỐC	TÂN	BABA164WE11			
74	BAFNIU15152	TRẦN MINH	TÂN	BAFN15IU22			
75	BABAIU15076	LÊ THỊ THIÊN	THANH	BABA15BM			
76	BABANS16056	BÙI TRẦN DẠ	THẢO	BABA16NS11			
77	BABAW16218	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	BABA164WE21			Unpaid
78	BABAIU15292	NGUYỄN HOÀNG HOA	THI	BABA15IU11			Unpaid
79	BABAW16299	PHẠM CƯỜNG	THỊNH	BABA164WE11			
80	BAFNIU16020	LÂM TRẦN BẢO	THY	BAFN16IU11			
81	BABAIU15225	TRẦN NGUYỄN THỦY	TIÊN	BABA15BM			
82	BABAIU16191	LÊ BẢO	TOÀN	BABA16IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: World Economic Geography (PE007IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.109

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BAFN1U15034	HOÀNG ĐÌNH NGỌC	TRANG	BAFN15CF			
84	BABAWE16058	HUỖNH THỊ ĐIỂM	TRANG	BABA164WE11			Unpaid
85	BABAIU15221	TRẦN MỘNG THÙY	TRANG	BABA15IB			
86	BABAIU15127	NGUYỄN MAI	TRÂM	BABA15MK			
87	BABAIU15286	LÊ NGỌC	TÚ	BABA15IU11			
88	BAFN1U15024	ĐOÀN KIM	TUẤN	BAFN15IU21			
89	BABAIU15015	ĐÌNH HOÀNG	TÙNG	BABA15IU11			
90	BAFN1U15039	HUỖNH ĐỖ	UYÊN	BAFN15IU11			
91	BABAWE16041	HUỖNH MỸ	UYÊN	BABA164WE11			
92	BABAAU16016	PHAN NGỌC LÊ	UYÊN	BABA16AU21			
93	BABAIU15272	VƯƠNG TRẦN KHÁNH	UYÊN	BABA15IU22			
94	BABAWE16274	HỒ VŨ BÍCH	VÂN	BABA164WE22			
95	BABAWE16138	LÂM THÚY	VI	BABA164WE21			
96	BABAWE16139	LÊ HUỖNH TƯỜNG	VI	BABA164WE12			
97	BABAWE16141	LÊ THỊ HUYỀN	VY	BABA164WE21			
98	BABAWE16144	NGUYỄN THIÊN	Ý	BABA164WE21			
99	BABAWE16043	NGUYỄN HUỖNH PHÚC	YÊN	BABA164WE11			

Total List: 99 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU16065	NGUYỄN THÀNH AN	ITIT16CS1			
2	BABAIU16049	NGUYỄN LÊ HOÀNG ANH	BABA16IU21			
3	IELSIU16119	VŨ LÊ DIỄM ANH	IELS16IU21			
4	IELSIU15009	ĐẶNG NGUYỄN TRƯỜNG ÂN	IELS15IU11			Unpaid
5	ITITIU16014	PHAN HOÀI ÂN	ITIT16NE1			
6	ITITIU16071	NGUYỄN THẾ BẢO	ITIT16NE1			
7	BTBTIU15140	TRẦN LÊ DIỆU BÌNH	BTBT15IU12			Unpaid
8	BABAWE15313	LÊ THỊ PHƯƠNG CHI	BABA154WE11			
9	ITITIU16018	NGUYỄN CÔNG DANH	ITIT16CS1			
10	BAFNIU15108	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	BAFN15IU12			
11	ITITIU16077	NGÔ XUÂN DŨNG	ITIT16IU11			Unpaid
12	ITITIU16020	CHUNG QUỐC DUY	ITIT16NE1			
13	ITITUN16003	BÙI TIẾN ĐẠT	ITIT16UN11			
14	ITITIU16023	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	ITIT16NE1			
15	ITITIU16022	TRỊNH MINH ĐĂNG	ITIT16CS1			Unpaid
16	BAFNIU16041	NGUYỄN MINH ĐỨC	BAFN16IU21			
17	BEBEIU17075	TRƯƠNG AN ĐỨC	BEBE17IU31			
18	ITITIU13007	TRƯƠNG LÂM THÀNH ĐỨC	ITIT13IU21			Unpaid
19	EEEEIU16098	ĐỖ HOÀNG HÀ	EEEE16IU11			
20	BEBEIU16070	NGUYỄN TRỌNG HẢI	BEBE16IU11			
21	IELSIU16056	VŨ ĐÌNH HẢI	IELS16IU21			
22	BABAIU16028	ĐOÀN THỊ MỸ HẰNG	BABA16IU11			
23	BTBTIU16038	NGUYỄN GIA HÂN	BTBT16IU21			Unpaid
24	BABANS15054	NGUYỄN DIỆU HIỀN	BABA15NS11			
25	BEBEIU17017	NGUYỄN MAI THANH HIỀN	BEBE17IU31			
26	BABAIU15061	LÊ MINH HIẾU	BABA15MK			Unpaid
27	ITITIU16026	HỒ THANH HOÀI	ITIT16CS1			
28	CECEIU16039	ĐỖ XUÂN HUY	CECE16IU11			
29	BABAIU16035	LÊ NAM BẢO HUY	BABA16IU11			
30	BEBEIU17042	NGUYỄN HOÀNG HUY	BEBE17IU31			
31	IEIEIU15033	NGUYỄN PHÚC HUY	IEIE15IU11			Unpaid
32	ITITIU16031	PHẠM GIAO HUY	ITIT16CS1			
33	ITITIU16032	VŨ HẢO HUY	ITIT16CS1			
34	ITITIU16030	NGUYỄN QUỐC HƯNG	ITIT16CS1			
35	EEACIU15016	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	EEAC15IU11			
36	ITITIU16033	NGUYỄN KIM KHA	ITIT16CS1			
37	BEBEIU17019	NGUYỄN ĐỨC DUY KHANG	BEBE17IU31			
38	ITITIU15069	PHẠM PHAN KHANG	ITIT15CS1			
39	BAFNIU16049	NGUYỄN GIA KHÁNH	BAFN16IU11			
40	BABAIU16213	TRẦN NGUYỄN MINH KHÔI	BABA16IU21			Unpaid
41	BABAWE16092	TRẦN THANH ANH KIM	BABA164WE11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.401

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	ITITIU16039	VŨ THANH SƠN	LÂM	ITIT16NE1			
43	BABAW16189	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	LINH	BABA164WE12			
44	MAMAIU16064	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	LONG	MAMA16IU11			
45	BABAIU16087	ÔNG NGỌC	LỘC	BABA16IU21			
46	EEEEIU16007	BÙI PHÚC	MAI	EEEE16IU21			
47	BEBEIU16084	VŨ ĐÌNH	MÃN	BEBE16IU11			
48	EEEEIU16024	NGUYỄN HOÀNG	MINH	EEEE16IU11			
49	EEEEIU16068	PHAN BẢO	MINH	EEEE16IU11			
50	BTBTIU15076	NGUYỄN HẠNH PHƯƠNG	MY	BTBT15IU11			
51	BEBEIU17026	LÊ HOÀNG NHẬT	NAM	BEBE17IU31			
52	CECEIU14018	NGUYỄN THÀNH	NAM	CECE14IU21			Unpaid
53	ITITIU16043	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	NAM	ITIT16CS1			
54	EEACIU16021	NGUYỄN VĂN	NAM	EEAC16IU11			
55	ITITIU16114	NHỮ ĐÌNH	NAM	ITIT16CS1			
56	BAFNIU16101	NGUYỄN THỊ THÚY	NGÂN	BAFN16IU21			Unpaid
57	BABAIU16092	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	BABA16IU11			
58	BEBEIU17014	BÙI KHÁNH	NGỌC	BEBE17IU31			
59	BTBTIU16197	ĐÌNH THỊ BẢO	NGỌC	BTBT16IU12			
60	ITITSB16002	NGUYỄN THIÊN TUẤN	NGỌC	ITIT16SB11			
61	BTBTWE15012	VÕ HỒNG SONG	NGỌC	BTBT15WE11			
62	BTBTUN15004	ĐỖ THỊ THANH	NGUYỆT	BTBT15UN11			
63	BEBEIU17012	VÕ TRÍ	NHÂN	BEBE17IU31			
64	BABAIU16176	PHAN PHẠM UYÊN	NHI	BABA16IU21			
65	BABAW16232	TRẦN THẢO	NHƯ	BABA163WE11			
66	BABANS16050	HUỲNH THANH	PHONG	BABA16NS31			
67	EEACIU15003	ĐẶNG ĐẶNG	QUANG	EEAC15IU11			
68	BEBEIU17004	NGUYỄN LÂM	QUANG	BEBE17IU31			
69	BABAIU16118	VŨ NGUYỄN THU	QUỲNH	BABA16IU11			Unpaid
70	BTBTIU16120	NGUYỄN ĐỖ NGỌC	SƠN	BTBT16IU21			
71	BTBTUN15027	PHẠM THUY MINH	TÂM	BTBT15UN11			Unpaid
72	BABAIU15268	VŨ NGỌC	THẢO	BABA15IU22			
73	BEBEIU17028	NGUYỄN HUY	THỊNH	BEBE17IU31			
74	ITITIU16126	NGUYỄN MINH	THÔNG	ITIT16CS1			
75	ITITIU16133	TRẦN LÊ PHI	TOÀN	ITIT16NE1			
76	BEBEIU17005	PHẠM THỊ NHƯ	TRANG	BEBE17IU31			
77	BAFNIU16080	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	TRANG	BAFN16IU21			Unpaid
78	BEBEIU17006	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	BEBE17IU31			
79	EEEEIU16083	NGUYỄN BÁ	TRÌNH	EEEE16IU21			
80	BEBEIU17003	DƯƠNG ĐÌNH	TRỌNG	BEBE17IU31			
81	ITITIU13090	VŨ ĐÌNH	TUẤN	ITIT13IU51			
82	ITITIU16061	TÔ BÁ THANH	TÙNG	ITIT16CS1			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.401

Page 3

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	CECEIU16053	PHẠM CÔNG VINH	CECE16IU11			
84	BEBEIU17009	TRẦN KHÁNH VINH	BEBE17IU31			
85	BTBTIU16161	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	BTBT16IU21			
86	BTBTIU16194	TRẦN THỊ BẢO YẾN	BTBT16IU12			

Total List: 86 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Environmental Science (PE014IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.507

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15267	VŨ HẢI	AN	BABA15MK			
2	BABAWE15083	LÊ CHIÊU	ANH	BABA154WE21			
3	BABAWE15089	LÊ PHƯỚC THIÊN	ANH	BABA154WE21			
4	BABAWE14292	NGUYỄN ĐỨC	ANH	BABA14WE11			
5	BABAWE15146	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	BABA154WE21			Unpaid
6	BABAIU13356	MIN GYEONG	CHAN	BABA13IU31			
7	BABAIU15253	TRƯƠNG TRẦN MỸ	DUYÊN	BABA15MK			
8	BABAWE15103	NGUYỄN CHÍNH	ĐẠI	BABA154WE21			
9	BABAIU15012	ĐẶNG VĨ	ĐẠT	BABA15IU11			
10	BABAWE15294	ĐINH QUỐC	ĐẠT	BABA154WE11			
11	BABAIU15085	LƯƠNG HOÀNG	ĐẠT	BABA15BM			
12	BAFNIU14028	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠT	BAFN14IU11			
13	BABAWE15333	HUỖNH NHÃ	ĐÌNH	BABA15WE11			
14	BTBTUN15011	LÊ MAI TRIỀU	GIANG	BTBT15UN21			
15	BABAWE15339	NGUYỄN THỊ VÂN	HÀ	BABA154WE11			
16	BABAIU15279	NGUYỄN ĐẠI	HẢI	BABA15BM			
17	BABAWE15087	LÊ NGỌC HỒNG	HẠNH	BABA154WE11			
18	BTBTUN16030	PHẠM NHƯ	HẢO	BTBT16UN31			
19	BABAIU15290	NGUYỄN LÊ GIA	HÂN	BABA15IB			
20	BABAIU15213	TRẦN ĐỨC	HOÀNG	BABA15IB			
21	BABAWE15143	NGUYỄN THỊ NGỌC	HỢP	BABA154WE11			
22	BABAWE15074	HUỖNH MẠNH	HÙNG	BABA154WE21			
23	BTBTIU15189	NGUYỄN PHẠM XUÂN	HUY	BTBT15IU21			
24	BABAWE15129	NGUYỄN NGUYỄN	HƯNG	BABA154WE21			
25	BABAIU15051	LÂM DUY	KHANG	BABA15IU11			
26	BABAWE14264	ĐOÀN TỔ PHƯƠNG	KHANH	BABA144WE31			Unpaid
27	BABAWE14279	THÁI NGUYỄN	KHANH	BABA144WE21			
28	BABAWE15039	BÙI THỊ NGỌC	KHÁNH	BABA154WE11			Unpaid
29	BTBTWE17025	TỔNG ĐĂNG	KHOA	BTBT17WE31			
30	BABAIU14353	YOON EUN	KYOUNG	BABA14BM			
31	BTBTUN16021	LÊ HOÀNG NGỌC	LAN	BTBT16UN31			
32	BABAWE15124	NGUYỄN MỸ	LINH	BABA154WE11			
33	BABAIU15219	TRẦN LÊ THÙY	LINH	BABA15IU22			
34	BABAIU14145	NGUYỄN THỊ HOÀNG	MAI	BABA14IB			
35	BABAIU15187	PHẠM NGUYỄN NGỌC	MAI	BABA15IU22			
36	BEBE1U15016	HUỖNH TRIỀU	MÃN	BEBE15IU11			
37	BABAWE15293	NGUYỄN KIỀU THÚY	NGA	BABA154WE11			
38	BEBE1U15071	VŨ THỊ HẰNG	NGA	BEBE15IU11			
39	BABAIU16170	TRẦN LÊ HỒNG	NGỌC	BABA16IU31			
40	BABAWE15202	TRẦN VĂN MINH	NHÂN	BABA154WE11			
41	BABAWE15069	HOÀNG MINH	NHẬT	BABA154WE21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Environmental Science (PE014IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.507

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE15044	CAO NGỌC YẾN	NHI	BABA154WE21			
43	BABAWE15296	LÊ HƯƠNG YẾN	NHI	BABA154WE11			
44	BTBTUN16010	HỒNG THỊ MỸ	NHƯ	BTBT16UN21			
45	BABAWE15159	PHẠM QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			
46	BABAIU14197	LƯƠNG NHỰT	OANH	BABA14MK			
47	BABAWE15205	VÕ HẢI	PHÚC	BABA154WE21			
48	BABAWE15345	ĐINH THỊ THANH	PHƯƠNG	BABA154WE21			
49	BABAWE15080	LÂM HOÀNG	PHƯƠNG	BABA154WE21			
50	BABAIU15256	UÔNG VŨ HỒNG	QUYÊN	BABA15IU12			
51	BABAIU16119	NGUYỄN THỊ DOANH	TÂM	BABA16IU31			
52	BABAIU15207	THÁI VÕ THANH	TÂM	BABA15IB			
53	BABAWE15037	BÙI TẤN	THÀNH	BABA154WE21			
54	BABAWE15363	ĐINH ANH	THI	BABA154WE11			
55	BTARIU16057	HỒ NGỌC	THỦY	BTAR16IU21			
56	BABAWE15330	PHẠM THỊ THANH	THÚY	BABA154WE22			
57	BABAIU15233	TRẦN THỊ ANH	THƯ	BABA15IU12			Unpaid
58	BABAWE15209	VŨ ANH	THƯ	BABA154WE21			
59	BABAWE15212	VŨ HOÀNG THƯƠNG	THƯƠNG	BABA154WE11			
60	BABAWE15247	ĐỖ MỸ CẨM	TIỀN	BABA154WE11			Unpaid
61	BABAWE15072	HỨA THẢO	TRANG	BABA154WE21			
62	BABAWE14266	TRỊNH ĐOÀN HOÀI	TRÂM	BABA144WE11			
63	BABAWE15188	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	BABA154WE21			
64	BABAIU11165	TRẦN ĐÌNH	TRƯỜNG	BABA11IU12			Unpaid
65	BABAIU14308	TRẦN MINH	TÚ	BABA14IB			
66	BABAWE15036	BÙI MINH	TUYẾT	BABA154WE21			
67	BEBEIU15070	VŨ NGỌC MINH	UYẾN	BEBE15IU11			Unpaid
68	BABAWE15312	LƯU THỦY	VÂN	BABA15WE21			Unpaid
69	BABAIU16196	CHÂU LAN	VI	BABA16IU31			
70	BAFNIU15020	ĐỖ LÂM THỦY	VI	BAFN15IU11			
71	BABAWE15117	NGUYỄN LÊ TƯỜNG	VI	BABA154WE21			
72	BABAWE15337	ĐẶNG NGUYỄN THANH	VY	BABA154WE21			
73	BABAWE14278	NGUYỄN NGỌC LAN	VY	BABA14WE11			
74	BABAWE15190	TRẦN NGỌC TƯỜNG	VY	BABA154WE11			Unpaid

Total List: 74 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Space Engineering (PH018IU) - Credits: 2**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.303

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	SESEIU16030	NGUYỄN PHÚC	ĐẠT	PHSE16IU31			
2	BEBEIU16016	TÔ THẾ	HIỂN	BEBE16IU11			
3	SESEIU17016	TRẦN THANH	KHANG	PHSE17IU31			
4	SESEIU16029	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	PHSE16IU11			Unpaid
5	SESEIU17005	PHAN PHƯƠNG	PHI	PHSE17IU31			
6	SESEIU17011	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	PHSE17IU31			
7	SESEIU17003	LÊ MINH	TUẤN	PHSE17IU31			
8	SESEIU16004	HÀU VĂN	TÙNG	PHSE16IU11			

Total List: 8 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.307

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU17120	ĐỖ HẠNH	NHÂN	BABA17IU21			
2	ITITRG17012	NGUYỄN ĐỨC VỊ	NHÂN	ITIT17RG31			
3	CECEIU15032	TRẦN KHÁNH	NHÂN	CECE15IU11			
4	BABAIU17159	LÃNG QUỲNH THẢO	NHI	BABA17IU21			
5	BAFN1U17052	LÊ NGUYỄN THANH	NHI	BAFN17IU31			
6	BABAIU17135	NGUYỄN NGỌC Ý	NHI	BABA17IU21			
7	BABAIU17054	HỒ TRƯƠNG CẨM	NHUNG	BABA17IU31			
8	BABAIU17090	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	BABA17IU31			Unpaid
9	BABAWE16209	HỒ TẤN	PHÁT	BABA164WE31			Unpaid
10	BABAIU17130	PHẠM MINH	PHI	BABA17IU22			
11	ITITRG17009	NGUYỄN ĐỖ KỲ	PHÚC	ITIT17RG31			
12	BEBEIU16094	PHAN HỮU	PHƯỚC	BEBE16IU11			
13	BABAIU17059	PHẠM THỊ LAN	PHƯƠNG	BABA17IU31			
14	BABAIU17126	TRẦN THỊ UYÊN	PHƯƠNG	BABA17IU31			
15	ITITIU13110	TRẦN TUẤN	PHƯƠNG	ITIT13CS			Unpaid
16	BABAIU17096	ĐẶNG MINH	QUÂN	BABA17IU31			
17	CECEIU12036	LÂM TỨ	QUÂN	CECE12IU21			Unpaid
18	CECEIU15021	NGUYỄN PHƯỚC MINH	QUỐC	CECE15IU11			
19	BABAIU17020	ĐẶNG MINH	QUYẾN	BABA17IU31			
20	BABAIU17143	BÙI PHƯƠNG	QUỲNH	BABA17IU31			
21	BABAAU17016	NGUYỄN PHƯỚC NHƯ	QUỲNH	BABA17AU31			
22	IEIEIU17044	NGUYỄN XUÂN	QUỲNH	IEIE17IU21			
23	CECEIU15044	NGUYỄN DƯƠNG TẤN	SON	CECE15IU11			Unpaid
24	BABAAU17013	BÙI THỊ THANH	TÂM	BABA17AU31			
25	BABAIU17150	HỒ NGỌC MINH	TÂM	BABA17IU31			
26	ITITIU16051	TRƯƠNG THẾ	TÂN	ITIT16NE1			
27	BABAIU17132	ĐẶNG NGUYỄN	THÁI	BABA17IU22			
28	BABAIU17064	HOÀNG THỤY ĐAN	THANH	BABA17IU31			
29	ITITIU17091	LƯU CÔNG	THÀNH	ITIT17IU31			
30	EEEEIU15055	PHAN KIM	THÀNH	EEEE15IU11			
31	BABAIU14244	NGÔ LIÊN	THẢO	BABA14IB			
32	BABAAU17017	NGUYỄN MAI	THẢO	BABA17AU31			
33	BAFN1U17035	NGUYỄN THỊ BÍCH	THẢO	BAFN17IU31			
34	BTBTUN16025	BÙI NGUYỄN QUANG	THIÊN	BTBT16UN11			
35	ITITIU15068	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	ITIT15CS1			
36	BABANS17019	PHAN TRƯỜNG	THỊNH	BABA17NS31			
37	BABAIU17118	NGUYỄN QUỐC	THÔNG	BABA17IU31			
38	BABAIU12086	TRẦN THỊ KIM	THUẬN	BABA12IB1			
39	BABAIU17156	LÊ MINH	THÙY	BABA17IU22			
40	BABAIU17089	LÊ HÀ ANH	THƯ	BABA17IU22			
41	BABAIU17082	NGUYỄN ĐĂNG	THƯ	BABA17IU22			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.307

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU17157	NGUYỄN HỒNG ANH	THỨ	BABA17IU22			
43	BABAIU17002	TRẦN NGỌC MINH	THỨ	BABA17IU31			
44	BABAIU17080	TỪ NGUYỄN NHẬT	THY	BABA17IU22			
45	SESEIU16013	NGUYỄN LÊ	TIẾN	PHSE16IU21			
46	BABAAU17009	HỒ HỮU	TÍN	BABA17AU31			
47	BABAIU17164	LÊ TRẦN LÂM	TRÀ	BABA17IU22			
48	BABAIU17031	HỒ NGUYỄN DIỆU	TRANG	BABA17IU31			
49	BTBTUN16034	TÔN NỮ THÙY	TRANG	BTBT16UN21			
50	BABAIU17144	TRẦN PHƯƠNG QUỲNH	TRANG	BABA17IU22			
51	BABANS17084	ĐẶNG THÙY	TRÂM	BABA17NS31			
52	BABAIU17116	NGUYỄN LÊ QUỲNH	TRÂM	BABA17IU31			
53	BABAIU17043	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	TRÂN	BABA17IU31			
54	BAFNIU17010	TRẦN NGUYỄN MINH	TRÍ	BAFN17IU31			Unpaid
55	BTFTIU16087	VŨ PHẠM ĐỨC	TRÍ	BTFT16IU21			Unpaid
56	BABANS17083	NGÔ VIỆT	TRÚC	BABA17NS21			
57	BABAWE16160	LÊ NGỌC CẨM	TÚ	BABA163WE11			
58	CECEIU16052	LÊ QUANG	TÚ	CECE16IU31			
59	BAFNIU17034	NGÔ VÕ MINH	TÚ	BAFN17IU31			
60	BABAIU17147	NGUYỄN KIỀU NHƯ	TÚ	BABA17IU22			
61	BABAIU17121	VÕ THỊ MINH	TÚ	BABA17IU22			
62	BTBTIU16148	NGUYỄN THANH	TÙNG	BTBT16IU31			Unpaid
63	ITITIU17105	VƯƠNG MINH	TÙNG	ITIT17IU31			
64	BABAIU17045	LÊ HUỲNH PHƯƠNG	UYÊN	BABA17IU22			
65	BABAIU17151	PHẠM TRƯƠNG BẢO	UYÊN	BABA17IU31			
66	BABAIU17161	PHAN TRƯƠNG LAM	UYÊN	BABA17IU31			
67	BABAIU17133	PHÙNG PHƯƠNG	UYÊN	BABA17IU22			
68	BABAIU17081	TÔN NỮ HOÀNG	UYÊN	BABA17IU31			
69	BAFNIU17007	TÔN NỮ VŨ	UYÊN	BAFN17IU31			
70	BABAIU15274	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	BABA15IU32			Unpaid
71	BABAIU17098	NGUYỄN THẮNG QUANG	VƯƠNG	BABA17IU31			
72	BABANS17029	HÀ VŨ PHƯƠNG	VY	BABA17NS31			
73	BABAIU17142	TRẦN TRỊNH KIỀU	VY	BABA17IU31			
74	BABAIU17083	LÊ QUÍ	VỸ	BABA17IU22			
75	BABAWE14157	HỒ TIỂU	YẾN	BABA14WE21			

Total List: 75 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 Time: 8:00 Room: L102

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU17007	ĐỖ MINH	NGUYỆT	BABA17IU31			
2	BTBTUN17007	HÀ QUANG	NHẬT	BTBT17UN21			
3	BTBTUN17010	ĐÌNH NGỌC NHI	NHI	BTBT17UN21			
4	BTBTIU17121	NGHIÊM TRẦN NGỌC	NHI	BTBT17IU21			
5	BTBTIU17040	NGÔ ĐĂNG YẾN	NHI	BTBT17IU21			
6	BTBCIU17037	NGUYỄN HUỲNH YẾN	NHI	BTBC17IU31			
7	BTFTIU17057	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI	BTFT17IU31			
8	BABAIU17011	HOÀNG THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA17IU31			
9	BTBTIU17097	MAI THỊ QUỲNH	NHƯ	BTBT17IU31			Unpaid
10	BABAIU17015	NGUYỄN ĐỖ ÁNH	NHƯ	BABA17IU31			
11	BTBCIU15033	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	BTBC15IU21			
12	BEBEIU17046	PHẠM PHỐI	NHƯ	BEBE17IU21			
13	BTFTIU17022	QUÁCH HUỆ	NHƯ	BTFT17IU31			
14	BTBTIU17153	CAO ĐĂNG SƯ	PHẠM	BTBT17IU31			
15	BTBCIU17047	ĐẶNG NGUYỄN QUỲNH	PHƯƠNG	BTBC17IU21			
16	BTBTIU17072	HUỲNH ANH	PHƯƠNG	BTBT17IU31			
17	BTBTWE17010	LƯU NGỌC	PHƯƠNG	BTBT17WE21			
18	BTBTIU17005	NGUYỄN NGỌC THU	PHƯƠNG	BTBT17IU21			
19	BTBTIU17056	PHAN NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	BTBT17IU21			
20	BABAUH17125	VÕ NGỌC NHƯ	QUỲNH	BABA17UH21			
21	BABAAU15012	NGUYỄN DUY	SƠN	BABA15AU21			Unpaid
22	BTBTIU17080	NGUYỄN LÊ HOÀNG	TÂM	BTBT17IU21			
23	BTBTIU16122	NGUYỄN THU	TÂM	BTBT16IU21			
24	BABAIU17039	NGUYỄN TRƯƠNG THANH	TÂM	BABA17IU31			
25	BTBTIU17016	PHẠM MAI	TÂM	BTBT17IU21			
26	BTBTIU17098	ĐÀO QUỐC	TÂN	BTBT17IU31			
27	BTFTIU17008	NGUYỄN THÁI	THANH	BTFT17IU31			Unpaid
28	BTFTIU17085	TRẦN THỊ THANH	THANH	BTFT17IU21			
29	BTBTIU17034	ĐỖ MINH	THẢO	BTBT17IU31			
30	BTBTUN17047	NGUYỄN VÕ VÂN	THẢO	BTBT17UN21			
31	BTBTIU17111	TÔ QUỐC	THẮNG	BTBT17IU21			
32	IEIESB17002	DƯƠNG	THIỆN	IEIE17SB21			

Total List: 32 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Engineering Mechanics-Dynamics (IS016IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L101

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IEIEIU15060	TRẦN THẢO	MY	IEIE15IU21			
2	IEIEIU14024	PHẠM MINH BẢO	NGHI	IEIE14IU11			
3	IEIEIU15013	LÊ XUÂN	NGUYỄN	IEIE15IU11			
4	IEIEIU14028	TRẦN LỄ TRÍ	NGUYỄN	IEIE14IU11			
5	IEIEIU15008	LÊ CÁT	NHÂN	IEIE15IU11			
6	IEIEIU15075	LÊ THÀNH	NHÂN	IEIE15IU21			
7	IEIEIU16087	TRẦN NGUYỄN THANH	NHI	IEIE16IU21			
8	IEIEIU15067	TRƯƠNG THÁI MỸ	NHI	IEIE15IU21			
9	IEIEIU14071	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	IEIE14IU11			
10	IEIEIU16055	NGUYỄN THÁI BẢO	NHƯ	IEIE16IU31			
11	IEIEIU14070	NGUYỄN VŨ QUỲNH	NHƯ	IEIE14IU21			
12	IEIEIU14072	NGUYỄN BÙI HỒNG	PHÚC	IEIE14IU11			
13	IEIEIU15042	NGUYỄN XUÂN	QUANG	IEIE15IU21			
14	IEIEIU14037	LÊ HOÀNG	SƠN	IEIE14IU11			
15	IEIEIU16002	PHẠM NHẬT	TÂN	IEIE16IU31			
16	IEIEIU14040	PHẠM XUÂN NHẬT	TÂN	IEIE14IU21			
17	IEIEIU16062	NGUYỄN NHỰT TRƯỜNG	THANH	IEIE16IU21			
18	IEIEIU16063	ĐỖ THỊ HÀ	THẢO	IEIE16IU21			
19	IEIEIU15050	PHAN QUANG	THẮNG	IEIE15IU21			
20	IEIEIU15009	LÊ MAI	THI	IEIE15IU11			
21	IEIEIU15025	NGUYỄN HỮU	THỊNH	IEIE15IU11			Unpaid
22	IEIEIU11024	HÀ QUANG	THÔNG	IEIE11IU11			
23	IEIEIU13082	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	IEIE13IU11			
24	IEIEIU14088	TRÁC BẢO	TRÂM	IEIE14IU11			
25	IEIEIU14075	ĐƯỜNG HẠC BÍCH	TRẦN	IEIE14IU21			
26	IEIEIU15020	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	IEIE15IU11			
27	IEIESB12002	NGUYỄN ANH	TRIỀU	IEIE12SB31			
28	IEIEIU15046	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TRINH	IEIE15IU11			
29	IEIEIU15019	NGUYỄN ĐÌNH	TUẤN	IEIE15IU11			
30	IEIEIU16069	QUỲNH MINH	TUẤN	IEIE16IU21			
31	IEIEIU15011	LÊ NGUYỄN	TÙNG	IEIE15IU21			
32	IEIEIU15077	TRẦN TÚ	VĂN	IEIE15IU11			
33	IEIEIU16072	LÊ NGUYỄN HOÀNG	VINH	IEIE16IU11			
34	IEIEIU15053	TRẦN HOÀNG	VINH	IEIE15IU11			
35	IEIEIU15045	PHẠM QUANG	VŨ	IEIE15IU11			
36	IEIEIU16022	LẠI THỊ TƯỜNG	VY	IEIE16IU11			
37	IEIEIU14081	NGUYỄN THỤY THIÊN	Ý	IEIE14IU11			

Total List: 37 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.412

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU17032	VÕ PHÚC THIỆN	BABA17IU31			
2	BTBTIU17162	NGUYỄN NHẬT THỊNH	BTBT17IU31			
3	BEBEIU17023	TRẦN VŨ QUANG THỊNH	BEBE17IU31			
4	BTBTIU16208	LÊ NHẬT THÔNG	BTBT16IU11			
5	BTBTIU17087	PHẠM THỊ THANH THỦY	BTBT17IU21			
6	BTBTIU17054	NGUYỄN MINH THỨ	BTBT17IU31			
7	BABAIU17033	NGUYỄN PHƯƠNG MINH THỨ	BABA17IU31			
8	BABAIU17100	TÔN NỮ BẢO THỨ	BABA17IU31			
9	BTFTIU17042	TRẦN TOÀN TÍN	BTFT17IU21			
10	BTARIU17039	HỒ MINH TRÍ	BTAR17IU31			
11	IELSIU17122	NGUYỄN CAO TRÍ	IELS17IU21			
12	BTBTWE17006	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	BTBT17WE21			
13	BTBTIU17100	NGUYỄN TRẦN THÙY TRINH	BTBT17IU31			
14	BTBCIU17001	TRẦN HOÀNG THANH TRÚC	BTBC17IU31			
15	EEEEIU17059	LÊ THANH TRUNG	EEEE17IU31			
16	IELSIU17092	HOÀNG VŨ CẨM TÚ	IELS17IU21			
17	BTBTIU17030	HỒ MỸ TÚ	BTBT17IU21			
18	IEIEIU14050	NGUYỄN HUỲNH ANH TUẤN	IEIE14IU11			Unpaid
19	BTBTIU17064	ĐẶNG NGỌC TÙNG	BTBT17IU31			
20	BTBTIU17068	HỒ HOÀNG THANH TÙNG	BTBT17IU21			
21	BEBEIU17039	TRỊNH SƠN TÙNG	BEBE17IU21			
22	BTBTWE17036	NGUYỄN LÝ PHƯƠNG UYÊN	BTBT17WE21			
23	BTFTIU17007	TRẦN BẢO UYÊN	BTFT17IU21			
24	BABAIU17070	TRẦN NHƯ UYÊN	BABA17IU31			
25	BTFTIU14117	TỪ KHÔI VẤN	BTFT14IU11			
26	BTBTIU17012	VÕ KHÁNH VÂN	BTBT17IU21			
27	BABAIU17009	LÊ THANH VI	BABA17IU31			
28	BABAIU17074	ĐẶNG NGỌC THẢO VY	BABA17IU11			
29	BTBTIU17133	LÊ THỊ TƯỜNG VY	BTBT17IU21			
30	BTBTIU17090	PHẠM THỊ THÚY VY	BTBT17IU31			
31	BTBTUN17050	PHAN THỊ CẨM Y	BTBT17UN21			
32	BTBTIU17001	TRẦN HẢI YẾN	BTBT17IU21			
33	BTBTIU17073	TRƯƠNG PHI YẾN	BTBT17IU21			

Total List: 33 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Communication (BA006IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU14002	NGÔ TUẤN	AN	BABA14BM			
2	BABAIU15151	NGUYỄN TÂM	AN	BABA15IU12			Unpaid
3	BABAIU14377	HỒ XUÂN	ANH	BABA14IU21			
4	BABAUN15005	HUỖNH PHƯƠNG	ANH	BABA15UN11			Unpaid
5	BTARIU14024	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	ANH	BTAR14IU11			
6	BABAIU14030	TRẦN THỊ TRÂM	ANH	BABA14BM			
7	BABAIU15245	TRẦN VŨ LAM	ANH	BABA15IB			
8	BABAWE15353	VŨ ĐÀO MINH	ANH	BABA154WE22			Unpaid
9	BTFTIU15010	ĐỖ MINH	CHÂU	BTFT15IU21			
10	BABAUN15024	PHẠM QUANG	DANH	BABA15UN21			
11	BA17EX09	MAXIME LOUIS, EMILE	DOUILLARD	BABA17IU31			
12	BAFNIU14033	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	BAFN14CF1			
13	BABAWE14268	BÙI MINH	DUY	BABA144WE11			
14	BABAIU15253	TRƯƠNG TRẦN MỸ	DUYÊN	BABA15MK			
15	BAFNIU15157	TRẦN THỊ ANH	ĐÀO	BAFN15IU12			
16	BABAWE13275	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	BABA134WE11			Unpaid
17	BABAWE15358	TRẦN PHÁT	ĐẠT	BABA153WE21			Unpaid
18	BA17EX07	DESGARDIN	EMMANUEL LE	BABA17IU31			
19	BA17EX06	ELOISE- INDIA	FOXTON	BABA17IU31			
20	BAFNIU14039	NGÔ THẾ	GIANG	BAFN14CF2			
21	BABAIU15290	NGUYỄN LÊ GIA	HÂN	BABA15IB			
22	BABAIU14407	VĂN LIÊN TRƯỜNG	HẬU	BABA14IB			
23	BABAIU14360	HUỖNH THỊ THU	HIỀN	BABA14HM			
24	BABAIU15128	NGUYỄN MINH	HIỀN	BABA15IB			
25	BABAIU15175	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	BABA15IU12			
26	BABAIU14101	NGUYỄN THỊ	HOA	BABA14HM			
27	BAFNIU14050	TRƯƠNG MỸ	HOA	BAFN14CF1			
28	BABAIU15213	TRẦN ĐỨC	HOÀNG	BABA15IB			
29	BABAIU15066	LÊ NGUYỄN BẢO	HUÂN	BABA15HM			
30	BAFNIU15096	NGUYỄN PHI	HÙNG	BAFN15IU21			
31	BAFNIU14054	ĐỖ XUÂN	HƯƠNG	BAFN14CF2			
32	BABAWE14291	LẠI THỊ THU	HƯƠNG	BABA144WE11			
33	BTARIU14003	TRẦN QUANG	KHẢI	BTAR14IU31			Unpaid
34	BABAIU14121	TRẦN LÊ DUY	KHANG	BABA14IB			
35	BABAWE15222	LÊ NGÂN	KHÁNH	BABA154WE21			
36	BA17EX05	CHARLINE	LAFFRA	BABA17IU31			
37	BABAIU15002	BÀNH NGỌC	LAN	BABA15IU11			
38	BABAIU14129	NGUYỄN HỒ KHÁNH	LAN	BABA14MK			Unpaid
39	BABAIU14133	ĐỖ NGỌC TRÀ	LINH	BABA14HM			
40	BABAWE15257	NGUYỄN HỒNG ÁNH	LINH	BABA154WE21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Communication (BA006IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.401

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
41	BAFNIU14076	TÔ PHƯỚC	LỘC	BAFN14CF1			
42	BAFNIU15057	LÊ THỊ THANH	MAI	BAFN15CF			
43	BABAIU15226	TRẦN PHƯƠNG	MAI	BABA15HM			
44	BABAIU14147	NGUYỄN THỊ THẢO	MI	BABA14BM			
45	BABAWE14246	PHẠM ĐĂNG	MINH	BABA144WE11			Unpaid
46	BABAIU14152	PHẠM QUANG	MINH	BABA14IU31			
47	BTBTIU13372	TRẦN VŨ	MINH	BTBT13IU21			
48	BABAWE15343	PARK YOUNG	NAM	BABA152WE11			
49	BABAIU14363	LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	BABA14IU11			
50	BABAIU15115	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	BABA15HM			
51	BTBTIU14346	NGUYỄN THỊ	NGHĨA	BTBT14IU13			Unpaid
52	BABAWE14285	NGUYỄN KIM	NGỌC	BABA154WE11			
53	BABAIU15177	NGUYỄN TUYẾT	NGỌC	BABA15IB			
54	BABAIU15220	TRẦN MINH	NGỌC	BABA15IU32			
55	BABAIU15257	VĂN HỒNG BẢO	NGỌC	BABA15IU12			
56	BABAWE15314	ĐỖ QUANG	NHẬT	BABA154WE21			
57	BAFNIU15033	HỒ THỊ DUNG	NHI	BAFN15IU11			Unpaid
58	BABAWE15296	LÊ HƯƠNG YẾN	NHI	BABA154WE11			
59	BABAIU14187	PHẠM HUYỀN QUÝ	NHI	BABA14MK			
60	BAFNIU15128	PHẠM THIÊN	NHIÊN	BAFN15CF			
61	BABAWE15172	PHAN THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			Unpaid
62	BABAWE14270	NGUYỄN QUANG	NHỰT	BABA144WE11			
63	BEBEIU13061	NGUYỄN KIẾN	PHÚC	BEBE13IU11			
64	BABAIU14202	CHÂU CHẤN	PHƯỚC	BABA14HM			
65	BABAWE15345	ĐINH THỊ THANH	PHƯƠNG	BABA154WE21			
66	BABAIU15126	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	BABA15HM			
67	BTBTIU14188	TRẦN PHẠM LINH	PHƯƠNG	BTBT14IU31			Unpaid
68	BA17EX04	C.E MARIE-JOSEPHE	PRINTEMPS	BABA17IU31			
69	BABAWE15349	NGUYỄN HỒNG THÚY	QUỲNH	BABA154WE21			
70	BABAIU14227	PHẠM NGỌC	SÁNG	BABA14IU22			
71	BTARIU14012	TRẦN LÊ ĐAN	TÂM	BTAR14IU21			
72	BAFNIU14137	LÊ SƠN	THỌ	BAFN14CF2			
73	BABAIU15033	HỒ THỊ ANH	THỨ	BABA15IU21			
74	BABAIU14259	NGUYỄN ANH	THỨ	BABA14HM			
75	BTBTUN15009	HUỲNH THỊ MỸ	TIÊN	BTBT15UN21			Unpaid
76	BABAIU14375	NGUYỄN THÙY	TRANG	BABA14HM			
77	BABAIU15221	TRẦN MỘNG THÙY	TRANG	BABA15IB			
78	BABAIU15254	TRƯƠNG TÚ	TRÂM	BABA15IU32			Unpaid
79	BABAWE14293	NGUYỄN LÂM BẢO	TRẦN	BABA144WE11			
80	BTFTIU14100	NGUYỄN THẢO THỰC	TRẦN	BTFT14IU11			
81	BABAIU14356	NGUYỄN TƯỜNG THÙY	TRẦN	BABA14IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Communication (BA006IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.401

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
82	BTFTIU14109	LÊ NGUYỄN CHÍ	TRUNG	BTFT14IU11			
83	BABAIU14321	LÊ NGUYỄN THÙY	VÂN	BABA14IB			
84	BABAIU14324	TRẦN THẢO	VÂN	BABA14BM			Unpaid
85	BABAIU14329	VŨ NGỌC	VI	BABA14BM			Unpaid
86	BA17EX10	DANIEL GEORG MARTIN	VOIGE	BABA17IU31			
87	BABAIU15133	NGUYỄN NGỌC BẢO	VY	BABA15IU11			
88	BAFN14198	PHAN TỬ NHƯ	Ý	BAFN14CF1			
89	BTBTIU16161	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	BTBT16IU21			
90	BAFN15177	VÕ THỊ HẢI	YẾN	BAFN15IU22			

Total List: 90 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Ethics (BA020IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.508

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE15128	NGUYỄN NGỌC THÚY	AN	BABA154WE21			
2	BABAIU13026	LÊ THỊ TRÂM	ANH	BABA13IB			
3	BABAIU15088	LƯU VŨ PHƯƠNG	ANH	BABA15IU21			Unpaid
4	BABAWE15102	NGUYỄN CAO THỤY	ANH	BABA154WE21			Unpaid
5	BAFNIU15076	NGUYỄN HỒNG	ANH	BAFN15IU11			
6	BAFNIU14013	PHAN PHƯƠNG	ANH	BAFN14CF2			Unpaid
7	BABAWE15275	TỪ GIA	BẢO	BABA154WE11			
8	BABAWE15193	TRẦN THANH	DUNG	BABA154WE21			Unpaid
9	BA17EX33	CHRISTINA GABI	EBERLE	BABA17IU31			
10	BABAWE15303	CHIÊM BẢO	GIA	BABA154WE21			
11	BABAIU15125	NGUYỄN LÝ KỲ	GIA	BABA15IU31			Unpaid
12	BABAWE15137	NGUYỄN THỊ	HÀ	BABA154WE21			Unpaid
13	BAFNIU15183	NGUYỄN THỊ	HÀ	BAFN15IU12			
14	BABAWE15087	LÊ NGỌC HỒNG	HẠNH	BABA154WE11			
15	BABAIU15153	NGUYỄN THANH	HẰNG	BABA15IU22			
16	BAFNIU14206	TRẦN TRỌNG	HIẾU	BAFN14CF1			
17	BABAIU15154	NGUYỄN THANH	HOÀNG	BABA15BM			
18	BABAWE15208	VŨ ANH	HOÀNG	BABA154WE21			
19	BABAWE15199	TRẦN THỊ THANH	HƯƠNG	BABA154WE11			
20	BABAIU15291	LÊ VĂN	KHẢI	BABA15IU21			Unpaid
21	BABAIU15051	LÂM DUY	KHANG	BABA15IU11			
22	BABAWE15210	VŨ ĐỨC ĐĂNG	KHOA	BABA154WE21			
23	BABAIU15031	HỒ NGUYỄN THẢO	LINH	BABA15IU11			
24	BABAWE15263	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LINH	BABA154WE11			
25	BAFNIU15139	PHAN THỊ MỸ	LINH	BAFN15IU22			
26	BABAIU15011	ĐẶNG THỊ TỔ	LƯU	BABA15IU21			
27	BAFNIU15037	HOÀNG THỊ NGỌC	MAI	BAFN15IU11			
28	BAFNIU14079	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	BAFN14CF2			Unpaid
29	BABAIU15143	NGUYỄN NHẬT	MINH	BABA15IU21			
30	BABAIU15018	ĐINH VIỆT TUYẾT	NGÂN	BABA15IU11			
31	BABAIU15103	NGÔ THỊ KIM	NGÂN	BABA15IU21			
32	BABAIU15090	LÝ THỤC	NGHI	BABA15IU21			
33	BAFNIU15027	DƯƠNG BÍCH	NGỌC	BAFN15CF			
34	BABAWE15064	HỒ HOÀNG MỸ	NGỌC	BABA154WE21			
35	BAFNIU15055	LÊ NGUYỄN	NGỌC	BAFN15IU11			Unpaid
36	BAFNIU15133	PHAN HẠNH	NGUYỄN	BAFN15CF			
37	BABAWE15170	PHAN NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	BABA154WE21			
38	BABAWE15044	CAO NGỌC YẾN	NHI	BABA154WE21			
39	BABAWE15174	PHƯƠNG THỤC	NHI	BABA154WE21			Unpaid
40	BABAWE15236	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	NHI	BABA154WE11			
41	BABAIU15259	VÕ HỒNG YẾN	NHI	BABA15IU12			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Ethics (BA020IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.508

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW15068	HOÀNG HỒNG	NHUNG	BABA154WE11			
43	BABAW15097	MAI QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			
44	BABAW15159	PHẠM QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			
45	BABAW15334	PHAN THỊ BẢO	NHƯ	BABA154WE22			
46	BABAW15233	VĂN NGỌC QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			Unpaid
47	BABAW15207	VÕ TRẦN QUỲNH	NHƯ	BABA154WE11			Unpaid
48	BABAW15140	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯỚC	BABA154WE31			Unpaid
49	BAFNIU15064	LÝ TIỂU	QUÂN	BAFN15IU21			
50	BAFNIU15060	LÊ TRẦN	QUÝ	BAFN15IU31			Unpaid
51	BABAW15217	DƯƠNG PHƯƠNG	QUYÊN	BABA154WE21			
52	BABAIU15152	NGUYỄN THÁI	SƠN	BABA15MK			Unpaid
53	BABAW15048	ĐÀNG THÀNH MAI	THẢO	BABA154WE21			
54	BAFNIU15125	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	BAFN15CF			
55	BABAW15232	TRẦN THỊ THU	THẢO	BABA154WE21			
56	BABAIU15148	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	BABA15IB			Unpaid
57	BABAW15224	NGUYỄN HOÀNG KHẢ	THI	BABA154WE11			Unpaid
58	BABAW15213	VŨ MAI	THI	BABA154WE21			
59	BABAW15215	BẾ PHẠM QUANG	THIỆN	BABA154WE11			
60	BABAW15244	BÙI HỮU THÁI	THÔNG	BABA154WE11			
61	BABAW15181	TRẦN ĐẶNG MINH	THU	BABA154WE21			
62	BABAW15038	BÙI THANH	THÙY	BABA154WE21			
63	BABAIU15030	HỒ HOÀNG PHƯƠNG	THÙY	BABA15IU11			
64	BABAIU15258	VĂNG THỊ NGỌC	THÚY	BABA15IU12			
65	BABAIU15193	PHẠM THỊ MINH	THƯ	BABA15HM			
66	BABAIU15233	TRẦN THỊ ANH	THƯ	BABA15IU12			Unpaid
67	BABAW15212	VŨ HOÀNG THƯƠNG	THƯƠNG	BABA154WE11			
68	BABAW15072	HỨA THẢO	TRANG	BABA154WE21			
69	BABAW15040	BÙI THỊ NGỌC	TRÂM	BABA154WE21			
70	BABAW14266	TRỊNH ĐOÀN HOÀI	TRÂM	BABA144WE11			
71	BABAIU15132	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	BABA15MK			
72	BABAW15276	VĂN BẢO	TRẦN	BABA154WE21			Unpaid
73	BABAW15168	PHAN HÀ THANH	TRÚC	BABA154WE21			
74	BABAIU14306	LÊ KHÁNH NHẬT	TRƯỜNG	BABA14MK			
75	BABAW15249	HOÀNG MAI CẨM	TÚ	BABA154WE21			
76	BAFNIU15024	ĐOÀN KIM	TUẤN	BAFN15IU21			
77	BABAIU15121	NGUYỄN KHÁNH VY	UYÊN	BABA15IU21			
78	BABAW14272	TRẦN THỤC	UYÊN	BABA14WE21			
79	BABAW15253	LIÊU THỂ	VÂN	BABA154WE11			Unpaid
80	BABAW15117	NGUYỄN LÊ TƯỜNG	VI	BABA154WE21			
81	BAFNIU14207	NGUYỄN THANH	VI	BAFN14CF1			
82	BABAW15251	LÊ KHIẾT	VY	BABA154WE11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Ethics (BA020IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.508

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAIU15227	TRẦN PHƯƠNG	VY	BABA15IU12			
84	BABAWE15166	PHAN ÁI	XUÂN	BABA154WE21			Unpaid

Total List: 84 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: **E - Commerce (BA027IU) - Credits: 3**
Date of exam: **07/11/17** Time: **13:00** Room: **A1.203**

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15267	VŨ HẢI AN	BABA15MK			
2	BABAWE16165	ĐOÀN MINH ANH	BABA164WE21			
3	BABAIU14376	NGUYỄN THIÊN BẢO	BABA14IU11			
4	BABAWE16173	VŨ NGỌC ANH	BABA164WE21			
5	BABAWE16243	LÊ MINH DŨNG	BABA164WE21			
6	BABAWE15173	PHAN TRẦN MINH ĐĂNG	BABA154WE21			
7	BABAWE14282	ĐÀO SONG ĐỨC	BABA14WE21			
8	BABAWE15269	PHAN LÊ TRƯỜNG GIANG	BABA154WE21			Unpaid
9	BABAUN16032	SHIN DONG HOON	BABA16UN21			
10	BABAIU15047	HUYỀN THỊ NGỌC HUỖN	BABA15IU31			Unpaid
11	BABAWE16325	TRƯƠNG NGUYỄN ĐĂNG KHƯƠNG	BABA164WE21			
12	BABAWE16091	NGUYỄN TUẤN KIẾT	BABA164WE31			
13	BABAWE16192	LÊ THẢO LINH	BABA164WE21			Unpaid
14	BABAWE16235	PHẠM HOÀI GIA LINH	BABA164WE22			
15	BABAWE13276	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	BABA134WE11			
16	BABAWE16150	PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	BABA162WE31			
17	BABAWE16099	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	BABA164WE21			
18	BABAWE14269	BÙI THỊ NHU MỸ	BABA144WE11			
19	BABAWE14303	LÂM NGỌC TIỂU NHI	BABA144WE11			
20	BABAIU16100	NGUYỄN HỮU QUỲNH NHƯ	BABA16IU21			
21	BABAIU15230	TRẦN TẤN PHÚC	BABA15IU32			Unpaid
22	BABAIU14205	PHẠM BÙI MINH PHƯƠNG	BABA14IU22			
23	BABAWE14299	LÊ ĐỨC QUYỄN	BABA144WE11			Unpaid
24	BABAWE15053	ĐỖ BÁCH THẠCH THẢO	BABA154WE11			Unpaid
25	BABAIU16009	NGUYỄN HUỲNH THANH THẢO	BABA16IU31			
26	BABAIU15282	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	BABA15IU21			
27	BABAIU15292	NGUYỄN HOÀNG HOA THI	BABA15IU11			Unpaid
28	BABAWE15209	VŨ ANH THƯ	BABA154WE21			
29	BABAWE15113	NGUYỄN HỮU TÍN	BABA154WE21			
30	BABAWE15054	ĐỖ GIA BẢO TRÂM	WE15MK			Unpaid
31	BABAIU15127	NGUYỄN MAI TRÂM	BABA15MK			
32	BABAIU15201	PHÙNG KHẮC VIỆT	BABA15IU12			
33	BABAWE16141	LÊ THỊ HUỖN VY	BABA164WE21			

Total List: 33 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Corporate Finance (BA054IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B801

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU13009	ĐOÀN XUÂN	AN	BABA13IB			Unpaid
2	BAFNIU15050	LÊ KIỀU	ANH	BAFN15IU11			Unpaid
3	BAFNIU15127	PHẠM THỊ VÂN	ANH	BAFN15IU22			
4	BAFNIU15123	PHẠM THỊ NGỌC	ÁNH	BAFN15IU12			Unpaid
5	BAFNIU15134	PHAN LINH	CHI	BAFN15IU12			
6	BAFNIU15158	TRẦN THỊ	DINH	BAFN15IU12			
7	BAFNIU15056	LÊ THỊ NGỌC	DUYÊN	BAFN15IU21			
8	BAFNIU15042	KHÔNG THỊ XUÂN	HÀ	BAFN15IU21			Unpaid
9	BAFNIU15030	HÀ PHÚC	HẢO	BAFN15IU21			
10	BAFNIU15097	NGUYỄN PHƯƠNG THỤC	HIỀN	BAFN15CF			
11	BAFNIU15132	PHAN DIỆU	HIỀN	BAFN15CF			
12	BAFNIU15161	TRẦN TRỌNG	HIẾU	BAFN15IU22			
13	BAFNIU14053	TRẦN THỊ MINH	HỒNG	BAFN14CF2			
14	BAFNIU15002	BÙI MINH	HUY	BAFN15IU21			
15	BAFNIU15049	LÊ KHÁNH	HUY	BAFN15IU31			
16	BAFNIU14061	VŨ XUÂN	HUY	BAFN14CF1			
17	BAFNIU15143	THÁI THIÊN	KIM	BAFN15CF			
18	BAFNIU14068	PHAN NGÔ	LÂM	BAFN14IU11			
19	BAFNIU15017	ĐÌNH THỊ MAI	LINH	BAFN15IU21			
20	BABAIU14359	PHAN CHI	LINH	BABA14IB			
21	BAFNIU15166	TRƯƠNG THỊ HOÀI	LINH	BAFN15CF			
22	BAFNIU15079	NGUYỄN HỮU	LỘC	BAFN15IU21			
23	BAFNIU15137	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	BAFN15CF			
24	BAFNIU15010	ĐÀM LÊ Ý	MINH	BAFN15CF			
25	BABAIU15120	NGUYỄN KHÁNH	MINH	BABA15IU21			
26	BAFNIU15023	ĐOÀN HỒNG	NGỌC	BAFN15CF			
27	BAFNIU15101	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	BAFN15CF			
28	BAFNIU15113	PHẠM GIANG HỒNG	NHI	BAFN15IU21			
29	BAFNIU15160	TRẦN THIÊN Ý	NHI	BAFN15IU31			
30	BAFNIU15162	TRẦN YẾN	NHI	BAFN15CF			
31	BAFNIU15141	PHÙNG THỊ HƯƠNG	QUỲNH	BAFN15IU22			Unpaid
32	BAFNIU14119	TRẦN NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	BAFN14CF2			
33	BAFNIU15106	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	BAFN15CF			
34	BABAIU14398	VŨ THỦY	TRÚC	BABA14IB			
35	BAFNIU14167	LÊ QUANG	TRUNG	BAFN14CF1			

Total List: 35 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Business Administration (BA115IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.307

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAW17268	HỒ KHÁNH	AN	BABA173WE31			
2	BABAIU16020	LÊ ĐỨC	ANH	BABA16IU11			
3	BABAW17289	LÊ NGUYỄN VIỆT	ANH	BABA174WE31			
4	BTBTIU16051	NGUYỄN LAN	ANH	BTBT16IU21			
5	BABAW17053	NGUYỄN MINH DUY	ANH	BABA174WE31			Unpaid
6	BTBTIU15095	NGUYỄN PHAN THẢO	ANH	BTBT15IU12			
7	BABAW17043	NGUYỄN TÚ LAN	ANH	BABA174WE31			
8	BABAW17009	HOÀNG GIA	BẢO	BABA172WE31			
9	BABAW17146	LA GIA	BẢO	BABA174WE31			
10	BABAW15351	PHẠM VÕ NGỌC	BẢO	BABA154WE11			
11	BTFTIU15034	MAI TRỊNH THANH	CHI	BTFT15IU11			
12	BABAAU15028	TRẦN VĂN	CƯỜNG	BABA15AU11			Unpaid
13	BTBTIU15184	PHẠM VIỆT	CƯỜNG	BTBT15IU11			
14	BABAW16295	TRẦN PHÚ	CƯỜNG	BABA163WE11			
15	BTARIU15033	NGUYỄN TRƯỜNG	DUY	BTAR15IU11			Unpaid
16	BABAW15045	ĐẶNG CÔNG TRIỀU	DƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
17	BABAW17332	HUỲNH KIM HÀ	GIANG	BABA174WE31			
18	BABAIU16157	VÕ MINH	GIAO	BABA16IU11			
19	BABAW17248	PHẠM NGỌC KHÁNH	HÀ	BABA174WE31			
20	BTFTIU15070	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	BTFT15IU11			
21	BABAW17156	NGUYỄN XUÂN MINH	HẰNG	BABA174WE31			
22	BABAW16007	PHAN NỮ THOẠI	HẰNG	BABA163WE11			Unpaid
23	BABAW16316	PHẠM NGUYỄN GIA	HÂN	BABA162WE11			Unpaid
24	BTBTIU16066	TRẦN QUANG PHÚC	HẬU	BTBT16IU21			Unpaid
25	BABAW17223	NGUYỄN PHẠM MINH	HIỀN	BABA174WE31			
26	BTBTIU15046	LÊ MỸ	HUYỀN	BTBT15IU11			
27	BABAIU16033	DƯƠNG THỊ TRÚC	HƯƠNG	BABA16IU11			
28	BABAW16298	LƯU KHÁNH	HY	BABA164WE11			
29	BA17EX31	MIKAEL BORRE	JANSSON	BABA17IU31			
30	BABAIU15019	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	BABA15IU11			
31	BABAW17026	NGUYỄN ĐỨC ANH	KHÔI	BABA174WE31			
32	BABAW16293	MAI THỊ DIỆP	LINH	BABA164WE11			
33	BTBTIU15105	NGUYỄN THỊ THỦY	LINH	BTBT15IU12			
34	BABAW17008	NGUYỄN HOÀNG	MAI	BABA172WE31			
35	BABAW17027	NGUYỄN NHẢ	MY	BABA174WE31			
36	BTARIU14036	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	NGA	BTAR14IU11			
37	BTFTIU15016	HUỲNH THỊ NHƯ	NGỌC	BTFT15IU11			
38	BA17EX32	NHU Y	NGUYEN	BABA17IU31			
39	BTBTIU15078	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	NGUYỄN	BTBT15IU11			
40	BTARIU15023	TRẦN PHÚC	NGUYỄN	BTAR15IU21			
41	BTARIU15027	LÊ THIÊN TRI	NHÂN	BTAR15IU21			Unpaid

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Business Administration (BA115IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.307

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW17046	LƯƠNG THỤY	NHIÊN	BABA174WE31			
43	BABAW17329	HUỖNH	NHƯ	BABA174WE31			
44	BTFTIU15045	NGUYỄN LÊ QUỲNH	NHƯ	BTFT15IU11			
45	BABAW17271	LÊ MINH	NHỰT	BABA173WE31			
46	BABAW17275	TRỊNH DUY	PHÚ	BABA174WE13			
47	BABAW17055	TRẦN ĐẶNG AN	PHƯƠNG	BABA174WE31			
48	BTBTIU15056	LÊ TRƯƠNG NGỌC MINH	QUYÊN	BTBT15IU21			
49	BABAW17172	NGUYỄN HUỖNH TRÚC	QUYÊN	BABA174WE31			
50	BABAW17038	ĐỖ HẢI XUÂN	QUỲNH	BABA174WE31			
51	BA17EX01	NICKLAS	STUMPE	BABA17IU31			
52	BTBTIU16122	NGUYỄN THU	TÂM	BTBT16IU21			
53	BABAW17094	NGUYỄN NHẠC LỄ	THI	BABA173WE31			
54	BABAW17080	NGUYỄN XUÂN	THI	BABA172WE21			
55	BABAW16299	PHẠM CƯỜNG	THỊNH	BABA164WE11			
56	BABAIU16132	ĐINH THỊ ÁNH	THỦY	BABA16IU11			Unpaid
57	BABAIU15288	TRẦN LÊ THANH	THỦY	BABA15IU21			
58	BTARIU16057	HỒ NGỌC	THỦY	BTAR16IU21			
59	BTBTIU15111	NGUYỄN TRÚC NGÂN	THUY	BTBT15IU12			
60	BABAW17269	TRƯƠNG NGỌC AN	THUYỀN	BABA173WE31			
61	BABAW15056	ĐỖ MINH	THỨ	BABA154WE21			Unpaid
62	BABAW17245	NGUYỄN KHÁNH	THỨ	BABA174WE31			
63	BTBTIU15124	PHẠM THỊ MINH	THỨ	BTBT15IU21			Unpaid
64	BABAW17017	ĐINH NGUYỄN ĐOAN	TRANG	BABA174WE31			
65	BABAW17240	HUỖNH ĐỖ THIÊN	TRANG	BABA174WE31			
66	BABAW17016	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	BABA174WE31			
67	BABAW17175	TRẦN NGỌC	TRÂM	BABA174WE31			
68	BABAW17098	HỒ BẢO	TRẦN	BABA173WE31			
69	BTBTIU15035	LẠI NGỌC BẢO	TRẦN	BTBT15IU21			
70	BABAW17037	PHẠM HOÀNG MAI	TRẦN	BABA174WE31			
71	BAFN15155	TRẦN QUANG	TRÍ	BAFN15IU12			
72	BTBTIU16140	LÊ MINH	TRIẾT	BTBT16IU21			
73	BTBTIU15050	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	BTBT15IU11			Unpaid
74	BABAW17170	LƯƠNG THỊ HỒNG	TRINH	BABA174WE31			
75	BABAW16318	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	BABA164WE21			
76	BABAIU15286	LÊ NGỌC	TÚ	BABA15IU11			
77	BTARIU14087	PHẠM HỒNG PHƯỚC	TÚ	BTAR14IU11			
78	BABAW17184	NGUYỄN VÕ THANH	TUẤN	BABA174WE31			
79	BABAW17047	PHẠM TRẦN DUY	TÙNG	BABA174WE31			
80	BABAW17304	ĐỖ THỊ BẢO	UYÊN	BABA174WE31			
81	BABAW16322	NGUYỄN THÁI	UYÊN	BABA164WE21			
82	BABAAU16016	PHAN NGỌC LÊ	UYÊN	BABA16AU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Business Administration (BA115IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.307

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAWE17025	PHAN THANH	UYẾN	BABA174WE31			
84	BTBTIU15145	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	UYẾN	BTBT15IU21			
85	BTBTIU15069	NGUYỄN ĐẶNG ANH	VY	BTBT15IU21			
86	BABAWE17122	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	BABA174WE31			
87	BABAWE17200	PHẠM QUỲNH	VY	BABA174WE31			

Total List: 87 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Macro Economics (BA119IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** L108

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABANS16012	LÊ TRẦN CHÍ	ANH	BABA16NS11			
2	BABAUH16018	NGUYỄN LAN	ANH	BABA16UH11			
3	BABAUH16098	NGUYỄN THUY HOÀNG	ANH	BABA16UH11			Unpaid
4	BABAUH16019	TRẦN VŨ QUỲNH	ANH	BABA16UH11			Unpaid
5	BAFN15093	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	DUNG	BAFN15IU12			
6	BABANS16033	PHAN HOÀNG	DŨNG	BABA16NS11			
7	BABAUH16020	VŨ PHẠM THÙY	DƯƠNG	BABA16UH11			
8	BABAWE15333	HUỶNH NHÃ	ĐÌNH	BABA15WE11			
9	BABAWE15152	NGUYỄN XUÂN	ĐÌNH	BABA154WE11			
10	BABANS16015	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	BABA16NS11			
11	BAFN15069	NGUYỄN BẢO	HÂN	BAFN15IU11			
12	BABAUH16057	NGUYỄN VŨ THANH	HIỀN	BABA16UH11			
13	BABAIU16159	NGUYỄN THỊ MINH	HIẾU	BABA16IU31			
14	BABAUH16087	HOÀNG DUY	KHANG	BABA16UH11			
15	BABAWE16022	VŨ THỊ NGỌC	KIỀU	BABA164WE11			
16	BAFN15149	TRẦN KHÁNH	LINH	BAFN15IU12			
17	MAMAIU15036	THÁI ĐỖ PHƯƠNG	LOAN	MAMA15IU21			
18	BABAIU14413	LÝ THIÊN	LUÂN	BABA14IU32			
19	MAMAIU15016	NGUYỄN ANH	MINH	MAMA15IU21			
20	BABANS16007	BÙI TRẦN THANH	NGÂN	BABA16NS11			
21	BABAUH16089	HỒ ĐẶNG MỸ	NGỌC	BABA16UH21			Unpaid
22	BAFN15104	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	BAFN15IU12			
23	BABAUN16012	NGUYỄN PHAN THIÊN	PHÚ	BABA16UN11			Unpaid
24	BABAWE15336	QUÁCH GIA	PHÚ	BABA154WE22			Unpaid
25	BAFN15041	HUỶNH NHƯ	PHỤNG	BAFN15IU11			
26	BABAUH16069	PHÙNG LINH	PHƯƠNG	BABA16UH11			Unpaid
27	BABAAU15034	DƯƠNG PHÁT	QUANG	BABA15AU11			Unpaid
28	BABAWE15368	NGUYỄN TRÍ TUYẾN	QUANG	BABA154WE22			
29	BABAUH16102	PHẠM ĐĂNG	QUANG	BABA16UH11			Unpaid
30	BAFN15031	HÀ TÚ	QUYÊN	BAFN15IU11			
31	BABANS16056	BÙI TRẦN DẠ	THẢO	BABA16NS11			
32	MAMAIU15025	NGUYỄN THỊ KIM	THUY	MAMA15IU11			
33	MAMAIU15035	TẠ THỊ THANH	THÙY	MAMA15IU11			
34	BABAWE16129	NGUYỄN THỊ DIỄM	THÚY	BABA164WE12			
35	BABAIU15137	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	BABA15IU11			Unpaid
36	BABAUH16045	TRẦN NGỌC BẢO	TRẦN	BABA16UH11			Unpaid
37	BABAIU14355	NGUYỄN THÀNH	TRÍ	BABA14IB			
38	MAMAIU15044	VŨ QUANG	TRƯỜNG	MAMA15IU21			Unpaid
39	BABANS16030	LƯƠNG BẢO	UYẾN	BABA16NS11			
40	BABAUH16015	NGUYỄN NGỌC TRANG	UYẾN	BABA16UH11			
41	BABAAU16007	NGUYỄN THỊ THÚY	VI	BABA16AU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Macro Economics (BA119IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** L108

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAUH16083	DIỆP BẢO	VY	BABA16UH11			
43	MAMAIU15045	VŨ THIÊN	Ý	MAMA15IU11			
44	BA17EX02	RYUTA	YAMADA	BABA17IU31			

Total List: 44 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Computing Skills (BA120IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** LA1.302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU17079	NGUYỄN VŨ THÀNH	AN	BABA17IU31			
2	BABAUH17064	ĐỖ NGUYỄN MINH	ANH	BABA17UH31			
3	BABAUH17021	HUYỀN LÊ TRÂM	ANH	BABA17UH31			
4	BABAWE16321	LÊ TUẤN	ANH	BABA164WE21			Unpaid
5	BABAUH17010	LƯƠNG HOÀNG THÙY	ANH	BABA17UH31			
6	BABAIU17071	NGÔ NGUYỄN THÚY	ANH	BABA17IU31			
7	BABAUH17015	PHAN TUẤN	ANH	BABA17UH31			Unpaid
8	BABAWE16307	TẠ THỊ KIM	ANH	BABA16WE31			Unpaid
9	BABAUH17098	TRỊNH MINH	ANH	BABA17UH31			
10	BABAIU17106	NGUYỄN ĐẮC QUỐC	BẢO	BABA17IU31			
11	BABAUH17020	TRƯƠNG NGỌC	BẮNG	BABA17UH31			
12	BABAIU17073	ĐOÀN NGỌC BẢO	CHÂU	BABA17IU31			Unpaid
13	BABAUH17053	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	BABA17UH31			
14	BABAIU17123	TRƯƠNG TÚ	DINH	BABA17IU31			
15	BABAIU17101	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	BABA17IU31			
16	BABAWE16311	VÕ PHAN THÙY	DƯƠNG	BABA164WE11			
17	BABAIU17013	NGUYỄN QUỐC	ĐỨC	BABA17IU31			
18	BABAWE15309	NGUYỄN THỊ THÚY	HIỀN	BABA15WE11			
19	BEBEIU14030	NGUYỄN THẾ	HIỆP	BEBE14IU11			
20	BAFNIU14048	LÊ TRUNG	HIẾU	BAFN14IU11			Unpaid
21	BABAUH17124	NGUYỄN SỸ	HOÀN	BABA17UH31			
22	BABAWE15350	VŨ ĐỨC ANH	HOÀNG	BABA154WE21			
23	BABANS16055	LẠI THỊ	HUỆ	BABA16NS11			
24	BABAIU17136	TỬ GIA	HUY	BABA17IU31			
25	BABAUH17052	ĐINH XUÂN	HƯNG	BABA17UH31			
26	CECEIU13015	ĐẶNG HOÀNG	KHANG	CECE13IU11			
27	BABAIU17112	NGUYỄN MINH	KHOA	BABA17IU31			Unpaid
28	BABAUH17070	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	BABA17UH31			
29	BABAUH17006	LỤC KHẢ GIA	LINH	BABA17UH31			
30	BABAIU17140	TRƯƠNG BẢO	LINH	BABA17IU31			
31	BABAIU17107	NGUYỄN HỮU	LỘC	BABA17IU31			
32	BABAIU17055	NGUYỄN HẢI	LỮU	BABA17IU31			
33	BABAUH15116	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	NGÂN	BABA15UH11			
34	BABANS16054	NGUYỄN NGỌC THÙY	NGÂN	BABA16NS11			
35	BABAUH17017	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGỌC	BABA17UH31			
36	CECEIU14021	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	CECE14IU11			Unpaid
37	BABAIU14183	BÙI HÀ BẢO	NHI	BABA14BM			Unpaid
38	BABAUH17004	ĐẶNG HOÀNG TUYẾT	NHI	BABA17UH31			
39	BEBEIU14068	ĐỖ ĐOÀN THẢO	NHI	BEBE14IU11			
40	BABAAU16009	HOÀNG HẢI	NHI	BABA16AU11			Unpaid
41	BEBEIU14076	NGUYỄN MAI TRÚC	PHƯƠNG	BEBE14IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Computing Skills (BA120IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** LA1.302

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAUH17112	PHẠM HUY	QUANG	BABA17UH31			
43	BEBERG14006	TRẦN MINH	QUANG	BEBE14RG11			Unpaid
44	BEBE14080	ĐẶNG HỒNG	QUÍ	BEBE14IU11			
45	BABAUH15090	VÕ NGỌC NHƯ	QUỲNH	BABA15UH22			Unpaid
46	BEBE14094	NGUYỄN TẤN TRUNG	THỊNH	BEBE14IU21			
47	BABAIU17033	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	THỨ	BABA17IU31			
48	BABAWE15338	NGUYỄN THỊ KIM	THỨ	BABA154WE11			Unpaid
49	BABAUH17054	NGUYỄN THỊ MINH	THỨ	BABA17UH31			
50	BABAWE15310	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	BABA15WE11			
51	BABAWE17331	THÂN LÊ THANH	TRÂN	BABA174WE31			
52	BABANS16031	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	BABA16NS11			
53	BEBE1413102	NGUYỄN THẢO	VI	BEBE13IU11			
54	BAFN1413110	HUỲNH THỊ TƯỜNG	VY	BAFN13CF2			
55	BABAUH17105	PHẠM HUỲNH KHÁNH	VY	BABA17UH31			
56	BABAUH17062	PHẠM HUỲNH PHƯƠNG	VY	BABA17UH31			

Total List: 56 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Organizational Behavior (BA130IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15110	NGUYỄN HẢI	AN	BABA15IU31			Unpaid
2	BABAWE15292	NGUYỄN ĐẶNG MAI	ANH	BABA154WE11			
3	BABAWE15366	TRẦN AN	BÌNH	BABA154WE21			
4	BABAWE16247	NGUYỄN LÊ NHÃ	CA	BABA164WE22			
5	BABAWE15298	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	BABA154WE11			
6	BABAWE16046	NGUYỄN THỊ ANH	CHI	BABA164WE21			
7	BABAIU15160	NGUYỄN THỊ MỸ	CHI	BABA15MK			
8	BABAWE16276	VÕ DUY	CƯỜNG	BABA164WE22			Unpaid
9	BABAIU15014	ĐÀO NGUYỄN ÁI	DIỆU	BABA15IU11			Unpaid
10	BABAIU15069	LÊ NHẬT	DUY	BABA15IU11			
11	IELSIU14021	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	IELS14IU11			
12	BABAWE15339	NGUYỄN THỊ VÂN	HÀ	BABA154WE11			
13	BABAIU16069	LÊ VÂN	HẰNG	BABA16IU21			
14	BABAWE15352	LÊ GIA	HÂN	BABA154WE21			
15	IELSIU14024	NGUYỄN MINH	HIẾU	IELS14IU22			
16	BABAAU14045	ĐÌNH XUÂN	HOÀNG	BABA14AU11			
17	BABAWE16241	PHẠM KHÁNH	HƯNG	BABA164WE22			
18	BABAIU15035	HỒ THỊ TRÚC	LINH	BABA15IU11			
19	BABAUN16017	NGUYỄN KHÁNH	LINH	BABA16UN21			
20	BABAIU15183	PHẠM KIỀU	LOAN	BABA15IU12			Unpaid
21	BABAWE16098	NGUYỄN HOÀNG	LONG	BABA164WE21			
22	IELSIU14107	LÊ NGỌC KIM	NGÂN	IELS14IU11			
23	BABAIU15096	MAI TRÚC	NGHI	BABA15MK			
24	BABAWE15073	HUỖNH HOÀNG	NGUYỄN	BABA154WE11			
25	BABAWE14304	BÀNH YẾN	NHI	BABA144WE11			Unpaid
26	BABAIU15081	LÊ TUYẾT	NHI	BABA15IU11			Unpaid
27	BAFN1U15111	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	NHI	BAFN15IU21			
28	BABAIU16099	PHAN THỊ HƯƠNG	NHI	BABA16IU21			
29	IELSIU14059	BÙI LÊ HỒNG	NHUNG	IELS14IU21			
30	BABANS16046	BÙI LÊ HUỖNH	NHƯ	BABA16NS11			
31	BABAIU15059	LÊ LAN QUỲNH	NHƯ	BABA15IU11			
32	BABAIU15260	VÕ KIỀU	OANH	BABA15IU12			
33	EEEEIU15054	PHẠM TẤN	PHÁT	EEEE15IU11			
34	BABANS16050	HUỖNH THANH	PHONG	BABA16NS31			
35	BABANS16051	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	BABA16NS21			
36	BABAWE14132	NGUYỄN THỊ ANH	PHƯƠNG	BABA144WE11			
37	BABAWE15138	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG	BABA154WE11			
38	BABAIU16107	NGÔ HOÀI TÂY	PHƯƠNG	BABA16IU31			
39	BABAIU15256	UÔNG VŨ HỒNG	QUYÊN	BABA15IU12			
40	IELSIU15044	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	IELS15IU31			Unpaid
41	BABAIU15038	HOÀNG	SỸ	BABA15IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Organizational Behavior (BA130IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.401

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU15039	HOÀNG	TÂM	BABA15IU21			Unpaid
43	IELSIU14069	NGÔ HÓN	TÂN	IELS14IU21			
44	BABAIU15102	NGÔ NHẬT	TÂN	BABA15IU11			
45	BABAWE16236	PHAN NGUYỄN HẢI	THÀNH	BABA164WE22			
46	BABANS15009	HUỖNH THỊ THANH	THẢO	BABA15NS11			
47	BABAIU15232	TRẦN THỊ ANH	THƠ	BABA15IU12			
48	BABAIU14269	HÀ NGUYỄN MINH	THÙY	BABA14BM			
49	BABAIU15083	LƯƠNG ANH	THỨ	BABA15IU11			Unpaid
50	BABAIU15157	NGUYỄN THỊ HẠNH	TIỀN	BABA15BM			
51	BABAWE15206	VÕ LỮ THANH	TRÀ	BABA154WE21			
52	BABAIU15181	PHẠM GIA	TRANG	BABA15IU12			Unpaid
53	IELSIU14089	NGÔ MINH	TRÍ	IELS14IU12			
54	BABANS15056	ĐOÀN LÂM HẢI	TRIỀU	BABA15NS21			
55	IELSIU14090	LÊ NGUYỄN HUYỀN	TRINH	IELS14IU21			
56	BABAWE15299	VÕ THỊ THANH	TRÚC	BABA154WE11			
57	BABAIU15015	ĐÌNH HOÀNG	TÙNG	BABA15IU11			
58	IELSIU14098	BIỆN THỊ HẢI	VÂN	IELS14IU31			
59	BABAIU15229	TRẦN QUỐC	VƯƠNG	BABA15IU12			
60	BABAIU15045	HUỖNH NGỌC ÁI	VY	BABA15IU11			
61	IELSIU14112	NGUYỄN AN KIM	VY	IELS14IU21			
62	BABAIU14412	TRẦN MINH THẢO	VY	BABA14BM			
63	BABAIU15255	TRƯƠNG VÕ MỸ	XUÂN	BABA15IU12			Unpaid
64	IELSIU14105	MAS NHƯ	Ý	IELS14IU22			
65	BABAIU14347	PHẠM NGỌC HOÀNG	YẾN	BABA14IU11			

Total List: 65 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Marketing Strategy (BA142IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU14003	NGUYỄN THỊ HÀ	AN	BABA14MK			Unpaid
2	BABAIU14010	BÙI LÊ VÂN	ANH	BABA14MK			
3	BABAIU14013	ĐẶNG HOÀNG LIÊN	ANH	BABA14MK			
4	BABAIU14018	LÊ NGUYỄN MAI	ANH	BABA14MK			
5	BABAIU14020	NGÔ VÂN	ANH	BABA14MK			
6	BABAIU13013	NGUYỄN THỊ TRÚC	ANH	BABA13MK			
7	BABAIU14026	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	ANH	BABA14MK			
8	BABAIU14031	TRẦN THUY VÂN	ANH	BABA14MK			
9	BABAIU14033	TRƯƠNG HOÀNG	ANH	BABA14MK			
10	BABAIU14035	VÕ THỊ NGỌC	ANH	BABA14MK			
11	BABAIU14007	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	BABA14MK			
12	BABAIU14039	LÊ NGUYỄN	BẢO	BABA14MK			Unpaid
13	BABAIU14040	NGÔ QUỐC	BẢO	BABA14MK			
14	BABAIU14041	NGUYỄN GIA	BẢO	BABA14MK			
15	BABAIU14042	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂM	BABA14MK			Unpaid
16	BABAIU14396	TRẦN PHẠM NGỌC	DIỆP	BABA14MK			Unpaid
17	BABAIU14070	DƯƠNG MỸ	DUYÊN	BABA14MK			
18	BABAIU13398	ĐINH THỊ HỒNG	HÀ	BABA13MK			
19	BABAIU14088	LÊ CẢNH PHƯƠNG	HẠNH	BABA14MK			
20	BABAIU15238	TRẦN THU	HẰNG	BABA15IU32			
21	BABAIU14078	HỒ PHÚC GIA	HÂN	BABA14MK			Unpaid
22	BABAIU14079	LÂM GIA	HÂN	BABA14MK			
23	BABAIU14084	VŨ NGUYỄN NGỌC	HÂN	BABA14MK			
24	BABAIU14102	TRƯƠNG THỊ THU	HÒA	BABA14MK			
25	BABAIU14111	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	BABA14MK			Unpaid
26	BABAIU14382	NGUYỄN MỸ	LINH	BABA14MK			Unpaid
27	BABAIU13399	TRẦN HỨA KHÁNH	LY	BABA13IU21			
28	BABAIU14146	TRẦN THANH	MAI	BABA14MK			
29	BABAIU14150	HUỲNH THIÊN	MINH	BABA14MK			
30	BABAIU13148	MAI NHẬT	MINH	BABA13MK			
31	BABAIU14153	TRỊNH THẾ	MINH	BABA14MK			Unpaid
32	BABAIU14154	ĐINH PHẠM KIỀU	MY	BABA14MK			Unpaid
33	BABAIU14157	NGUYỄN HOÀNG	MỸ	BABA14MK			
34	BABAIU14164	NGUYỄN THỊ HOÀNG	NGÂN	BABA14MK			Unpaid
35	BABAIU14166	PHÙNG THỊ KIM	NGÂN	BABA14MK			
36	BABAIU14169	ĐẶNG THỊ BÍCH	NGỌC	BABA14MK			
37	BABAIU14172	TRẦN VI BẢO	NGỌC	BABA14MK			
38	BABAIU14175	VÕ NGỌC THẢO	NGUYỄN	BABA14MK			
39	BABAIU14177	PHẠM NGỌC THANH	NHÃ	BABA14MK			Unpaid
40	BABAIU14180	HUỲNH TRỌNG	NHÂN	BABA14MK			
41	BABAIU14181	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	BABA14MK			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Marketing Strategy (BA142IU) - Credits: 3**Date of exam: 07/11/17 Time: 13:00 Room: A2.302**

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU14399	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	BABA14MK			
43	BABAIU14193	VÕ HOÀNG	NHỰT	BABA14MK			
44	BABAIU14197	LƯƠNG NHỰT	OANH	BABA14MK			
45	BABAIU14204	NGUYỄN LÂM CÚC	PHƯƠNG	BABA14MK			
46	BABAIU14211	TRẦN HỒNG	QUÂN	BABA14MK			
47	BABAIU14357	VÕ ÁI	QUYÊN	BABA14IB			
48	BABAIU14215	DƯƠNG THU	QUỲNH	BABA14MK			
49	BABAIU14234	CHẮNG LÝ	THANH	BABA14MK			
50	BABAIU14247	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	BABA14MK			
51	BABAIU14253	NGÔ ĐĂNG HOÀN	THIỆN	BABA14MK			Unpaid
52	BABAIU14255	LÊ ĐỨC	THỊNH	BABA14MK			
53	BABAIU14386	TRẦN DUY	THUẬN	BABA14IU21			
54	BABAIU14270	NGUYỄN NGỌC	THÙY	BABA14MK			
55	BABAIU14264	TRẦN NGỌC MINH	THƯ	BABA14MK			
56	BABAIU14289	ĐẶNG NGÔ MINH	TRANG	BABA14MK			
57	BABAIU14295	DƯƠNG MINH	TRÍ	BABA14MK			Unpaid
58	BABAIU14298	ĐOÀN NGUYỄN THANH	TRÚC	BABA14MK			
59	BABAIU14300	HOÀNG THỊ THANH	TRÚC	BABA14MK			
60	BABAIU14301	LÊ THỊ PHƯƠNG	TRÚC	BABA14MK			
61	BABAIU14302	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	BABA14MK			Unpaid
62	BABAIU13326	ĐẶNG THỊ BÍCH	TUYỀN	BABA13MK			Unpaid
63	BABAIU14313	TRẦN THỊ ÁNH	TUYẾT	BABA14MK			
64	BABAIU14316	PHẠM BÍCH	UYÊN	BABA14MK			
65	BABAIU14320	ĐỖ THỊ HỒNG	VÂN	BABA14MK			Unpaid
66	BABAIU14361	NGUYỄN THỊ XUÂN	VÂN	BABA14MK			
67	BABAIU14323	TRẦN PHẠM KHÁNH	VÂN	BABA14MK			
68	BABAIU14326	TRƯƠNG THỊ THÙY	VÂN	BABA14MK			
69	BABAIU14331	LÊ HÙNG	VIỆT	BABA14MK			
70	BABAIU14333	TRỊNH TRẦN	VIỆT	BABA14MK			
71	BABAIU14354	HOÀNG	VŨ	BABA14IU22			
72	BABAIU14334	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	VY	BABA14MK			
73	BABAIU14335	ĐỖ THỊ MINH	VY	BABA14MK			
74	BABAIU14336	LÂM NGUYỄN THÚY	VY	BABA14MK			
75	BABAIU14344	LƯƠNG NHƯ	Ý	BABA14MK			

Total List: 75 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Strategy Formulation and Implementation (BA162IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.107

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU11155	VÕ LÊ HOÀNG	AN	BABA11MK1			
2	BABAIU15176	NGUYỄN TUẤN	ANH	BABA15IU32			
3	BABAIU15204	TẶNG THANH	DUY	BABA15IB			
4	BABAIU15085	LƯƠNG HOÀNG	ĐẠT	BABA15BM			
5	BABAIU15061	LÊ MINH	HIẾU	BABA15MK			Unpaid
6	BABAIU14381	LÊ	HOÀNG	BABA14IU21			
7	BABAIU15266	VÕ THỊ KIM	HOÀNG	BABA15IU32			
8	BABAIU15022	ĐỖ QUANG	HUY	BABA15IU21			
9	BABAIU15062	LÊ MINH	KHANG	BABA15IB			
10	BABAIU15246	TRỊ MỸ	LAN	BABA15BM			
11	BABAIU15040	HOÀNG THỊ MỸ	LINH	BABA15IB			
12	BABAIU15219	TRẦN LÊ THÙY	LINH	BABA15IU22			
13	BABAIU15187	PHẠM NGUYỄN NGỌC	MAI	BABA15IU22			
14	BABAIU15149	NGUYỄN QUÝ	MỸ	BABA15IU22			
15	BABAIU15130	NGUYỄN MINH	NGUYỄN	BABA15IB			
16	BABAIU15056	LÊ HỒNG Ý	NHI	BABA15IU21			
17	BABAIU15041	HUỲNH ANH	QUÂN	BABA15IU21			
18	BABAIU15091	LÝ VĂN	TÀI	BABA15IU11			
19	BABAIU15207	THÁI VÕ THANH	TÂM	BABA15IB			
20	BABAIU15076	LÊ THỊ THIÊN	THANH	BABA15BM			
21	BABAIU15057	LÊ HỮU	THẮNG	BABA15IU21			
22	BABAIU14379	LÊ MINH	TIẾN	BABA14BM			
23	BABAIU15242	TRẦN TÚ	TRÂM	BABA15IU12			
24	BABAIU15108	NGUYỄN ĐÔNG	TRÚC	BABA15IU21			
25	BABAIU15192	PHẠM THỊ CẨM	TÚ	BABA15MK			
26	BABAIU15159	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	BABA15IB			
27	BABAIU15190	PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	BABA15IU22			
28	BABAIU14327	LÝ TÙNG	VĂN	BABA14BM			
29	BABAIU14411	HÀ QUANG	VINH	BABA14IB			
30	BABAIU15261	VÕ KIỀU	VY	BABA15IU22			Unpaid

Total List: 30 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Biomedical Engineering (BM007IU) - Credits: 4**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.601

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBE1U15064	TRƯƠNG THỊ THÚY	DUY	BEBE15IU11			
2	BEBE1U15052	THẠCH NGUYỄN BÍCH	HÀ	BEBE15IU11			
3	BEBE1U15046	PHẠM TRỌNG	HIẾU	BEBE15IU11			
4	BEBE1U15006	ĐẶNG HOÀNG	HUY	BEBE15IU11			
5	BEBE1U15029	NGUYỄN MINH	HƯNG	BEBE15IU11			
6	BEBE1U15066	VÕ MINH	KHIÊM	BEBE15IU11			
7	BEBE1U15009	ĐỖ TRUNG	KIÊN	BEBE15IU11			
8	BEBE1U15027	NGUYỄN KIM KHÁNH	LINH	BEBE15IU11			
9	BEBE1U15049	PHAN PHÚC	LỘC	BEBE15IU11			
10	BEBE1U15016	HUỲNH TRIỆU	MÃN	BEBE15IU11			
11	BEBE1U15045	PHẠM TRÀ	MY	BEBE15IU11			
12	BEBE1U15071	VŨ THỊ HẰNG	NGA	BEBE15IU11			
13	BEBE1U15068	VÕ QUỲNH	NHƯ	BEBE15IU11			
14	BEBE1U15059	TRẦN NGUYỄN	PHONG	BEBE15IU11			
15	BEBE1U15065	VÕ HOÀNG TRÚC	PHƯƠNG	BEBE15IU11			
16	BEBE1U14125	HUDAYBERGENOV	RAMAZAN	BEBE14IU31			
17	BEBE1U15010	DƯƠNG NGUYỄN NGUYỆT	SAN	BEBE15IU11			
18	BEBE1U15039	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	BEBE15IU11			
19	BEBE1U15025	NGUYỄN HẢI	THIỆN	BEBE15IU11			
20	BEBE1U15038	NGUYỄN THỊ ANH	THỨ	BEBE15IU11			
21	BEBE1U15005	BÙI THỊ DIỄM	TIÊN	BEBE15IU11			
22	BEBE1U15058	TRẦN NGUYỄN ANH	TOÀN	BEBE15IU11			
23	BEBE1U15020	LƯU THỊ HUYỀN	TRANG	BEBE15IU11			
24	BEBE1U15011	HỒ THỊ PHƯƠNG	TRINH	BEBE15IU11			
25	BEBE1U15069	VÕ THỊ PHƯƠNG	TRINH	BEBE15IU11			
26	BEBE1U15012	HOÀNG	TUẤN	BEBE15IU11			
27	BEBE1U15054	TỔNG THỊ THU	UYÊN	BEBE15IU11			
28	BEBE1U15070	VŨ NGỌC MINH	UYÊN	BEBE15IU11			Unpaid
29	BEBE1U15013	HUỲNH MINH	VY	BEBE15IU11			

Total List: 29 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Machine Design (BM030IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.409

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBE1U16062	NGUYỄN VĨNH QUẾ AN	BEBE16IU21			
2	BEBE1U16064	ĐỖ TUẤN ANH	BEBE16IU31			
3	BEBE1U16126	TRẦN HỒNG GIA BẢO	BEBE16IU11			
4	BEBE1U15050	QUÁCH MAI BỘI	BEBE15IU21			
5	BEBE1U16034	NGUYỄN LÊ HOÀNG CẨM	BEBE16IU31			
6	BEBE1U15008	ĐỖ HỒNG MỸ DUYÊN	BEBE15IU31			
7	BEBE1U15034	NGUYỄN TẤN ĐẠT	BEBE15IU31			
8	BEBE1U16041	ĐOÀN TÍN ĐỨC	BEBE16IU31			
9	BEBE1U15021	LÝ BẢO HÂN	BEBE15IU21			
10	BEBE1U15019	LÊ XUÂN HIẾU	BEBE15IU21			
11	BEBE1U16045	ĐỒNG ĐỨC HUỠNG	BEBE16IU21			
12	BEBE1U15002	BỐC THỰC MI	BEBE15IU21			
13	BEBE1U15043	PHẠM MAI NGỌC MINH	BEBE15IU31			
14	BEBE1U15053	THÂN HẢI NHẬT MINH	BEBE15IU31			
15	BEBE1U14062	TRẦN TRƯƠNG QUỐC NGHĨA	BEBE14IU11			
16	BEBE1U16121	ĐOÀN NGUYỄN THIÊN NGỌC	BEBE16IU21			
17	BEBE1U15004	BÙI THẠCH NGỮ	BEBE15IU21			
18	BEBE1U16088	HÀ NGUYỄN YẾN NHI	BEBE16IU31			
19	BEBE1U13056	CHÂU NGỌC LAN NHUNG	BEBE13IU21			Unpaid
20	BEBE1U15022	NGUYỄN BẢO PHÚC	BEBE15IU21			Unpaid
21	BEBE1U15028	NGUYỄN KIM SƠN	BEBE15IU21			
22	BEBE1U15015	HUỲNH THỊ THANH THẢO	BEBE15IU21			
23	BEBE1U15040	NGUYỄN TRẦN THỊNH	BEBE15IU21			
24	BEBE1U16122	VƯƠNG QUỐC THỊNH	BEBE16IU31			Unpaid
25	BEBE1U16103	NGUYỄN PHAN QUỐC THỤY	BEBE16IU21			Unpaid
26	BEBE1U15031	NGUYỄN NGỌC THỦY TIỀN	BEBE15IU31			
27	BEBE1U16006	LƯƠNG ĐOÀN MINH TIẾN	BEBE16IU21			
28	BEBE1U13088	NGUYỄN MINH TOÀN	BEBE13IU41			
29	BEBE1U15074	LÂM TUYẾT TRINH	BEBE15IU11			
30	BEBE1U16004	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	BEBE16IU21			
31	BEBE1U16058	LÂM KHÁNH VÂN	BEBE16IU31			
32	BEBE1U13157	HÀ THANH VŨ	BEBE13IU11			Unpaid

Total List: 32 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Biochemistry (BT156IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.402

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU15029	HUỖNH NGUYỄN LOAN	ANH	BTBT15IU11			
2	BTARIU15011	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	BTAR15IU11			
3	BTFTIU15028	LÊ TRẦN HOÀI	ÂN	BTFT15IU11			
4	BTFTIU15080	NGUYỄN THIÊN	ÂN	BTFT15IU11			
5	BTARIU14090	NGUYỄN QUỐC	BẢO	BTAR14IU11			Unpaid
6	BTFTIU15062	PHAN HỒ ÁI	CHÂN	BTFT15IU11			
7	BTFTIU13014	VĂN THẢO	DUNG	BTFT13IU11			Unpaid
8	BTFTIU15044	NGUYỄN HUỖNH	ĐẠT	BTFT15IU11			
9	BTBTUN15011	LÊ MAI TRIỀU	GIANG	BTBT15UN21			
10	BTFTIU15058	NGUYỄN VŨ PHONG	HÀO	BTFT15IU11			
11	BTFTIU15040	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC	HÂN	BTFT15IU11			
12	BTFTIU15013	HỒ NGỌC THANH	HIỀN	BTFT15IU11			
13	BTFTIU15047	NGUYỄN MINH	HIẾU	BTFT15IU11			
14	BTFTIU15052	NGUYỄN THÁI	HUY	BTFT15IU11			
15	BTBTIU15008	CAO THÙY	KHANH	BTBT15IU31			Unpaid
16	BTBTIU16081	NGUYỄN LÊ	KHOA	BTBT16IU11			
17	BTFTIU15031	LÊ TUẤN	KIỆT	BTFT15IU11			
18	BTARIU14034	TRẦN NGUYỄN THIÊN	KIM	BTAR14IU11			
19	BTBTUN16021	LÊ HOÀNG NGỌC	LAN	BTBT16UN31			
20	BTBTIU14395	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	LINH	BTBT14IU11			
21	BTBTIU15075	NGUYỄN HẢI	LINH	BTBT15IU11			
22	BTARIU14035	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	LINH	BTAR14IU11			
23	BTBTIU15125	PHẠM THỊ NGỌC	LINH	BTBT15IU12			
24	BTBTIU16091	TRẦN HOÀNG GIA	LINH	BTBT16IU31			
25	BTBTIU15043	LÊ HOÀNG	MAI	BTBT15IU31			
26	BTBTIU15106	NGUYỄN THỊ TÚ	MINH	BTBT15IU12			
27	BTBTIU15005	CAO HOÀNG	NAM	BTBT15IU11			
28	BTBTUN16023	NGUYỄN HẢI	NAM	BTBT16UN21			
29	BTFTIU15054	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	BTFT15IU11			Unpaid
30	BTBTIU15121	PHẠM NGUYỄN HỒNG	NGỌC	BTBT15IU12			Unpaid
31	BTFTIU13131	BÙI THẢO	NGUYỄN	BTFT13IU11			Unpaid
32	BTBTUN15006	HÀ NHẤT	NGUYỄN	BTBT15UN21			
33	BTBTIU16006	LÊ HOÀNG KHÔI	NGUYỄN	BTBT16IU31			Unpaid
34	BTFTIU15041	NGUYỄN HOÀNG KHOA	NGUYỄN	BTFT15IU11			
35	BTBTUN15040	TRƯƠNG	NGUYỄN	BTBT15UN11			
36	BTFTIU15022	LÊ NGỌC DIỄM	NHI	BTFT15IU11			
37	BTBTIU15148	TRẦN PHỤNG	NHI	BTBT15IU21			
38	BTBTIU15015	ĐÌNH THỊ TUYẾT	PHƯƠNG	BTBT15IU11			
39	BTFTIU15064	PHAN THANH NGUYỆT	QUẾ	BTFT15IU11			
40	BTFTIU15061	PHẠM NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	BTFT15IU11			
41	BTFTIU15068	TRẦN NHẢ	QUỲNH	BTFT15IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Biochemistry (BT156IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.402

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTFTIU16001	VŨ NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	BTFT16IU31			
43	BTBTIU15022	DƯƠNG NGUYỄN MINH	TÂM	BTBT15IU11			
44	BTBTIU15047	LÊ NGỌC BẢO	TÂM	BTBT15IU11			
45	BTARIU16052	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	THANH	BTAR16IU21			
46	BTARIU15015	NGUYỄN THỊ MAI	THẢO	BTAR15IU11			
47	BTFTIU15079	VÒNG HỒ PHÚ	THỊNH	BTFT15IU11			
48	BTFTIU15072	TRẦN THỊ	THU	BTFT15IU11			
49	BTFTIU15038	NGUYỄN ĐIỀU ANH	THỨ	BTFT15IU11			
50	BTFTIU15050	NGUYỄN NGỌC ANH	THỨ	BTFT15IU11			
51	BTFTIU15002	BÙI QUANG	TIẾN	BTFT15IU11			
52	BTBTWE15018	NGÔ THỊ MINH	TUYẾN	BTBT15WE11			
53	BTFTIU14117	TỪ KHÔI	VĂN	BTFT14IU11			
54	BTBTIU16153	ÔN THƯỢNG	VĨ	BTBT16IU31			
55	BTFTIU15006	ĐÀO THÚY	VY	BTFT15IU11			
56	BTFTIU15019	LÂM TƯỜNG	VY	BTFT15IU11			
57	BTBTUN16043	LÊ PHAN TƯỜNG	VY	BTBT16UN31			
58	BTBTIU15060	LƯƠNG THỊ KIM	XUÂN	BTBT15IU11			

Total List: 58 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Environmental Biotechnology (BT208IU) - Credits: 4**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B702

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU12021	PHAN HOÀNG PHƯƠNG	AN	BTBT12IU11			Unpaid
2	BTBTIU14015	LÊ THÚY	ANH	BTBT14IU11			
3	BTBTIU13013	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	BTBT13IU21			
4	BTBTIU13032	KIỀU NGỌC QUỲNH	CHI	BTBT13IU11			
5	BTBTIU13364	NGUYỄN NGUYỄN	CHƯƠNG	BTBT13IU31			Unpaid
6	BTBTIU14044	LÊ THỊ KIM	DUNG	BTBT14IU12			
7	BTBTIU13048	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	BTBT13IU21			
8	BTBTIU13044	TRẦN THỰC	ĐOAN	BTBT13IU11			
9	BTBTIU14385	LÊ NGUYỄN THANH	GIANG	BTBT14IU21			
10	BTBTIU13068	NGUYỄN THẾ	HẢO	BTBT13IU51			Unpaid
11	BTBTIU13062	HUỲNH NỮ KHẢ	HÂN	BTBT13IU11			Unpaid
12	BTBTIU14328	TRẦN THỊ THU	HIỀN	BTBT14IU13			
13	BTBTIU13085	BÙI ANH	HUY	BTBT13IU21			
14	BTBTIU14090	TRỊNH ĐỨC	KHANG	BTBT14IU11			
15	BTBTIU13090	LONG DỊNG	KHÔN	BTBT13IU21			
16	BTBTIU14108	NGUYỄN THỊ NHẤT	LINH	BTBT14IU11			
17	BTBTIU14125	TRƯƠNG KHOA	MY	BTBT14IU21			
18	BTBTIU13109	LÊ BÁ ANH	MỸ	BTBT13IU21			
19	BTBTIU14345	MAI HOÀNG KHÁNH	NGÂN	BTBT14IU13			
20	BTBTIU14131	NGUYỄN NGỌC THIÊN	NGÂN	BTBT14IU31			
21	BTBTIU13125	TRẦN THỊ YẾN	NHI	BTBT13IU12			
22	BTBTIU14197	NGUYỄN HỒNG	SƠN	BTBT14IU11			
23	BTBTIU14209	HUỲNH THỊ ĐANG	THANH	BTBT14IU21			
24	BTBTIU14212	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	BTBT14IU12			
25	BTBTIU14213	PHẠM HỮU BÁCH	THANH	BTBT14IU22			
26	BTBTIU14215	TRẦN HUỲNH	THÀNH	BTBT14IU11			Unpaid
27	BTBTIU14207	VĂN CÔNG	THẮNG	BTBT14IU11			
28	BTBTIU14230	NGÔ THỊ THANH	THÚY	BTBT14IU12			
29	BTBTIU14397	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	BTBT14IU11			
30	BTBTIU13321	BÙI QUANG	TRÍ	BTBT13IU21			
31	BTBTIU13363	PHAN MINH	TRÍ	BTBT13IU11			
32	BTBTIU13217	PHẠM NGỌC	TRÚC	BTBT13IU12			
33	BTBTIU14371	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	BTBT14IU13			
34	BTBTIU14269	VŨ NGUYỄN THANH	TÙNG	BTBT14IU31			
35	BTBTIU14276	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	BTBT14IU11			
36	BTBTIU13275	TRẦN THỊ KHÁNH	VÂN	BTBT13IU12			Unpaid
37	BTBTIU13237	LÊ QUANG	VINH	BTBT13IU12			
38	BTBTIU14292	LÊ TRẦN YẾN	VY	BTBT14IU31			
39	BTBTIU14377	NGUYỄN THỊ LAN	VY	BTBT14IU22			
40	BTBTIU14296	PHAN NGUYỄN TƯỜNG	VY	BTBT14IU11			
41	BTBTIU13243	THÁI HÀ	VY	BTBT13IU51			

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Hydrology- Hydraulics (CE211IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** L105

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU15080	PHẠM LÊ QUỐC	ANH	CECE15IU11			
2	CECEIU13069	NGÔ THỊ THANH	BÌNH	CECE13IU21			Unpaid
3	CECEIU15041	LÊ HOÀNG	DANH	CECE15IU11			
4	CECEIU15067	TRẦN TRUNG	ĐỨC	CECE15IU21			
5	CECEIU15074	PHẠM MINH	HẬU	CECE15IU11			
6	CECEIU15078	HOÀNG NGỌC	HÒA	CECE15IU11			
7	CECEIU15006	HUỖNH NGỌC ANH	HUY	CECE15IU11			
8	CECEIU15009	HUỖNH TRỌNG	HUY	CECE15IU11			
9	CECEIU15001	CAO LÊ PHƯƠNG	LINH	CECE15IU11			
10	CECEIU15024	PHẠM ĐÔNG	LỘC	CECE15IU11			
11	CECEIU15049	NGUYỄN THÀNH	MINH	CECE15IU11			
12	CECEIU15050	NGUYỄN THANH	NAM	CECE15IU11			
13	CECEIU15020	NGUYỄN PHÚC BẢO	NHÂN	CECE15IU11			
14	CECEIU15032	TRẦN KHÁNH	NHÂN	CECE15IU11			
15	CECEIU15079	TRẦN QUANG	NHẬT	CECE15IU11			
16	CECEIU15018	NGUYỄN ĐÔNG	NHI	CECE15IU21			
17	CECEIU15010	LÊ DŨNG	PHÚC	CECE15IU11			
18	CECEIU15061	TRẦN HỒNG	QUÂN	CECE15IU11			
19	CECEIU15044	NGUYỄN DƯƠNG TẤN	SON	CECE15IU11			Unpaid
20	CECEIU15055	NGUYỄN VŨ	TRUNG	CECE15IU11			Unpaid
21	CECEIU15013	LÊ NHẬT	TÚ	CECE15IU11			
22	CECEIU15054	NGUYỄN VĂN	TÚ	CECE15IU11			
23	CECEIU15057	PHẠM PHƯƠNG	TUẤN	CECE15IU11			

Total List: 23 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Reinforced concrete 1 (CE304IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B301

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU14001	HOÀNG CÔNG	ANH	CECE14IU31			
2	CECEIU14003	NGUYỄN NGUYỄN GIA	BẢO	CECE14IU11			
3	CECEIU14005	VŨ QUỐC	BẢO	CECE14IU11			
4	CECEIU14011	PHAN VĂN	DUY	CECE14IU11			Unpaid
5	CECEIU15070	VŨ HOÀNG	HỮU	CECE15IU21			
6	CECEIU15012	LÊ NGUYỄN	KHANG	CECE15IU21			Unpaid
7	CECEIU12039	NGUYỄN ĐÔNG	PHƯƠNG	CECE12IU11			
8	CECEIU14026	VÕ MINH	TÂM	CECE14IU11			
9	CECEIU15023	NGUYỄN THIÊN	THÀNH	CECE15IU31			
10	CECEIU14027	MÃ GIA	THỊNH	CECE14IU11			
11	CECEIU14033	NGUYỄN BẢO	TRUNG	CECE14IU11			
12	CECEIU12016	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	CECE12IU11			
13	CECEIU15027	PHAN THIÊN	TRƯỜNG	CECE15IU21			
14	CECEIU13035	PHAN ANH	TÚ	CECE13IU21			
15	CECEIU15056	PHẠM MINH	TUẤN	CECE15IU21			Unpaid
16	CECEIU14036	NGUYỄN VIỆT THÀNH	VINH	CECE14IU11			

Total List: 16 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Principles of EE1 (EE051IU) - Credits: 3**Date of exam: 07/11/17 Time: 13:00 Room: A2.313**

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEEEIU16039	ĐẶNG QUỐC	ANH	EEEE16IU11			
2	EEACIU15041	TRẦN TUẤN	ANH	EEAC15IU21			Unpaid
3	EEACIU16006	BÙI HUY	BẢO	EEAC16IU11			
4	EEEEIU16042	LÊ GIA	BẢO	EEEE16IU11			
5	EEEEUN14004	TRỊNH TRẦN VƯƠNG	CHÍNH	EEEE14UN11			Unpaid
6	EEEEIU15027	NGÔ TIẾN	DŨNG	EEEE15IU11			
7	EEACIU16035	LÊ SONG BẢO	DUY	EEAC16IU21			Unpaid
8	EEACIU16036	NGUYỄN PHẠM ĐỨC	DUY	EEAC16IU21			
9	EEEEIU15043	NGUYỄN THẾ	ĐẠT	EEEE15IU11			
10	EEEEIU16015	NGUYỄN MINH	HẬU	EEEE16IU11			
11	EEEEIU14092	LÊ	HOÀNG	EEEE14IU11			Unpaid
12	EEEEIU15063	TRƯƠNG TRỌNG	HUY	EEEE15IU11			Unpaid
13	ITITWE15007	DƯƠNG BẢO	HƯNG	ITIT15WE11			
14	EEACIU16003	PHAN ĐÌNH	KHANG	EEAC16IU21			Unpaid
15	EEEEIU16092	LÊ TUẤN	KHÔI	EEEE16IU11			
16	EEACIU14049	NGUYỄN HOÀNG	KIỆT	EEAC14IU11			
17	EE17EX01	VICTOR CHOCANO	LOBO	EEEE17IU31			
18	EEACIU16020	TRỊNH QUỐC	LONG	EEAC16IU11			
19	EEEEIU16007	BÙI PHÚC	MAI	EEEE16IU21			
20	EEEEIU14076	LÊ ANH	MINH	EEEE14IU11			
21	EEEEIU15034	NGUYỄN HOÀNG	MINH	EEEE15IU31			
22	EEEEIU16068	PHAN BẢO	MINH	EEEE16IU11			
23	EEACIU16021	NGUYỄN VĂN	NAM	EEAC16IU11			
24	EEEEIU16003	TRẦN HỮU NHẬT	NAM	EEEE16IU21			
25	EEACIU15012	LÊ ĐÌNH KHÔI	NGUYỄN	EEAC15IU21			

Total List: 25 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Analog Electronics (EE061IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** L110

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEACIU14002	LƯU THIÊN	CHÍNH	EEAC14IU11			
2	EEEEIU14006	MẠCH QUỐC	ĐIỀN	EEEE14IU21			
3	EEEEIU14011	LÝ PHƯƠNG	HÀO	EEEE14IU21			
4	EEEEENS14003	NGUYỄN VĂN	HẬU	EEEE14NS21			
5	EEACIU14033	NGUYỄN PHÚ	HIỂN	EEAC14IU31			
6	EEEEIU13120	ĐẶNG THÁI	HIỆP	EEEE13IU31			Unpaid
7	EEACIU14031	NGUYỄN HỮU	HUÂN	EEAC14IU11			Unpaid
8	EEEEIU13102	LÊ NGUYỄN HOÀNG	LÂM	EEEE13IU11			Unpaid
9	EEEEIU14028	NGUYỄN HỮU	MINH	EEEE14IU11			
10	EEEEIU13020	ĐỖ HỒNG	NGỌC	EEEE13IU11			Unpaid
11	EEACIU14008	LÊ QUÝ	NHÂN	EEAC14IU21			
12	EEEEIU14033	THÁI QUANG	NHẬT	EEEE14IU11			
13	EEEEIU14078	LÂM QUỲNH	NHƯ	EEEE14IU11			
14	EEACIU14011	TRƯƠNG NHẬT	QUANG	EEAC14IU21			
15	EEEEIU12018	HOÀNG TRỌNG	QUÝ	EEEE12IU31			
16	EEEEIU14083	HUỖNH CAO TOÀN	THẮNG	EEEE14IU21			
17	EEACIU14057	LƯƠNG TRƯỜNG	THỊNH	EEAC14IU21			Unpaid
18	EEEEIU14045	NGUYỄN CẢNH	THỊNH	EEEE14IU11			
19	EEEEIU14047	HOÀNG LÊ ANH	THƯ	EEEE14IU21			
20	EEEEIU14052	NGUYỄN MINH	TRÍ	EEEE14IU21			
21	EEEEIU13059	LÊ	TUẤN	EEEE13IU21			Unpaid

Total List: 21 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Advanced Grammar (EL005IU) - Credits: 2**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.205

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ENENIU17043	ĐẶNG THỊ THẢO	ANH	ENEL17IU31			
2	ENENIU17037	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ANH	ENEL17IU31			
3	ENENIU17024	VŨ NGỌC QUỲNH	ANH	ENEL17IU31			
4	ENENIU17011	PHAN NGỌC	BÁCH	ENEL17IU31			
5	ENENIU17015	DƯ BẢO	DUYÊN	ENEL17IU31			
6	ENENIU17028	ĐÀO HƯƠNG	GIANG	ENEL17IU31			
7	ENENIU17029	ĐINH THỊ TRÚC	GIANG	ENEL17IU31			
8	ENENIU17012	HÀ HUỲNH HỒNG	HÂN	ENEL17IU31			
9	ENENIU17004	NGUYỄN HỮU	HẬU	ENEL17IU31			
10	ENENIU17008	HẠ NGUYỄN LÊ	KHÁNH	ENEL17IU31			
11	ENENIU17030	ĐOÀN MINH	KHÔI	ENEL17IU31			
12	ENENIU17033	NGUYỄN XUÂN THIÊN	KIM	ENEL17IU31			Unpaid
13	ENENIU17006	TRẦN HOÀNG	LINH	ENEL17IU31			
14	ENENIU17034	TRẦN THUY	LINH	ENEL17IU31			
15	ENENIU17010	HÀ THỊ THANH	MAI	ENEL17IU31			
16	ENENIU17022	NGUYỄN THỊ THẢO	MAI	ENEL17IU31			
17	ENENIU17005	LÊ NGUYỄN THU	NGÂN	ENEL17IU31			
18	ENENIU17026	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	NGUYỄN	ENEL17IU31			
19	ENENIU17032	LÊ CAO LONG	NHẬT	ENEL17IU31			
20	ENENIU17023	PHẠM ĐƯỜNG MINH	NHẬT	ENEL17IU31			
21	ENENIU17035	NINH THUẬN	NHI	ENEL17IU31			
22	ENENIU17041	LƯƠNG MINH TUỆ	PHƯƠNG	ENEL17IU31			
23	ENENIU17001	TRẦN HỮU	THỊNH	ENEL17IU31			
24	ENENIU17009	CAO MINH	THY	ENEL17IU31			
25	ENENIU17007	NGUYỄN CAO	TIẾN	ENEL17IU31			
26	ENENIU17002	PHÙNG ĐÀO NGỌC	TRANG	ENEL17IU31			
27	ENENIU17021	PHẠM NGỌC BẢO	TRÂM	ENEL17IU31			
28	ENENIU17040	THÁI THỊ NGỌC	TRÂM	ENEL17IU31			

Total List: 28 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Law (IS073IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.208

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU14002	NGUYỄN NHẬT	AN	IELS14IU22			Unpaid
2	IELSIU16043	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	ANH	IELS16IU21			
3	IELSIU16044	HUỖNH CHÂU PHƯƠNG	ANH	IELS16IU21			
4	IELSIU15056	NGUYỄN ĐÔNG	ANH	IELS15IU21			
5	IELSIU15118	NGUYỄN MINH	ANH	IELS15IU11			Unpaid
6	IELSIU15066	NGUYỄN QUỐC	ANH	IELS15IU21			Unpaid
7	IELSIU16117	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	IELS16IU31			
8	IELSIU16046	NGUYỄN VŨ HOÀNG	ANH	IELS16IU21			
9	IELSIU16119	VŨ LÊ ĐIỂM	ANH	IELS16IU21			
10	IELSIU15009	ĐẶNG NGUYỄN TRƯỜNG	ÂN	IELS15IU11			Unpaid
11	IELSIU16120	HUỖNH MINH	BÍNH	IELS16IU21			
12	IELSIU14006	NGUYỄN LAN	CHI	IELS14IU21			Unpaid
13	IELSIU15081	NHÂM THỊ ĐIỂM	CHI	IELS15IU11			
14	IELSIU14008	NGUYỄN VŨ ĐẠI THÀNH	CÔNG	IELS14IU11			
15	IELSIU16005	ĐẶNG VĂN THỦY	CÚC	IELS16IU21			
16	IELSIU16155	ĐỖ THỊ KIM	DUNG	IELS16IU31			
17	IELSIU16124	LƯƠNG HẠNH	DUNG	IELS16IU21			
18	IELSIU16125	NGÔ THỦY	DUNG	IELS16IU31			
19	IELSIU15113	NGUYỄN QUANG	DŨNG	IELS15IU21			
20	IELSIU15004	CAO MẠNH	DUY	IELS15IU31			
21	IELSIU15019	DƯƠNG NGUYỄN ĐỨC	DUY	IELS15IU21			
22	IELSIU16051	NGUYỄN BẢO	DUY	IELS16IU21			
23	IELSIU16150	NGUYỄN TRI MINH	DUY	IELS16IU31			
24	IELSIU15098	TRẦN ĐÌNH	DUY	IELS15IU11			
25	IELSIU15040	LÊ MỸ	DUYÊN	IELS15IU21			
26	IELSIU16007	PHAN HUỖNH THỦY	DƯƠNG	IELS16IU21			
27	IELSIU14009	TRƯƠNG XUÂN	ĐAN	IELS14IU21			
28	IELSIU15038	LÊ MINH HỒNG	ĐỨC	IELS15IU31			Unpaid
29	IELSIU15083	PHẠM HỮU	ĐỨC	IELS15IU31			Unpaid
30	IELSIU14017	HUỖNH QUỐC	GIA	IELS14IU21			
31	IELSIU14023	TRẦN THỊ NHƯ	HÀ	IELS14IU12			Unpaid
32	IELSIU16056	VÕ ĐÌNH	HẢI	IELS16IU21			
33	IELSIU15085	PHẠM NGỌC MINH	HÀO	IELS15IU11			
34	IELSIU15052	NGÔ THU	HẰNG	IELS15IU31			
35	IELSIU15022	HÀ KHÁNH	HÂN	IELS15IU21			
36	IELSIU16060	ĐỖ ĐỨC NHÂN	HẬU	IELS16IU21			
37	IELSIU15016	ĐỖ TRANG THANH	HẬU	IELS15IU21			
38	IELSIU15079	NGUYỄN TRUNG	HẬU	IELS15IU11			
39	IELSIU15063	NGUYỄN PHAN THANH	HIỀN	IELS15IU21			
40	IELSIU16062	LÊ	HOÀNG	IELS16IU21			
41	IELSIU14027	TRẦN THANH	HOÀNG	IELS14IU22			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Law (IS073IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.208

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU16063	VŨ MINH	HOÀNG	IELS16IU31			
43	IELSIU16064	NGUYỄN THỊ CẨM	HỒNG	IELS16IU21			
44	IELSIU15006	ĐẶNG CÔNG	HỢP	IELS15IU11			
45	IELSIU16131	BÙI HỮU QUANG	HUY	IELS16IU31			
46	IELSIU15090	PHAN GIA	HUY	IELS15IU11			
47	IELSIU14032	PHAN KHÁNH	HUY	IELS14IU21			
48	EEEEIU15007	ĐỖ MẠNH	HƯNG	EEEE15IU21			
49	IELSIU15084	PHẠM LÊ TIẾN	HƯNG	IELS15IU11			
50	IELSIU14029	TRẦN ĐẶNG QUANG	HƯNG	IELS14IU31			
51	IELSIU16152	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	IELS16IU31			
52	IELSIU15023	HÀ MAI	KHANH	IELS15IU21			
53	IELSIU15049	MAI	KHANH	IELS15IU11			
54	IELSIU14110	NGUYỄN TRẦN QUỐC	KHÁNH	IELS14IU21			
55	IELSIU16156	NGUYỄN HUỲNH DUY	KHÔI	IELS16IU31			
56	IELSIU15042	LÊ PHƯƠNG	LINH	IELS15IU11			
57	IELSIU14106	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	LINH	IELS14IU21			
58	IELSIU15064	NGUYỄN PHÚC	LỢI	IELS15IU21			
59	IELSIU14041	NGUYỄN NHẬT	MINH	IELS14IU32			
60	IELSIU14043	NGUYỄN THẢO	MY	IELS14IU22			Unpaid
61	IELSIU14045	THÁI NGUYỄN KIỀU	MY	IELS14IU21			
62	IELSIU16075	NGÔ THANH	NGÂN	IELS16IU31			
63	IELSIU15107	TRƯƠNG TRIỀU	NGÂN	IELS15IU21			
64	IELSIU16076	LÊ THANH	NGHĨA	IELS16IU21			
65	IELSIU16136	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	IELS16IU21			
66	IELSIU16014	NGUYỄN LÝ THÁI	NGỌC	IELS16IU21			
67	IELSIU15086	PHẠM NGUYỄN NHƯ	NGỌC	IELS15IU21			
68	IELSIU15117	PHAN THỊ HỒNG	NGỌC	IELS15IU21			
69	IELSIU15029	HUỲNH HỮU	NGUYỄN	IELS15IU11			Unpaid
70	IELSIU16010	PHAN PHÚ	NGUYỄN	IELS16IU21			
71	IELSIU16078	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	IELS16IU31			
72	IELSIU15103	TRẦN LÊ THẢO	NGUYỄN	IELS15IU11			Unpaid
73	IELSIU15048	LƯU THIÊN	NHÂN	IELS15IU11			
74	IELSIU16001	THÁI TRÍ	NHÂN	IELS16IU31			
75	IELSIU14054	NGUYỄN MINH	NHẬT	IELS14IU22			
76	IELSIU14055	NGÔ THỊ TÚ	NHI	IELS14IU22			
77	IELSIU14056	NGUYỄN THANH ĐAN	NHI	IELS14IU31			
78	IELSIU16082	TRẦN HOÀNG LAN	NHI	IELS16IU21			
79	IELSIU15037	LÊ HOÀNG	NHƯ	IELS15IU11			
80	IELSIU16083	NGUYỄN PHẠM MINH	NHỰT	IELS16IU21			
81	IELSIU14060	LÊ THỊ MỸ	NỮ	IELS14IU21			
82	IELSIU16034	NGUYỄN HUY THIÊN	PHÚC	IELS16IU31			Unpaid

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Law (IS073IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.208

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	IELSIU16011	LÂM TÚ	PHƯƠNG	IELS16IU21			
84	IELSIU16085	TẠ LAN	PHƯƠNG	IELS16IU31			
85	IELSIU14063	PHẠM NGÔ THỊ	PHƯƠNG	IELS14IU12			
86	IELSIU15053	NGUY TIỂU	QUÂN	IELS15IU21			
87	IELSIU15078	NGUYỄN TRẦN NHƯ	QUỖNH	IELS15IU21			
88	IELSIU16153	NGUYỄN VĂN	QUỖNH	IELS16IU21			
89	IELSIU16089	TRẦN VŨ THÚY	QUỖNH	IELS16IU21			
90	IELSIU15114	KHEM	SETHANY	IELS15IU11			Unpaid
91	IELSIU15116	NGUYỄN PHAN ĐỨC	TÀI	IELS15IU11			
92	IELSIU14071	PHẠM CHU THANH	THANH	IELS14IU12			
93	IELSIU16095	LÃ THỊ THANH	THẢO	IELS16IU31			
94	IELSIU16143	LÊ THỊ THU	THẢO	IELS16IU31			
95	IELSIU16096	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THẢO	IELS16IU21			
96	IELSIU14073	TRẦN THU	THẢO	IELS14IU21			
97	IELSIU14070	NGUYỄN TOÀN	THẮNG	IELS14IU12			
98	IELSIU15012	ĐÌNH CẢNH	THỊNH	IELS15IU31			
99	IELSIU15096	TỔNG CHÍ	THÔNG	IELS15IU21			
100	IELSIU14076	PHẠM THỊ MỸ	THƠM	IELS14IU11			
101	IELSIU15119	VŨ ĐÌNH	THUẬN	IELS15IU11			
102	IELSIU16098	ĐÌNH ĐIỂM PHƯƠNG	THỨ	IELS16IU21			
103	IELSIU15025	HOÀNG ANH	THỨ	IELS15IU21			Unpaid
104	IELSIU16099	PHẠM NGUYỄN MINH	THỨ	IELS16IU31			
105	IELSIU15092	PHAN TRẦN XUÂN	THY	IELS15IU11			
106	IELSIU15061	NGUYỄN MINH	TIẾN	IELS15IU11			
107	IELSIU15047	LƯƠNG THU	TRANG	IELS15IU21			
108	IELSIU14088	VÕ THỊ THU	TRANG	IELS14IU21			
109	IELSIU16154	PHẠM THÙY NGỌC	TRÂM	IELS16IU11			
110	IELSIU14083	TRẦN THỊ BÍCH	TRÂM	IELS14IU12			Unpaid
111	IELSIU15073	NGUYỄN THỊ BẢO	TRẦN	IELS15IU11			
112	IELSIU16013	TRẦN NGỌC THẢO	TRẦN	IELS16IU11			
113	IEIEIU13066	TRƯƠNG MINH	TRIẾT	IEIE13IU21			Unpaid
114	IELSIU15030	HUỖNH MINH	TRIỀU	IELS15IU21			
115	IELSIU14091	LÂM KHÁNH	TRÌNH	IELS14IU11			Unpaid
116	IELSIU15070	NGUYỄN THANH	TRÚC	IELS15IU21			
117	IELSIU16146	PHẠM THANH	TRÚC	IELS16IU21			
118	IELSIU15024	HÀ NGUYỄN KHUÊ	TÚ	IELS15IU21			
119	IELSIU16147	PHAN LÊ MẶN	TÚ	IELS16IU21			
120	IELSIU16038	ĐẬU ĐỨC MINH	TUẤN	IELS16IU31			
121	IELSIU15054	NGUYỄN ANH	TUẤN	IELS15IU11			
122	IELSIU16148	NGUYỄN MINH	TUẤN	IELS16IU31			Unpaid
123	IELSIU16111	ĐỖ THỊ THANH	TUYỀN	IELS16IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Law (IS073IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.208

Page 4

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
124	IELSIU16112	DƯƠNG THỊ KIM	TUYẾT	IELS16IU31			
125	IELSIU16006	DIỆP GIA	TƯỜNG	IELS16IU21			
126	IELSIU14096	ĐOÀN NGUYỄN THU	UYÊN	IELS14IU22			
127	IELSIU15115	LAI NHÃ	UYÊN	IELS15IU21			Unpaid
128	IELSIU14097	PHẠM TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	IELS14IU12			
129	IELSIU15094	THÁI LÊ	VINH	IELS15IU11			
130	IELSIU16116	NGUYỄN ĐÀO MỸ	VY	IELS16IU21			
131	IELSIU14102	TRẦN BÌNH MINH	VY	IELS14IU12			
132	IELSIU15002	BÙI THỊ BÍCH	YẾN	IELS15IU11			

Total List: 132 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: System & Network Administration (IT125IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B201

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITI14021	NGUYỄN THIÊN	DƯƠNG	ITIT14IU21			
2	ITITI14028	HOÀNG TRỌNG	HIẾU	ITIT14NE1			
3	ITITI14033	TRẦN XUÂN	HOÀNG	ITIT14IU11			
4	ITITI13028	NGUYỄN GIA	HUY	ITIT13IU11			Unpaid
5	ITITI12011	TRỊNH HÙNG	MINH	ITIT12NE			Unpaid
6	ITITI13055	HUỖNH THIÊN	PHÚ	ITIT13NE1			Unpaid
7	ITITI13058	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	ITIT13CS			
8	ITITI12025	MẠCH CHÍ	TÀI	ITIT12CE			
9	ITITI13074	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	ITIT13IU11			Unpaid
10	ITITI14119	TRẦN THẠCH	TRẦN	ITIT14IU11			

Total List: 10 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Discrete Mathematics (MA020IU) - Credits: 3**Date of exam: 07/11/17 Time: 13:00 Room: A1.309**

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU15049	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	ITIT15CS1			
2	ITITIU14006	PHẠM HẢI	ANH	ITIT14CS1			
3	ITITIU15093	VŨ MINH TÚ	ANH	ITIT15IU21			
4	ITITIU15076	TRẦN DUY	BẢO	ITIT15CS1			
5	ITITIU15005	ĐẶNG QUỐC	CƯỜNG	ITIT15CS1			
6	ITITIU14022	LẠI MINH	DUY	ITIT14CS1			
7	ITITIU15030	LÊ VÕ THANH	DUY	ITIT15CS1			
8	ITITIU16006	NGUYỄN VŨ	DUY	ITIT16CS1			Unpaid
9	ITITIU14127	TRẦN ĐỨC	DUY	ITIT14IU11			
10	ITITIU15071	PHẠM THẾ	DUYỆT	ITIT15IU21			
11	ITITIU16019	VŨ TÙNG	DƯƠNG	ITIT16CS1			
12	ITITUN16003	BÙI TIẾN	ĐẠT	ITIT16UN11			
13	ITITIU15037	NGÔ QUANG	ĐẠT	ITIT15CS1			
14	ITITIU15087	TỬ MINH	ĐĂNG	ITIT15CS1			
15	ITITUN16007	ĐINH TRÍ	ĐỨC	ITIT16UN21			
16	ITITIU12002	PHẠM HOÀNG	HẢI	ITIT12CS			Unpaid
17	ITITIU15070	PHẠM SƠN	HẢI	ITIT15CS1			Unpaid
18	ITITIU13019	PHẠM TUẤN	HẢI	ITIT13CE			
19	ITITIU15102	CHÂU MINH	HIẾU	ITIT15IU11			
20	ITITIU15061	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	ITIT15CS1			
21	ITITIU15082	TRẦN QUỐC	HÙNG	ITIT15CS1			
22	ITITIU13027	NGÔ QUỐC	HUY	ITIT13CS			Unpaid
23	ITITIU15041	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	ITIT15CS1			
24	ITITIU15074	PHÙNG HUỲNH QUỐC	HUY	ITIT15CS1			
25	ITITIU15012	HOÀNG NGỌC TRIỀU	HƯNG	ITIT15NE1			
26	ITITIU15045	NGUYỄN	HƯNG	ITIT15CS1			
27	ITITIU15073	PHAN MINH	HƯNG	ITIT15IU21			
28	ITITIU14035	TRỊNH HOÀN	HƯNG	ITIT14CS1			Unpaid
29	ITITIU15088	VĂN KHÁNH	HƯNG	ITIT15CS1			
30	ITITIU16033	NGUYỄN KIM	KHA	ITIT16CS1			
31	ITITIU16035	NGÔ ĐÌNH	KHÔI	ITIT16NE1			
32	ITITIU14050	VƯƠNG LÂM	KIỆT	ITIT14IU31			
33	ITITIU15009	HÀ THỊ THANH	LAN	ITIT15IU11			
34	ITITIU15048	NGUYỄN NGỌC	LÂM	ITIT15CS1			
35	ITITIU16107	PHẠM QUANG	LỘC	ITIT16CS1			
36	ITITIU15021	LÊ NGUYỄN NHẬT	MINH	ITIT15IU11			
37	ITITIU16043	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	NAM	ITIT16CS1			
38	ITITIU13047	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	ITIT13IU11			
39	ITITIU15003	ĐẶNG NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	ITIT15CS1			
40	ITITIU15036	MAI LÂM TRỌNG	NGUYỄN	ITIT15CS1			
41	ITITIU15007	ĐỖ MINH	NHẬT	ITIT15NE1			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Discrete Mathematics (MA020IU) - Credits: 3**Date of exam: 07/11/17 Time: 13:00 Room: A1.309**

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	ITITIU15086	TRƯƠNG HOÀNG	NHẬT	ITIT15CS1			Unpaid
43	ITITIU16118	HUỖNH THỊ YẾN	NHI	ITIT16CS1			
44	ITITIU14078	NGUYỄN HOÀNG	PHIÊN	ITIT14IU21			
45	ITITIU16048	TRẦN ĐỨC HẢI	PHONG	ITIT16CS1			
46	ITITIU15042	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	ITIT15CS1			
47	ITITIU12059	PHẠM MINH	QUANG	ITIT12IU21			
48	ITITIU15066	PHẠM MINH	QUANG	ITIT15CS1			
49	ITITIU15033	LƯU MINH	QUÂN	ITIT15CS1			
50	ITITIU12057	VÕ PHÚ	QUÍ	ITIT12IU31			Unpaid
51	ITITIU15010	HỒ THANH	SƠN	ITIT15CS1			
52	ITITIU15054	NGUYỄN QUỐC	SƠN	ITIT15CS1			
53	ITITIU16054	VŨ NHẬT	THANH	ITIT16CS1			
54	ITITIU15050	NGUYỄN PHẠM XUÂN	THẮNG	ITIT15CS1			
55	ITITIU15014	HUỖNH LÊ MINH	THỊNH	ITIT15CS1			
56	ITITIU16126	NGUYỄN MINH	THÔNG	ITIT16CS1			
57	ITITIU12050	TRẦN CHÂU	THỦY	ITIT12IU21			
58	ITITIU16132	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	ITIT16NE1			
59	ITITIU15022	LÊ PHẠM TRI	THỨC	ITIT15NE1			
60	ITITIU11024	HUỖNH MINH	THƯỜNG	ITIT11IU41			Unpaid
61	ITITIU13173	LÊ THANH	TIẾN	ITIT13IU11			
62	ITITIU15084	TRẦN TRỌNG	TIẾN	ITIT15IU21			
63	ITITUN16010	HỒ NGUYỄN TRUNG	TÍN	ITIT16UN21			
64	ITITIU15083	TRẦN THỊ HUỆ	TRINH	ITIT15CS1			
65	ITITIU16136	ĐOÀN TẤN	TRUNG	ITIT16CS1			
66	ITITIU15044	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	ITIT15CS1			
67	ITITUN16011	NGUYỄN QUANG	TRUNG	ITIT16UN21			
68	ITITIU12063	VŨ PHƯƠNG	TUẤN	ITIT12IU31			
69	ITITIU16144	NGUYỄN THANH XUÂN	TÙNG	ITIT16CS1			
70	ITITIU15052	NGUYỄN PHÚ	VINH	ITIT15CS1			

Total List: 70 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 2 (BA) (MA022IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.109

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE16060	NGUYỄN HÀ THY	AN	BABA164WE11			
2	BABAWE15063	DƯƠNG QUỲNH	ANH	BABA154WE11			
3	BABAIU15281	HOÀNG MẠNH	ANH	BABA15IU21			
4	BABAIU13361	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	ANH	BABA13IB			
5	BABAWE16066	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	BABA164WE21			
6	BAFNIU15122	PHẠM PHƯƠNG	ANH	BAFN15IU12			Unpaid
7	BABAWE14100	TRẦN HOÀNG	ANH	BABA144WE11			Unpaid
8	BABAIU15236	TRẦN THỊ MINH	ANH	BABA15MK			
9	BABAWE16170	TRỊNH MINH LÂM	ANH	BABA164WE21			
10	BAFNIU16032	TRỊNH NHẬT HOÀNG	ANH	BAFN16IU11			
11	BAFNIU16003	VŨ NÔNG DƯ	ÂN	BAFN16IU11			
12	BABAWE14161	HUỲNH NGỌC	BÍCH	BABA144WE11			
13	BABAWE15313	LÊ THỊ PHƯƠNG	CHI	BABA154WE11			
14	BAFNIU16005	ĐIỀU NGỌC	DIỆP	BAFN16IU11			
15	BABAWE16288	TRẦN MỸ HẠNH	DUNG	BABA164WE13			
16	BABAWE14105	NGUYỄN GIA	DUY	BABA144WE11			
17	BAFNIU16006	TRƯƠNG THÚY	DUY	BAFN16IU11			
18	BABAWE16179	PHẠM MINH	DUYÊN	BABA164WE12			Unpaid
19	BAFNIU16007	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	BAFN16IU11			
20	BABAUH16053	VÕ KHẮC TIẾN	ĐẠT	BABA16UH11			
21	BABAWE16313	NGUYỄN THANH	HẢI	BABA164WE11			
22	BABAWE16283	ĐẶNG NGỌC	HẢO	BABA164WE13			
23	BABAWE16261	PHAN LÊ GIA	HÂN	BABA164WE13			
24	BABAWE16085	ĐỖ GIA	HIỀN	BABA164WE21			Unpaid
25	BABAWE15341	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	BABA154WE21			
26	BABAWE16262	LÊ HOÀNG ÁNH	HOA	BABA164WE13			Unpaid
27	BABAUH16101	NGUYỄN THANH	HOÀNG	BABA16UH31			
28	BABAWE16184	NGUYỄN LÊ KIM	HỒNG	BABA164WE12			
29	BABAWE15156	PHẠM PHI	HÙNG	BABA154WE21			Unpaid
30	BABAWE16018	ĐỖ MẠNH	HUY	BABA164WE11			Unpaid
31	BABAWE15133	NGUYỄN TẤN	HUY	BABA154WE11			
32	BABAWE15346	TRẦN NGÔ GIA	HUY	BABA152WE11			Unpaid
33	BABAWE14301	TRƯƠNG MINH	HUY	BABA144WE11			Unpaid
34	BABAWE14170	VŨ THANH	HUY	BABA144WE11			
35	BABANS15055	ĐINH THỊ MINH	HUYỀN	BABA15NS21			
36	BABANS16004	PHẠM LÊ NHỰT	HUYỀN	BABA16NS11			
37	BABAWE16306	ĐOÀN THANH	HƯNG	BABA164WE11			
38	BABAWE14288	TẠ HỒ XUÂN	HƯƠNG	BABA144WE11			Unpaid
39	BABAWE14026	TÔ THỊ DIỄM	HƯƠNG	BABA144WE11			
40	BABAWE16305	PHẠM GIA	HY	BABA164WE11			
41	BAFNIU13040	HỒ NHẬT	KHANH	BAFN13IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 2 (BA) (MA022IU) - Credits: 4**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.109

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BAFN15184	TRƯƠNG QUỲNH TRÚC	KHANH	BAFN15IU11			
43	BABAW16185	HỒ NGUYỄN MINH	KHÁNH	BABA164WE12			
44	BAFN16049	NGUYỄN GIA	KHÁNH	BAFN16IU11			
45	BAFN15072	NGUYỄN GIA	KHOA	BAFN15IU11			Unpaid
46	BABAW14115	TRẦN TRỌNG	KHÔI	BABA142WE11			Unpaid
47	BABAW16189	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	LINH	BABA164WE12			
48	BABAW15124	NGUYỄN MỸ	LINH	BABA154WE11			
49	BABAW16155	TRẦN THỊ THÙY	LINH	BABA163WE11			
50	BABAW16193	TRƯƠNG GIA	LINH	BABA164WE12			Unpaid
51	BAFN15179	VÕ TUYẾT	LINH	BAFN15IU12			Unpaid
52	BABAW15326	MAI KHẮC HẢI	LONG	BABA15WE21			
53	BABAW16314	PHẠM KIM	LONG	BABA164WE11			
54	BABAW14287	PHAN KHOA	MÃN	BABA144WE11			
55	BABAW15046	ĐẶNG NGỌC THUẬN	MINH	BABA154WE21			
56	BABAW16194	NGUYỄN PHÚ TRIỀU	MINH	BABA164WE12			
57	BAFN16122	PHẠM QUANG	MINH	BAFN16IU11			
58	BABAW16230	TRẦN NGUYỄN CƯỜNG	NAM	BABA164WE12			Unpaid
59	BABAW16312	VÕ NGUYỄN HẢI	NAM	BABA164WE11			Unpaid
60	BABAW16008	NGUYỄN THỊ	NGA	BABA163WE11			
61	BABAW15163	PHẠM THỊ THANH	NGA	BABA154WE21			Unpaid
62	BABAW16198	TRƯƠNG HOÀNG THẢO	NGÂN	BABA164WE12			
63	BABAW15359	MAI TẤN	NGHĨA	BABA154WE21			Unpaid

Total List: 63 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Analysis 1 (MAFE101IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** L106

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU17015	KHUẤT LOAN QUẾ	ANH	MAMA17IU21			
2	MAMAIU17003	VŨ THỊ QUẾ	ANH	MAMA17IU31			
3	MAMAIU17032	ĐÀO LÊ MỸ	DUNG	MAMA17IU21			
4	MAMAIU17017	ĐỖ TRUNG	HIỂN	MAMA17IU21			
5	MAMAIU14050	TRƯƠNG VĨNH	HOÀNG	MAMA14IU31			Unpaid
6	MAMAIU17008	TÔ THANH	HUYỀN	MAMA17IU21			
7	MAMAIU17021	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ	KHIÊM	MAMA17IU31			
8	MAMAIU17030	NGUYỄN UY	LONG	MAMA17IU31			
9	MAMAIU17001	VÕ HOÀNG	LONG	MAMA17IU21			
10	MAMAIU16015	NGÔ TRUNG	NAM	MAMA16IU11			
11	MAMAIU16019	NGUYỄN VĂN	PHONG	MAMA16IU11			
12	MAMAIU17005	NGUYỄN NHƯ	PHƯƠNG	MAMA17IU31			
13	MAMAIU17025	NGUYỄN KIẾN	QUỐC	MAMA17IU21			
14	MAMAIU17007	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	MAMA17IU21			
15	MAMAIU14028	NGUYỄN TRẦN NGỌC	THẢO	MAMA14IU11			
16	MAMAIU17004	TRỊNH ĐẠT	THẮNG	MAMA17IU21			
17	MAMAIU14057	VÕ MINH HIẾU	THUẬN	MAMA14IU11			
18	MAMAIU17031	NGUYỄN THIÊN	TOÀN	MAMA17IU21			
19	MAMAIU17018	NGUYỄN THÙY	TRANG	MAMA17IU21			
20	MAMAIU17010	NGUYỄN LÊ MINH	TRÂN	MAMA17IU31			
21	MAMAIU14040	TỪ HIỂN	TRỰC	MAMA14IU31			
22	MAMAIU14042	NHAN ĐỨC	TRƯỜNG	MAMA14IU11			Unpaid
23	MAMAIU17020	PHẠM THANH	TÙNG	MAMA17IU21			

Total List: 23 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Financial Economics (MAFE105IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B602

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU16025	LÊ HỒNG	ANH	MAMA16IU11			
2	MAMAIU16027	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	MAMA16IU11			
3	MAMAIU16036	NGUYỄN THANH	KHANG	MAMA16IU11			
4	MAMAIU16039	VŨ NGỌC	LINH	MAMA16IU11			
5	MAMAIU16016	NGUYỄN TRƯỜNG BẢO	NGHI	MAMA16IU11			
6	MAMAIU16017	NGÔ THỊ HỒNG	NHUNG	MAMA16IU11			
7	MAMAIU16047	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	MAMA16IU11			
8	MAMAIU16048	ĐOÀN HỒ NAM	PHƯƠNG	MAMA16IU11			
9	MAMAIU16049	MAI THỊ	QUYÊN	MAMA16IU11			
10	MAMAIU16021	LÊ TRẦN ANH	THÁI	MAMA16IU11			
11	MAMAIU16063	LÝ TRÁC	THẾ	MAMA16IU11			
12	MAMAIU14029	NGUYỄN DUY	THẾ	MAMA14IU31			
13	MAMAIU15002	ĐẶNG NGUYỄN MINH	THỨ	MAMA15IU11			Unpaid
14	MAMAIU16023	VÕ ANH	TUẤN	MAMA16IU11			
15	MAMAIU16059	THIỀU THỊ THÙY	VÂN	MAMA16IU11			

Total List: 15 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.202

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU16004	ĐỖ TRẦN KIM	ANH	BAFN16IU21			
2	BABANS16011	HUỖNH NGỌC TRÂM	ANH	BABA16NS11			
3	BTFTIU16004	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	BTFT16IU21			
4	BABAIU16052	NGUYỄN THỤY TRÂM	ANH	BABA16IU21			
5	BABAWE16069	PHẠM THÙY	ANH	BABA164WE11			
6	MAMAIU15043	VŨ MINH	ANH	MAMA15IU21			
7	BABAWE16071	TRẦN NHƯ	BÌNH	BABA164WE11			
8	BA17EX08	CLAUDIA GARCIA	CACHERO	BABA17IU31			
9	BTBTIU16055	DƯƠNG BẢO	CHÂU	BTBT16IU21			
10	BABAWE16074	PHẠM THỊ NGỌC	CHÂU	BABA164WE11			Unpaid
11	BABAIU16150	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	CHUNG	BABA16IU21			
12	IEIEIU16031	BÙI NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	IEIE16IU21			
13	ITITIU16021	HỒ NGUYỄN CÔNG	DUY	ITIT16IU21			
14	BABAIU11213	HUỖNH ĐỖ QUANG	DUY	BABA11MK1			Unpaid
15	BABAWE16270	PHẠM VŨ KHƯƠNG	DUY	BABA164WE22			Unpaid
16	BABAIU16059	VÕ TRẦN HỒNG	DUYÊN	BABA16IU11			Unpaid
17	BABAWE15178	TRẦN ANH	ĐĂNG	BABA154WE21			Unpaid
18	BABAWE14290	BÙI NGỌC	ĐỨC	BABA144WE11			Unpaid
19	EE17EX02	DARIO GONZALEZ DE LA	FUENTE	EEEE17IU31			
20	IE17EX01	IGNACIO ESPINIELLA	GARCIA	IEIE17IU31			
21	BABAWE16015	PHAN ĐỖ HƯƠNG	GIANG	BABA164WE11			
22	IEIEIU16034	LÊ THANH	HẢI	IEIE16IU21			
23	MAMAIU15001	BÙI VŨ MINH	HẠNH	MAMA15IU21			
24	BABAWE16082	MAI TRẦN BẢO	HẠNH	BABA164WE11			Unpaid
25	BABAWE16083	PHẠM THỊ MỸ	HẠNH	BABA164WE11			
26	BABAWE16084	BÙI THỨC ANH	HÀO	BABA164WE11			
27	BAFNIU15167	TRƯƠNG THỊ THANH	HẰNG	BAFN15CF			
28	BABANS15058	BÙI NGỌC SONG	HÂN	BABA15NS31			
29	BTBCIU16043	PHAN BÍCH	HIỀN	BTBC16IU11			
30	BABAWE16047	NGÔ ĐỨC	HIỀN	BABA162WE12			
31	BAFNIU16096	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	BAFN16IU21			
32	BABAIU16037	NGUYỄN HỮU	HUY	BABA16IU11			
33	BABAWE15130	NGUYỄN PHAN	HUY	BABA154WE11			
34	BTBTIU16007	PHẠM TUẤN	HUY	BTBT16IU21			
35	BABAWE16019	TRẦN ĐÌNH	HUY	BABA164WE11			
36	IEIEIU16039	ĐÌNH QUỐC	HƯNG	IEIE16IU21			
37	IEIEIU15027	NGUYỄN KIỀU VIỆT	HƯNG	IEIE15IU11			
38	BABAIU16163	ĐẶNG THỊ KIM	KHÁNH	BABA16IU21			
39	BAFNIU16050	BÙI VÕ ĐĂNG	KHIÊM	BAFN16IU21			Unpaid
40	BTBTIU16085	ĐỖ XUÂN ANH	KIỆT	BTBT16IU21			
41	ITITIU16038	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	ITIT16NE1			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.202

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU16084	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	BABA16IU11			Unpaid
43	BTBTWE16011	TRẦN THỊ THÙY	LINH	BTBT16WE21			
44	IEIEIU16047	ĐÌNH THẾ	LONG	IEIE16IU21			
45	BTFTIU15069	TRẦN QUỲNH	MAI	BTFT15IU21			

Total List: 45 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Environmental Science (PE014IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.301

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE15077	HUỖNH THỊ DIỄU ÁI	BABA154WE21			
2	BAFNIU15013	ĐÀO MAI ANH	BAFN15IU11			
3	BAFNIU15021	ĐỖ NGỌC ANH	BAFN15IU21			
4	BAFNIU15186	HUỖNH NGỌC LAN ANH	BAFN15IU31			
5	BAFNIU15080	NGUYỄN KHOA TUẤN ANH	BAFN15IU21			
6	BABAWE15266	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	BABA154WE11			Unpaid
7	BABAIU15224	TRẦN NGUYỄN MINH ANH	BABA15BM			
8	BABAIU15269	VŨ PHẠM THU ANH	BABA15IU12			
9	BABAWE15067	HOÀNG HẢI ÂU	BABA154WE21			
10	BABAIU15024	ĐỖ THỊ NGỌC CHÂU	BABA15IU11			
11	BABAIU14044	NGUYỄN MINH CHÂU	BABA14IB			
12	BAFNIU15172	VÕ LOAN CHI	BAFN15IU12			
13	BAFNIU15044	LÂM NGUYỄN KỲ CHINH	BAFN15IU11			
14	BABAIU15053	LÂM VIỆT CƯỜNG	BABA15IU11			
15	BABAIU16055	TRƯƠNG THỊ HUYỀN DIỄU	BABA16IU31			
16	BEBEIU16038	NGUYỄN HUỖNH NHẬT DUY	BEBE16IU31			
17	BTBTIU15109	NGUYỄN TRẦN ĐỨC DUY	BTBT15IU12			
18	BTBCIU16040	LÊ THIÊN THANH ĐAN	BTBC16IU11			
19	BTBTIU15058	LƯƠNG HOÀNG ĐẠT	BTBT15IU11			
20	BABAIU16155	LƯƠNG NGỌC ĐIẾP	BABA16IU31			
21	BABAIU15191	PHẠM QUỐC ĐỊNH	BABA15IU22			
22	BABAIU16063	NGUYỄN BÁ MINH ĐỨC	BABA16IU31			
23	BABAIU15237	TRẦN THỊ THU GIANG	BABA15BM			
24	BAFNIU16116	TRƯƠNG THANH HẰNG	BAFN16IU31			
25	BTBTWE16003	VŨ THU HIỀN	BTBT16WE31			
26	BEBEIU16076	NGÔ LÊ HUY	BEBE16IU31			
27	BEBEIU16047	NGUYỄN ĐĂNG HUY	BEBE16IU31			
28	BABAWE15028	NGUYỄN PHƯỚC THANH HUYỀN	BABA153WE11			
29	BABAIU16161	ĐỖ THỊ SA HUỖNH	BABA16IU31			
30	BABAIU13104	LÊ NHẬT KHANG	BABA13IU51			Unpaid
31	BABAWE15245	ĐẶNG TRÚC LIÊN	BABA154WE21			Unpaid
32	BABAIU15280	TRẦN NGUYỄN NHẬT LINH	BABA15IU31			
33	BEBEIU15044	PHẠM QUỐC LONG	BEBE15IU11			Unpaid
34	BABAWE15316	ĐINH TRẦN THẢO LY	BABA154WE11			Unpaid
35	BABAWE15265	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	BABA154WE11			
36	BABAWE15022	BÙI THẾ MINH	BABA154WE11			
37	BTBTIU13106	LÊ QUANG DUY MINH	BTBT13IU31			Unpaid
38	BTBCIU16081	NGUYỄN HỮU ANH MINH	BTBC16IU21			
39	BTBCIU16002	TRẦN QUANG MINH	BTBC16IU21			
40	BAFNIU15090	NGUYỄN NGỌC KIỀU MY	BAFN15IU21			
41	BAFNIU15175	VÕ NGỌC TIỂU MY	BAFN15IU12			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Environmental Science (PE014IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.301

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE14286	LÝ XUÂN	MỸ	BABA144WE11			
43	BABAIU16090	NGUYỄN HOÀNG	MỸ	BABA16IU31			
44	BTBCIU16050	NGUYỄN HOÀNG	NAM	BTBC16IU21			
45	ITITIU15067	PHẠM NGUYỄN	NAM	ITIT15IU21			
46	BABAWE15198	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	BABA154WE11			
47	BABAWE15059	ĐOÀN HỒNG MINH	NGHĨA	BABA154WE21			Unpaid
48	BAFNIU16013	NGÔ NGUYỄN NHƯ	NGỌC	BAFN16IU11			Unpaid
49	BABAWE15355	TRẦN THỊ ÁNH	NGỌC	BABA154WE31			
50	BABAIU15072	LÊ THẢO	NGUYỄN	BABA15IU11			
51	BAFNIU16015	VÕ THỊ THANH	NHÀN	BAFN16IU31			
52	BABAIU15100	NGÔ MẪN	NHI	BABA15IU21			
53	BAFNIU16065	NGUYỄN HỮU THIÊN	NHƯ	BAFN16IU31			Unpaid
54	BABAIU16017	NGUYỄN PHAN TỐ	NHƯ	BABA16IU31			
55	BTFTIU16023	PHẠM HỮU	PHÁT	BTFT16IU11			
56	BEBE16024	LÊ QUANG	PHÚC	BEBE16IU31			
57	BEBE16002	NGUYỄN HOÀNG	PHƯỚC	BEBE16IU31			
58	BAFNIU15099	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	BAFN15IU12			
59	BABAWE15297	NGUYỄN VŨ HOÀI	PHƯƠNG	BABA154WE11			
60	BTBTWE16023	PHẠM MINH	PHƯƠNG	BTBT16WE11			

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 3 (PH015IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.205

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU16065	NGUYỄN THÀNH AN	ITIT16CS1			
2	EEEEIU16008	NGUYỄN DƯƠNG QUỐC ANH	EEEE16IU31			
3	IEIEIU16094	NGUYỄN NHẬT ANH	IEIE16IU21			
4	CECEIU13003	BÙI QUỐC BẢO	CECE13IU11			Unpaid
5	EEEEIU15040	NGUYỄN THÁI GIA BẢO	EEEE15IU11			
6	ITITIU15105	NGUYỄN THÁI BÌNH	ITIT15IU21			
7	ITITIU12018	NGUYỄN THIÊN DŨNG	ITIT12CS			Unpaid
8	ITITIU14012	ĐỖ THÀNH TẤN ĐANG	ITIT14CS1			
9	SESEIU16030	NGUYỄN PHÚC ĐẠT	PHSE16IU31			
10	ITITIU16023	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	ITIT16NE1			
11	ITITIU16022	TRỊNH MINH ĐĂNG	ITIT16CS1			Unpaid
12	EEEEIU15032	NGUYỄN HOÀNG GIANG	EEEE15IU11			Unpaid
13	EEEEIU15004	ĐẶNG CHÍ HÀO	EEEE15IU11			
14	IELSIU16057	LÊ TRẦN NGỌC HÂN	IELS16IU21			
15	IEIEIU15036	NGUYỄN THỊ DIỆU HÂN	IEIE15IU11			
16	SESEIU16017	NGUYỄN NGỌC HUY HOÀNG	PHSE16IU31			
17	SESEIU16023	NGUYỄN PHI HÙNG	PHSE16IU21			
18	ITITRG16003	LƯƠNG VĂN HUY	ITIT16RG11			
19	EEEEIU15029	NGUYỄN ĐĂNG HUY	EEEE15IU21			
20	EEEEIU15031	NGUYỄN ĐỨC HUY	EEEE15IU11			
21	EEEEIU14016	NGUYỄN QUỐC HUY	EEEE14IU21			
22	ITITIU16032	VÕ HÀO HUY	ITIT16CS1			
23	ITITIU16030	NGUYỄN QUỐC HƯNG	ITIT16CS1			
24	IEIEIU15074	NGUYỄN LÊ YẾN HƯƠNG	IEIE15IU21			
25	EEEEIU15056	TRẦN HOÀNG KHANG	EEEE15IU11			Unpaid
26	ITITWE15005	TRẦN ANH KHOA	ITIT15WE21			
27	CECEIU13076	CHÂU TUẤN KIẾT	CECE13IU11			Unpaid
28	EEEEIU15006	ĐỖ HOÀNG LONG	EEEE15IU11			
29	SESEIU16009	LÊ KIM LONG	PHSE16IU31			
30	ITITIU16110	TRẦN ĐÀO SĨ MẠNH	ITIT16CS1			
31	ITITWE16001	NGUYỄN HOÀNG MINH	ITIT16WE21			
32	IEIEIU15060	TRẦN THẢO MY	IEIE15IU21			
33	ITITIU13046	THÂN LÊ QUỐC MỸ	ITIT13IU31			
34	EEEEIU16096	NGUYỄN ĐÌNH NAM	EEEE16IU31			
35	ITITWE16007	KHƯƠNG MINH NGỌC	ITIT16WE21			
36	ITITSB16002	NGUYỄN THIÊN TUẤN NGỌC	ITIT16SB11			
37	EEEEWE13001	HOÀNG ĐỨC NGUYỄN	EEEE13WE31			Unpaid
38	EEEEIU15011	HỒ QUỐC NGUYỄN	EEEE15IU11			
39	IEIEIU13031	LÊ HỮU KHÔI NGUYỄN	IEIE13IU41			Unpaid
40	CECEIU14043	ĐẶNG TÙNG NHÂN	CECE14IU11			
41	IELSIU15003	CAO HUỲNH NHƯ	IELS15IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 3 (PH015IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.205

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IEIERG16001	BÙI TẤN	PHÁT	IEIE16RG21			Unpaid
43	CECEIU13081	LỮ XUÂN	PHÁT	CECE13IU21			
44	IEIEIU15034	NGUYỄN TẤN	PHÚC	IEIE15IU21			
45	EEEEIU15048	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	EEEE15IU11			Unpaid
46	EEEEERG15003	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	EEEE15RG31			
47	EEEEIU15001	BÙI NHẬT	QUÂN	EEEE15IU11			
48	CECEIU12036	LÂM TỬ	QUÂN	CECE12IU21			Unpaid
49	CECEIU13025	NGUYỄN HÙNG	QUÝ	CECE13IU31			
50	ITITIU10003	VƯƠNG KHÁNH NGỌC	QUÝ	ITIT10NE1			
51	ITITIU16050	NGUYỄN TỔ	QUYÊN	ITIT16CS1			Unpaid
52	IEIEIU15012	LÊ THANH	SANG	IEIE15IU11			
53	ITITIU14126	NGUYỄN THANH	TÀI	ITIT14IU11			
54	EEEEIU15055	PHAN KIM	THÀNH	EEEE15IU11			
55	SESEIU15001	HUỖNH LOAN	THẢO	PHSE16IU11			
56	IEIEIU15050	PHAN QUANG	THẮNG	IEIE15IU21			
57	EEEEIU15044	NGUYỄN THỊ CẨM	TIỀN	EEEE15IU21			
58	EEEEIU15042	NGUYỄN THANH	TOÀN	EEEE15IU11			
59	ITITIU16133	TRẦN LÊ PHI	TOÀN	ITIT16NE1			
60	EEEEIU16006	NGUYỄN HOÀNG	TRIỀU	EEEE16IU31			Unpaid
61	EEEEIU16099	HUỖNH NGỌC NGUYỄN	TRUNG	EEEE16IU21			
62	EEEEERG16003	NGUYỄN NHẠC	TRƯỜNG	EEEE16RG31			Unpaid
63	ITITIU13090	VŨ ĐÌNH	TUẤN	ITIT13IU51			
64	SESEIU16004	HẦU VĂN	TÙNG	PHSE16IU11			
65	ITITIU16061	TÔ BÁ THANH	TÙNG	ITIT16CS1			
66	CECEIU16053	PHẠM CÔNG	VINH	CECE16IU11			
67	ITITIU14111	LƯƠNG KHÁNH	VŨ	ITIT14CS1			
68	ITITIU16063	NGUYỄN THỊ THU	XUYỀN	ITIT16CS1			

Total List: 68 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Principles of EE1 (EE051IU) - Credits: 3**Date of exam: 07/11/17 Time: 13:00 Room: A2.408**

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEACIU16054	MAI TRÍ	NHÂN	EEAC16IU31			
2	EEACIU15044	VÕ THÀNH	NHƠN	EEAC15IU11			
3	EEACIU16056	HUYỀN HƯNG	PHÁT	EEAC16IU21			
4	EEEEIU16073	VÕ TẤN	PHÚ	EEEE16IU21			
5	EEEEERG14007	DƯƠNG ĐĂNG	QUANG	EEEE14RG21			
6	EEACIU15003	ĐẶNG ĐĂNG	QUANG	EEAC15IU11			
7	EEACIU15007	ĐỖ NHẬT	QUANG	EEAC15IU11			
8	EEACIU14010	TRẦN LÊ ĐĂNG	QUANG	EEAC14IU11			
9	EEEEIU16076	HÀ PHÚ	QUÍ	EEEE16IU21			Unpaid
10	EEEEIU15045	NGUYỄN TIẾN	SỸ	EEEE15IU11			
11	EEEEIU15052	PHẠM NGỌC	TÂM	EEEE15IU11			
12	EEACIU16001	THẠCH NGỌC	THẠCH	EEAC16IU31			
13	EEACIU15017	LƯƠNG VÕ NGỌC	THANH	EEAC15IU11			
14	EEEEIU15039	NGUYỄN QUỐC	THANH	EEEE15IU21			
15	EEACIU16063	TRƯƠNG CÔNG	THÀNH	EEAC16IU21			
16	EEEEIU13033	LÊ ĐỖ MINH	THIỆN	EEEE13IU21			Unpaid
17	EEEEIU16031	NGUYỄN XUÂN PHÚC	THIỆN	EEEE16IU11			
18	EEEEIU15059	TRỊNH MINH	THUẬN	EEEE15IU11			Unpaid
19	ITITWE15003	VÕ HÙNG	TÍN	ITIT15WE11			
20	EEACIU15022	NGUYỄN HỮU	TRÍ	EEAC15IU21			
21	EEEEIU16083	NGUYỄN BÁ	TRÌNH	EEEE16IU21			
22	EEACIU14029	LÃ QUANG THẢO	TRÚC	EEAC14IU11			Unpaid
23	EEESB14004	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	EEEE14SB31			
24	EEEEIU14086	LÊ ĐÌNH	TUẤN	EEEE14IU11			
25	EEEEIU16085	PHẠM THIÊN	TUẤN	EEEE16IU11			

Total List: 25 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 2 (BA) (MA022IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.407

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU15077	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	BAFN15IU11			
2	BAFNIU16014	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	BAFN16IU11			
3	BABAIU15020	ĐỖ HOÀNG THẢO	NGUYỄN	BABA15IU21			Unpaid
4	BABAWE14305	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	BABA144WE11			
5	BABAWE16317	NGUYỄN THANH	NHÃ	BABA164WE21			
6	BABANS16053	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	BABA16NS21			
7	BABAIU15044	HUỖNH MINH	NHẬT	BABA15MK			
8	BABAWE14128	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	NHI	BABA144WE11			
9	BABAWE16109	SẦN HUỆ	NHI	BABA164WE21			
10	BABAWE15099	MAO VĨNH	NHUỆ	BABA154WE11			Unpaid
11	BABAWE16208	TRẦN THỊ TUYẾT	NHUNG	BABA164WE13			
12	BABAWE16111	NGUYỄN TRỊNH QUỲNH	NHƯ	BABA164WE21			
13	BABAWE16232	TRẦN THẢO	NHƯ	BABA163WE11			
14	BABAIU12172	LÊ HÀ	NINH	BABA12MK1			
15	BABAIU15285	NGUYỄN ANH	PHÁT	BABA15IU11			Unpaid
16	BABAWE16210	HUỖNH HOÀNG KIM	PHỤNG	BABA164WE12			
17	BABAWE16009	LÊ THỊ MỸ	PHƯƠNG	BABA163WE11			
18	BABAWE16211	NGUYỄN THÙY UYÊN	PHƯƠNG	BABA164WE21			
19	BABAWE16302	PHẠM THỊ THANH	PHƯƠNG	BABA16WE11			
20	BABAWE15323	TRẦN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	BABA15WE22			
21	BAFNIU16121	TRẦN UYÊN	PHƯƠNG	BAFN16IU11			
22	BAFNIU13228	BÙI XUÂN NAM	QUÂN	BAFN13IU31			Unpaid
23	BAFNIU15191	MAI TRẦN NHƯ	QUỲNH	BAFN15IU11			
24	BABAWE15283	TRƯƠNG THỊ	QUỲNH	BABA154WE11			
25	BABAIU15008	BÙI THỊ MINH	TÂM	BABA15IU31			
26	BABAWE16216	NGUYỄN ĐOÀN TƯỜNG	TÂM	BABA164WE12			
27	BAFNIU15009	CỔ THỊ NGỌC	THANH	BAFN15IU11			
28	BABAWE16309	HỒ THỰC XUÂN	THANH	BABA164WE21			
29	BAFNIU13273	TRẦN QUYẾT	THANH	BAFN13IU11			Unpaid
30	BABAUH16075	HỒ TRẦN THANH	THẢO	BABA16UH31			Unpaid
31	BABAWE16217	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	BABA164WE13			
32	BABAWE16234	PHẠM HOÀI MAI	THẢO	BABA164WE13			
33	BAFNIU15185	TRẦN THẠCH	THẢO	BAFN15IU12			
34	BABAWE15200	TRẦN THỊ THANH	THẢO	BABA154WE11			
35	BABAWE15062	DƯƠNG QUỐC	THẮNG	BABA154WE11			
36	BABAWE15153	NGUYỄN XUÂN	THỊNH	BABA154WE21			
37	BABAUH16043	TRẦN KIM	THUẬN	BABA16UH11			
38	BABAIU12267	ĐỖ NGỌC ANH	THƯ	BABA12MK1			
39	BAFNIU15147	TRẦN HOÀNG	THƯ	BAFN15IU12			Unpaid
40	BABAWE15184	TRẦN HỒNG HOÀI	THƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
41	BAFNIU16020	LÂM TRẦN BẢO	THY	BAFN16IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 2 (BA) (MA022IU) - Credits: 4
Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.407

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW15182	TRẦN GIA CÁT	TIỀN	BABA154WE21			Unpaid
43	BABAW15203	TRƯƠNG NGỌC THỦY	TIỀN	BABA154WE21			Unpaid
44	BABAW16153	HOÀNG NGỌC THANH	TRANG	BABA162WE11			Unpaid
45	BABAW14146	TRẦN THỊ THẢO	TRANG	WE14MK			
46	BABAUH16085	VÕ KIM	TRANG	BABA16UH11			
47	BABAW15226	NGUYỄN NHẬT MAI	TRÂM	BABA154WE21			
48	BAFNIU16077	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	BAFN16IU11			
49	BABAW14306	NGUYỄN TRẦN MINH	TRÍ	BABA143WE31			
50	BAFNIU11094	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRINH	BAFN11CF2			Unpaid
51	BABAW14150	NGUYỄN PHAN THANH	TRÚC	BABA144WE11			
52	BABAW16224	NGUYỄN GIA	TRUNG	BABA164WE13			Unpaid
53	BAFNIU16023	LÊ KHẮC	TUẤN	BAFN16IU11			
54	BABAW16161	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	BABA163WE11			
55	BABAW15234	VŨ CÁT	TƯỜNG	BABA154WE11			
56	BABAW15235	VŨ GIA	TƯỜNG	BABA154WE11			
57	BABAW15105	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG	UYÊN	BABA154WE21			Unpaid
58	BABAW15141	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	BABA154WE21			
59	BABAW16308	NGUYỄN THÚY	VI	BABA164WE11			Unpaid
60	BABAW16323	LÂM QUỐC	VIỆT	BABA164WE12			
61	BABAW14155	PHẠM HỒNG	VIỆT	WE14MK			
62	BABANS16057	TRẦN QUANG	VŨ	BABA16NS11			
63	BABAW16319	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	BABA164WE11			
64	BAFNIU16115	LÊ NHƯ	Ý	BAFN16IU11			

Total List: 64 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Intro to Computing - Matlab Application (IS076IU) - Credits: 3

Date of exam: 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** LA1.301

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IEIEIU16026	TRẦN KIẾN	AN	IEIE16IU11			
2	IEIEIU15064	TRẦN THÙY	ANH	IEIE15IU21			
3	IEIEIU16030	PHAN MINH KIM	CHÂU	IEIE16IU21			
4	IEIEIU15052	TẠ NGUYỄN MINH	CHÂU	IEIE15IU21			Unpaid
5	IEIEIU15023	NGUYỄN HOÀNG AN	CỰ	IEIE15IU11			
6	IEIEIU16005	CHÂU TUẤN	CƯỜNG	IEIE16IU11			
7	IEIEIU16077	LÊ ĐÌNH HOÀNG	ĐĂNG	IEIE16IU31			
8	IELSIU16126	TRỊNH MINH	ĐĂNG	IELS16IU21			
9	MAMAIU15009	LÊ HỮU MINH	ĐỨC	MAMA15IU31			
10	IELSIU16027	LÊ THỊ THẢO	HIỀN	IELS16IU11			Unpaid
11	IEIEIU16038	DIỆP CHÍ	HIỀN	IEIE16IU11			
12	IEIEIU16079	LÊ TRUNG	HIỂU	IEIE16IU31			
13	IEIEIU16081	NGUYỄN NHỰT	KHA	IEIE16IU31			
14	IELSIU16133	VŨ LÊ MAI	KHANH	IELS16IU21			
15	IEIEIU16042	TRẦN ĐỨC	KHÁNH	IEIE16IU11			
16	IEIEIU15030	NGUYỄN MẬU DUY	KHƯƠNG	IEIE15IU11			
17	IEIEIU16043	TRẦN NGUYỄN THIÊN	KIM	IEIE16IU31			
18	IEIEIU16010	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	IEIE16IU11			
19	IEIEIU15029	NGUYỄN	LINH	IEIE15IU21			Unpaid
20	IEIEIU16082	TÔ TIỂU	LINH	IEIE16IU11			
21	IELSIU16069	TRẦN NGUYỄN NGỌC	LINH	IELS16IU21			
22	IEIEIU16011	HỨA QUANG	MINH	IEIE16IU11			
23	IEIEIU16050	PHẠM ĐĂNG	NGHĨA	IEIE16IU11			
24	IEIEIU16012	NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	IEIE16IU11			
25	IEIEIU15022	NGUYỄN HẠNH	NGUYỄN	IEIE15IU11			
26	IEIEIU15075	LÊ THÀNH	NHÂN	IEIE15IU21			
27	IEIEIU16013	ĐÌNH HỒ	NHẬT	IEIE16IU11			
28	IEIEIU16052	NGUYỄN MINH	NHẬT	IEIE16IU11			
29	IEIEIU16055	NGUYỄN THÁI BẢO	NHƯ	IEIE16IU31			
30	IELSIU16138	GÍN SÂU	PHẦN	IELS16IU11			
31	IEIEIU16058	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	IEIE16IU11			
32	IEIEIU16017	TRẦN CHÍNH	PHÙNG	IEIE16IU11			
33	IEIEIU16059	HUỲNH THỊ MỸ	PHƯƠNG	IEIE16IU21			
34	IEIEIU15069	VÕ NGUYỄN TRÚC	QUYÊN	IEIE15IU11			
35	IEIEIU16018	VÕ NGỌC	QUỲNH	IEIE16IU11			Unpaid
36	IEIERG15006	MAI THANH	TÂM	IEIE15RG21			
37	IEIEIU16089	ĐÌNH THIÊN	THANH	IEIE16IU11			
38	IELSIU16100	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÙY	IELS16IU21			
39	MAMAIU15003	ĐÀO TRẦN	TRÍ	MAMA15IU31			Unpaid
40	IELSIU16106	NGUYỄN VĂN MINH	TRÍ	IELS16IU21			
41	IEIEIU16068	LÊ THỰC ĐAN	TRÌNH	IEIE16IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Intro to Computing - Matlab Application (IS076IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** LA1.301

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IEIEIU15077	TRẦN TÚ VẤN	IEIE15IU11			
43	IEIEIU16072	LÊ NGUYỄN HOÀNG VINH	IEIE16IU11			
44	IEIEIU16022	LẠI THỊ TƯỜNG VY	IEIE16IU11			

Total List: 44 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3
Date of exam: 07/11/17 Time: 13:00 Room: A2.608

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAW16023	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	BABA164WE11			
2	BABAW15342	HUỖNH THỊ TRÀ	MI	BABA15WE11			Unpaid
3	CECEIU15034	VÕ HOÀNG	MINH	CECE15IU11			
4	BABAIU16168	NGUYỄN NGỌC HÀ	MY	BABA16IU21			
5	BTBTIU16095	TRẦN HẢI QUỲNH	MY	BTBT16IU21			Unpaid
6	BTBTIU16096	HOÀNG HẢI	NAM	BTBT16IU11			
7	BTBTIU15129	PHAN VÕ THU	NGA	BTBT15IU12			
8	BABAW14122	LÊ HOÀNG KIM	NGÂN	BABA144WE11			
9	BAFNIU16061	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	BAFN16IU21			
10	BTFTIU16047	ĐỖ THỊ MINH	NGUYỆT	BTFT16IU21			
11	BTFTIU16049	NGUYỄN THANH	NHI	BTFT16IU21			
12	BABAIU16098	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	BABA16IU11			
13	BTBTIU16173	ÔN NGỌC	NHI	BTBT16IU21			
14	BTBTUN16040	TRƯƠNG LÊ Ý	NHI	BTBT16UN11			
15	BTBTUN16010	HỒNG THỊ MỸ	NHƯ	BTBT16UN21			
16	BAFNIU15130	PHẠM TỪ KHÁNH	NHƯ	BAFN15IU12			
17	BABAW16026	NGÔ GIA	PHÚ	BABA164WE11			
18	BTBTIU16113	LÊ NGUYỄN	PHÚC	BTBT16IU21			
19	BAFNIU15180	VŨ NGỌC	PHƯƠNG	BAFN15IU12			Unpaid
20	BAFNIU16069	TRẦN DUY	QUANG	BAFN16IU11			
21	BABAIU16046	VỖ	SANG	BABA16IU11			
22	BABAW16028	NGUYỄN THÀNH	SƠN	BABA164WE11			
23	BABAW16030	NGUYỄN QUỐC	TÂN	BABA164WE11			
24	BABAW16326	LÂM KIM	THÀNH	BABA164WE21			
25	BAFNIU16106	NGUYỄN MINH	THẢO	BAFN16IU21			
26	BTFTIU16053	TRẦN THỊ THU	THẢO	BTFT16IU21			
27	BEBEIU16053	NGUYỄN DUY	THẮNG	BEBE16IU21			
28	BABAW14296	NGUYỄN HOÀI ANH	THỊ	BABA144WE11			Unpaid
29	BABAW16127	NGUYỄN TRẦN	THIÊN	BABA164WE21			
30	BABAW16035	NGUYỄN TIẾN	THỊNH	BABA164WE11			Unpaid
31	BEBEIU17023	TRẦN VŨ QUANG	THỊNH	BEBE17IU31			
32	BAFNIU16073	LÊ NGỌC	THƠ	BAFN16IU21			
33	BTBTIU16133	NGUYỄN LÊ HOÀNG	THỨ	BTBT16IU21			
34	BABAIU16212	PHẠM THỊ MINH	THỨ	BABA16IU11			
35	BABAW16128	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	BABA164WE12			Unpaid
36	BABAW16058	HUỖNH THỊ DIỄM	TRANG	BABA164WE11			Unpaid
37	MAMAIU14062	TRẦN THỊ THỦY	TRIỀU	MAMA14IU11			
38	BAFNIU16110	TRẦN THỊ TỔ	TRINH	BAFN16IU21			
39	BTFTIU15048	NGUYỄN MINH	TRUNG	BTFT15IU11			
40	ITITIU16062	ĐỖ NGỌC THANH	TUYỀN	ITIT16CS1			
41	BABAW16041	HUỖNH MỸ	UYÊN	BABA164WE11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.608

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW16287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYẾN	BABA164WE13			
43	BTBTIU15085	NGUYỄN LÊ ANH	VY	BTBT15IU11			Unpaid
44	IEIEIU16023	NGUYỄN THÚY	VY	IEIE16IU11			
45	BTARIU16051	NHAN LÊ THANH	VY	BTAR16IU31			Unpaid
46	BABAW16043	NGUYỄN HUỖNH PHÚC	YẾN	BABA164WE11			

Total List: 46 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Environmental Science (PE014IU) - Credits: 3**Date of exam:** 07/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.412

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE15271	TRẦN NGUYỄN BÌNH	PHƯƠNG	BABA154WE11			
2	BABAWE15272	TRẦN THỊ THU	PHƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
3	BABAWE13269	TRẦN ANH	QUANG	BABA13WE21			
4	BABAIU15171	NGUYỄN THY THỤC	QUÂN	BABA15IU12			
5	BABAIU15146	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	BABA15IU32			
6	BEBEIU16007	TRƯƠNG TẤN	SANG	BEBE16IU21			
7	BABAWE15114	NGUYỄN HUỲNH THANH	TÂM	BABA154WE21			
8	BAFNIU15152	TRẦN MINH	TÂN	BAFN15IU22			
9	BABAWE15220	HUỲNH MINH	THÀNH	BABA154WE11			
10	BABAIU15016	ĐÌNH THANH	THẢO	BABA15IU21			Unpaid
11	BABAIU16125	NHÂN HIẾU	THẢO	BABA16IU31			
12	BABAIU16185	VŨ LÊ MAI	THẢO	BABA16IU31			
13	BABAIU16186	TRỊNH VŨ ANH	THI	BABA16IU31			
14	BABAWE16158	PHAN VIỆT	TIẾN	BABA163WE31			
15	BABAIU16191	LÊ BẢO	TOÀN	BABA16IU31			
16	BABAWE15071	HOÀNG THỊ THÙY	TRANG	BABA154WE11			
17	BABAWE15307	LÊ THỊ THÙY	TRANG	BABA154WE11			
18	BABAWE16159	NGÔ PHAN THÙY	TRANG	BABA163WE31			
19	BAFNIU16119	NGUYỄN LÊ THÙY	TRANG	BAFN16IU21			
20	BAFNIU15142	TẠ MINH	TRÍ	BAFN15IU12			
21	BTFTIU15018	KHÔNG MINH	TRIẾT	BTFT15IU11			
22	BABAIU15068	LÊ NGUYỄN VIỆT	TUẤN	BABA15IU11			
23	BABAIU16048	NGUYỄN VĂN	TÙNG	BABA16IU21			
24	BABAWE15185	TRẦN HỮU HOÀNG	TÙNG	BABA154WE21			
25	BAFNIU16081	NGUYỄN TRƯƠNG THỤC	UYÊN	BAFN16IU31			
26	BABAIU15097	MAI TUẤN	VŨ	BABA15IU11			
27	BABAIU16206	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	BABA16IU31			
28	BABAWE14204	NGUYỄN THỊ HOÀNG	YẾN	BABA144WE11			

Total List: 28 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....